

Bí quyết chinh phục
IELTS
WRITING TASK 1



Ultimate guide on IELTS Writing Task 1

LỜI NÓI ĐẦU

E hèm, nói gì để bắt đầu nhỉ? Cuốn sách này dày, nhiều thông tin, đọc hết nó sẽ rất mệt.

Điều đó thì đúng, nhưng nếu đọc hết nó, tôi nghĩ bạn sẽ cải thiện được khả năng viết IELTS Writing Task 1 rất nhiều và có thể lên điểm rất nhanh.

Tôi viết cuốn sách này thực ra là tập hợp các bài viết trên website ducthangbui.com cùng một số nội dung cập nhật mới để nhằm cung cấp tới bạn một cái nhìn tổng quan nhất, đầy đủ nhất về IELTS Writing Task 1.

Hiện tại, tôi thấy có một vấn đề với người học IELTS đó là bạn sợ và ngại Writing. Đặc biệt, bạn và rất nhiều người khác ngại Writing Task 1 bởi vì không biết nên bắt đầu từ đâu. Cuốn sách ebook này là dành cho bạn. Một điều nữa đó là tôi thấy các kiến thức trên mạng hay tại các lớp học khá dàn trải hoặc không đầy đủ, khiến cho bạn tốn nhiều thời gian hoặc tốn nhiều tiền để đi học IELTS mà không hiệu quả.

Quan điểm của tôi đó là, học IELTS thì hãy học nhanh nhất và tốn ít nhất có thể và chuyển sang làm gì đó có ích cho đời và cho bản thân hơn. Do đó tôi có tổng hợp lại các kiến thức cần thiết nhất và đầy đủ (không chắc đã nhất) để đưa tới bạn, giúp bạn học IELTS Writing tốt hơn, rút ngắn thời gian học hơn.

Cuốn sách sẽ đi từ những kiến thức tổng quan về IELTS Writing Task 1, tới các cách để phân tích và viết một bài IELTS Writing Task 1 hoàn thiện, cho tới các kiến thức nhỏ hơn nhưng lại rất quan trọng để kiểm điểm và tránh bị trừ điểm.

Một số nội dung trong cuốn sách này được tham khảo từ các giám khảo nổi tiếng như Simon, hoặc các tác giả nổi tiếng từ IELTS Buddy hay DC IELTS cho tới các cuốn sách trong bộ Cambridge.

Một số bài học nếu bạn chưa hiểu kỹ, có thể tìm bài đó trên website của tôi qua trang [này](#) để có thể xem video tôi phân tích chi tiết và cụ thể hơn, đôi khi gõ ra khó diễn đạt hơn nói ra rất nhiều. Mong các bạn thông cảm.

Trong quá trình viết các bài học này, tôi, với vốn kiến thức hạn hẹp về cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh nên không thể tránh khỏi những lỗi nào đó, tôi rất mong nhận được góp ý phản hồi từ bạn. Mọi góp ý bạn có thể gửi về email ielts10point@gmail.com tôi sẽ lắng nghe chân thành và cập nhật, sửa đổi để nội dung cuốn sách được tốt hơn.

Chúc các bạn học tốt và tốn ít thời gian và ít tiền vào IELTS thôi.

MỤC LỤC

A – HỆ THỐNG KIẾN THỨC	4
KIẾN THỨC NGỮ PHÁP CẦN THIẾT IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC BAND 7+.....	4
3 CẤU TRÚC ĐƠN GIẢN ĂN ĐIỂM WRITING TASK 1	6
CẤU TRÚC CÂU [NÂNG CAO] TRONG IELTS WRITING TASK 1	8
MÔ TẢ ĐỐI TƯỢNG ĐO LƯỜNG IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC	18
CÁCH MIÊU TẢ THỜI GIAN TRONG BÀI IELTS WRITING TASK 1 (ACADEMIC)	33
CẤU TRÚC DỰ ĐOÁN PREDICTION IELTS TASK 1	41
TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ CHỈ GIÁ TRỊ CHO BAND 7+ IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC	44
B – HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT WRITING TASK 1	46
CÁCH VIẾT MỘT BÀI IELTS WRITING TASK 1 [BAND 7+] TRONG 3 BƯỚC 46	
3 BƯỚC CỰC NHANH VIẾT MỞ BÀI VÀ OVERVIEW IELTS WRITING TASK 1 [CHI TIẾT]	52
TỔNG QUAN TỪNG DẠNG BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1	63
HƯỚNG DẪN CHI TIẾT BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG LINE GRAPH IELTS WRITING TASK 1 BAND 7+	79
HƯỚNG DẪN CHI TIẾT BIỂU ĐỒ CỘT BAR CHART IELTS WRITING TASK 1[BAND 7+]	88
HƯỚNG DẪN CHI TIẾT BIỂU ĐỒ TRÒN PIE CHART IELTS WRITING TASK 1[BAND 7+]	98
HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT PROCESS IELTS WRITING TASK 1[BAND 7+]	120
HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT IELTS WRITING TASK 1 [BAND 7+]	133
C – ĐÁP ÁN WRITING TASK 1 ĐỀ CAM	138

CÁC KHÓA HỌC TẠI IELTS DUC THANG BUI

ielts Online Class

ĐÂY CHÍNH LÀ KHÓA HỌC DÀNH CHO BẠN NẾU:

- Bạn muốn học IELTS 4 kỹ năng, nghiêm túc, bài bản từ dễ đến khó với lộ trình cá nhân hóa
- Bạn quá bận với việc bị giới hạn về địa lý và thời gian nên không theo được các khóa học trực tiếp
- Bạn phát chán các chương trình học online chỉ-có-bạn-và-đồng-video
- Bạn không tin được các lớp học online hàng trăm học viên cứ ào ào mạnh ai người nấy học

ielts Online Writing Collection

HỌC IELTS WRITING MÀ KHÔNG CÓ NGƯỜI CHỮA BÀI THÌ KHÔNG THỂ LÊN ĐIỂM

Tôi sẽ giúp bạn lên điểm writing bằng:

- Lộ trình học cá nhân hóa
- Online chữa bài 1:1 trực tiếp cùng giáo viên
- Chữa bài chi tiết kèm đáp án band 8+
- Có bài giảng lý thuyết từ cơ bản tới nâng cao
- Tặng bộ đề dự đoán chuẩn

ielts Ha Noi

LỚP MẦM

Lớp Mầm – lớp IELTS được thiết kế với mục tiêu IELTS căn bản với đầu ra 5.0 - 5.5

LỚP CHỒI

Lớp Chồi - lớp IELTS nâng cao được thiết kế với mục tiêu đầu ra IELTS 6.5 trở lên.

A – HỆ THỐNG KIẾN THỨC

KIẾN THỨC NGỮ PHÁP CẦN THIẾT IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC BAND 7+

Để viết một bài IELTS Writing Task 1 Academic Band 7+ sẽ cần tới rất nhiều kiến thức ngữ pháp. Bài viết này sẽ tổng hợp lại các kiến thức ngữ pháp cho từng dạng.

KIẾN THỨC NGỮ PHÁP CẦN THIẾT CHUNG

Trong bài IELTS Writing Task 1, có một số kiến thức chung mà bạn cần biết:

- Thì hiện tại đơn cho việc viết mở bài, ví dụ: The graph shows/presents/summarises...
- Mạo từ a/an/the
- Cách dùng các từ chỉ số lượng
- Sử dụng đại từ để liên kết thông tin
- Sử dụng danh từ làm chủ ngữ

NGỮ PHÁP CHO VIẾT MÔ TẢ BIỂU ĐỒ

Để viết biểu đồ dây, line graph, bạn sẽ cần tới các kiến thức ngữ pháp dưới đây

- Thì quá khứ đơn để mô tả thông tin data ở quá khứ, ví dụ: sales increased, profits rose, imports plateaued, a slight fall, fluctuated dramatically
- Thì tương lai đơn và cấu trúc dự đoán để mô tả thông tin ở tương lai, ví dụ: It is expected, it is predicted, it looks like sales will continue to increase
- Kiến thức về so sánh, ví dụ: the greatest increase, sales rose more in the first quarter, improved more quickly
- Giới từ chỉ thời gian, ví dụ: from 1997 to 1999, until the introduction of, by 6%, for 10 years, at \$45,000
- Cách cách mô tả thời gian, ví dụ: Exports doubled in 1997, for several months, by the end of the year, after the introduction of the new tax.
- Mệnh đề quan hệ để đưa thêm thông tin về đối tượng. Ví dụ: The paper which is placed in large sacks is transported to stores.
- Cấu trúc câu phức và câu ghép để tăng sự đa dạng về ngữ pháp.

NGŨ PHÁP CHO MIÊU TẢ CHU TRÌNH, BẢN ĐỒ, PROCESS – MAPS

Để viết các dạng này, bạn sẽ cần các kiến thức ngữ pháp sau đây:

- Thì hiện tại đơn và hiện tại hoàn thành để miêu tả process, ví dụ: the biscuits are moved along the conveyor belt, sugar is added
- Thì quá khứ đơn và quá khứ hoàn thành để miêu tả sự thay đổi trong bài bản đồ
- Câu bị động để nói tới sự thay đổi trong process và maps, ví dụ: The paper is placed/is cut/is transported
- Mệnh đề quan hệ để đưa thêm thông tin về đối tượng. Ví dụ: The paper which is placed in large sacks is transported to stores.
- Cấu trúc câu phức và câu ghép để tăng sự đa dạng về ngữ pháp.

3 CẤU TRÚC ĐƠN GIẢN ĂN ĐIỂM WRITING TASK 1

Nhìn nhận về tính từ và trạng từ

Để có thể hiểu về dạng ngữ pháp này ngay từ đầu thì việc đầu tiên là phải phân biệt đâu là tính từ và đâu là trạng từ.

Trong task 1 của IELTS thì với những trạng từ có đuôi -ly có thể gọi là khá đủ để bạn có thể sử dụng. Sau đây là list những tính từ và trạng từ thông dụng. Trong mỗi dòng thì từ trước là tính từ và từ theo sau là trạng từ.

dramatic – dramatically

significant – significantly

sharp – sharply

marked -markedly

slight – slightly

steady – steadily

Đừng bị nhầm lẫn bởi danh từ và động từ.

Bạn có thể bị nhầm lẫn giữa động từ và danh từ. Tại sao vậy? Rất nhiều từ bạn cần sử dụng ở task 1 đều vừa là động từ vừa là danh từ mà không cần phải chuyển đổi ngoại trừ thêm -s -ed hay -ing. Sau đây là những trường hợp điển hình. Trong mỗi dòng thì danh từ và động từ là hoàn toàn giống nhau:

increase – increase

decrease – decrease

rise – rise

fall- fall

Cấu trúc

Có một cách để hiểu đúng đó là học thuộc những cấu trúc thông dụng. Sau đây là ba cấu trúc phổ biến nhất:

1. adjective + noun

Một cấu trúc phổ biến mà bạn phải nhớ là tính từ + danh từ. Hãy cùng xem ví dụ sau:

*There was a **significant increase** in the amount of coffee sold.*

Significant là tính từ và increase là danh từ

2. verb + adverb

Cấu trúc phổ biến thứ hai là động từ + trạng từ. Ví dụ:

*The amount of tea sold **fell slightly** in 2002*

fell là động từ còn slightly là trạng từ bổ nghĩa cho nó.

3. noun + to be/remain + adjective

Cấu trúc này hơi khác một chút và có thể gây nên một vài hiểu nhầm. Dường như đáng nhẽ bạn phải dùng trạng từ nhưng khi ta sử dụng “to be” hoặc động từ “to remain” ta phải dùng tính từ kèm theo

*The **price remained steady** at £200.*

CẤU TRÚC CÂU [NÂNG CAO] TRONG IELTS WRITING TASK 1

Để đạt được tiêu chí Grammar cho band 7 trở lên, bạn cần phải thực sự đa dạng về mặt cấu trúc câu.

Thông thường, tiêu chí này thường được coi là dễ vì chỉ cần dùng đa dạng cấu trúc câu phức và câu ghép là đủ. Tuy nhiên, tiêu chí ngữ pháp là cần hơn thế nữa.

Phần bài học dưới đây dành riêng cho các học viên tại các lớp học IELTS Trực tiếp hoặc khóa IELTS Writing Task 1 online. Đây là ưu tiên cho các bạn học sinh nên các bạn thông cảm.

Với các bạn cần tìm các cấu trúc câu khác thì có thể tham khảo bài viết [mô tả số liệu](#) trong IELTS Writing Task 1.

Khóa học [IELTS Writing Task 1 Online](#) là khóa học dành cho các bạn muốn học chuyên sâu hơn – intensive – vào dạng bài IELTS Writing Task 1, với các bài học được sắp xếp khoa học và kèm bài tập luyện tập và phân tích bài mẫu.

CẤU TRÚC CÂU CẦN ĐA DẠNG

Cấu trúc câu trong bài viết cần rất đa dạng, nhưng sự đa dạng ở đây nó không phải chỉ là thay đổi vài thứ như là thay đổi thì hay thay đổi word formation, ...

Thực tế, bạn muốn thay đổi cấu trúc câu và muốn dùng cấu trúc nào thì phải biết về vai trò của thông tin trong câu.

Nhớ rằng là cấu trúc câu phải có mục đích nhất định, đó là phục vụ cho thông tin.

Trong một câu ở IELTS Writing Task 1, bạn sẽ có 3 thành phần gồm

S (Subject) + I (Importance) + D (Data)

Ví dụ:

- Subject: Australia
- Importance: the biggest producer of steel
- Data: 70 billion tonnes per year

Cụ thể:

- **Subject:** đây không phải là chủ ngữ nhé, subject trong trường hợp này của chúng ta nó là đối tượng, đối tượng chính. Nó là thông tin có sẵn trên hình vẽ rồi.

- **Importance:** là thông tin về chủ thể, về đối tượng. Nó là thông tin mà chúng ta rút ra từ hình vẽ. Cụ thể hơn, trong ví dụ trên thì thông tin mà tôi rút ra khi nhìn vào hình vẽ liên quan tới Australia.
- **Data:** là thông số liên quan tới đối tượng Subject và nó được sử dụng để chứng minh có thông tin ở Importance kia. Cụ thể, trong ví dụ, để chứng minh rằng Australia is the biggest producer of steel thì tôi đưa ra thông tin là 70 billion tonnes per year.

Đối với cấu trúc gồm 3 thành phần như vậy, chúng ta sẽ có 6 cách để viết một câu

S + I + D

Australia is the biggest producer of steel at 70 billion tonnes tons per year.

S + D + I

Australia, at 70 million tons per year, is the biggest producer of steel in the world

Với 2 cấu trúc này, mục đích của chúng là nhấn mạnh thông tin vào đối tượng – Subject. Thường được sử dụng khi bạn đang viết các câu liên tiếp (hoặc các mệnh đề liên tiếp) để so sánh về đối tượng.

D+I+S

At 70 million tons per year, the biggest producer of steel in the world is Australia.

D+S+I

At 70 million tons per year, Australia is the biggest producer of steel in the world.

2 cấu trúc này tập trung sự chú ý của người đọc vào số liệu, thường sẽ được sử dụng khi bạn đưa ra, liệt kê ra thông tin là số liệu, nó thường là các số liệu không có mối tương quan quá nhiều tới các con số khác (ví dụ như số lớn nhất hoặc nhỏ nhất)

I+D+S

The biggest producer of steel in the world, at 70 million tons of steel per year, is Australia.

I+S+D

The biggest producer of steel in the world is Australia at 70 million tons per year.

Đây là 2 cấu trúc nhấn mạnh nhiều nhất tới Importance, tức nhấn mạnh vào thông tin mà bạn rút ra được từ hình vẽ. Thường sẽ được sử dụng để đưa ra overview (thì sẽ không có data nhé) hoặc sử dụng để đưa ra thông tin đặc biệt nhất (số lớn nhất, nhỏ nhất) và thường ở đầu của đoạn body paragraph.

Ví dụ dưới đây, tôi kết hợp các cách viết khác nhau để đưa ra một câu dài với thông tin rất chi tiết.

It is interesting to note that at 70 million tons of steel per year, Australia is the biggest producer in the world followed by Canada with the second largest amount of steel production at 65 million tons.

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT MÔ TẢ SỐ LIỆU [DATA] IELTS WRITING TASK 1

Một bài hướng dẫn chi tiết nhất, tổng hợp lại tất cả các kiến thức cần thiết về số liệu [data] trong bài IELTS Writing Task 1, giúp bạn không thấy khó khăn khi diễn đạt số liệu nữa nhé.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA MÔ TẢ SỐ LIỆU [DATA] TRONG IELTS WRITING TASK 1

Việc mô tả số liệu trong bài thi IELTS Writing Task 1 là cực kỳ quan trọng, theo như tiêu chí chấm thi cho IELTS Writing Task 1 thì

- Việc miêu tả không đúng số liệu sẽ ảnh hưởng tới điểm số phần Task Achievement
- Mô tả sai số liệu sẽ làm ảnh hưởng tới điểm số phần Lexical Resource (từ vựng)

Như vậy việc mô tả số liệu [data] có tầm ảnh hưởng lên tới ít nhất tới 50% số điểm trong bài thi IELTS Writing Task 1 của bạn rồi.

Đó chính là lí do mà bạn phải học phần này thật sự cẩn thận và nắm chắc các kiến thức ở bài viết này nhé.

MÔ TẢ SỐ LIỆU THEO DẠNG SỐ HỌC [MATHEMATIC EXPRESSION OF DATA]

Để biểu thị mối quan hệ giữa các con số, chúng ta sẽ có rất nhiều cách để thể hiện, một trong những cách đó là sử dụng các từ vựng trong mối quan hệ về số học như sau:

Words	Formation	Meaning	Example
half	noun	Một nửa	The number of students in 2000 was a half of those in 2010.
halve	verb	Một nửa	The number of students in 2000 halved to 50 over 10 years.
double	noun	Gấp đôi	The population of Vietnam saw a double in size during the last 10 years.
doube	verb	Gấp đôi	The population size of Vietnam doubled during the last 10 years.

triple	noun	Gấp ba	The population of Vietnam saw a triple in size during the last 10 years.
treble	verb	Gấp ba	The population size of Vietnam trebled during the last 10 years.
threefold	adj	Gấp ba	There was a threefold increase in the size of Vietnamese population during the last 10 years.
A quarter of	noun	Một phần tư	The number of students in 2000 was a quarter of those in 2010.
A third of	Cụm	Một phần ba	The number of students in 2000 was a third of those in 2010.
Twice		2 lần	There are twice as many houses in this area as there used to be.
Three times		3 lần	There are three times as many houses in this area as there used to be.

MÔ TẢ SỐ LIỆU PHẦN TRĂM MỘT CÁCH TƯƠNG ĐỐI

Trong bài viết của chúng ta, đôi khi chúng ta có thể tránh việc sử dụng lặp lại các từ như percentage thì chúng ta có thể thể hiện mối tương quan của các số liệu bằng cách sử dụng các cụm từ tương đối sau đây

Tuy nhiên, bạn lưu ý một chút là cách mô tả này chỉ áp dụng khi có số liệu, đơn vị là phần trăm % hoặc dạng bài pie chart nhé (kể cả đơn vị không là % thì ở bài pie chart ta vẫn có thể chuyển đổi sang phần trăm một cách tương đối nhé)

MÔ TẢ SỐ LIỆU VỚI CÁC CỤM TỪ CHỈ SỰ TƯƠNG ĐỐI

Khi miêu tả số liệu, chắc hẳn bạn sẽ gặp trường hợp chúng ta phải nói kiểu “gần một tỉ” hay “hơn một tỉ một tí” nhỉ? Và chắc bạn sẽ biết tới các từ vựng kiểu như about 1 tỉ rồi nhỉ.

Vậy còn cách diễn đạt nào khác không?

Thực ra là có đấy, rất nhiều cách diễn đạt nữa là đằng khác, bạn hãy xem bảng ở dưới nhé.

Lưu ý một chút, hầu hết các cụm từ này đều sử dụng như sau:

- **Từ chỉ tương đối + số liệu**

Ví dụ như:

The number of students in 2000 halved to just over 50 over 10 years. (Số lượng học sinh năm 2000 đã giảm đi và còn chỉ hơn 50 cháu sau 10 năm)

Đôi khi chúng ta cũng có thể sử dụng chúng để so sánh với các đối tượng khác như:

- **Từ chỉ tương đối + đối tượng**

Ví dụ như:

The number of students in School A was just above those studying in school B in the same years during the last 10 years. (số lượng học sinh ở trường học A chỉ hơn lượng học sinh ở trường học B một chút trong suốt 10 năm cuối)

Bảng các từ chỉ sự tương đối

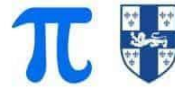
CÁC TỪ CHỈ MỨC ĐỘ TƯƠNG ĐỐI				
Nghĩa	Cách Diễn Đạt Khác			
<i>About (khoảng)</i>	<i>approximately</i>	<i>around</i>	<i>more or less</i>	
<i>more than (nhiều hơn)</i>	<i>over</i>	<i>just over</i>		
<i>less than (ít hơn)</i>	<i>under</i>	<i>just under</i>	<i>almost</i>	<i>nearly</i>

MIÊU TẢ SỐ LIỆU MỘT CÁCH CHÍNH XÁC VỚI CÁC GIỚI TỪ

Giới từ là một phần cực kỳ quan trọng trong IELTS Writing Task 1 và khi miêu tả số liệu thì giới từ cũng được dùng rất nhiều.

Nhưng khá thú vị là các bạn lại rất hay dùng sai các giới từ khi miêu tả số liệu. Điều này dẫn tới việc bạn không được điểm tối đa (cho phần Ngữ pháp).

Ở đây có một số câu ví dụ về các trường hợp chúng ta sử dụng giới từ để nói về số liệu



- production rose **at** a rate of 20% per year
- consumption stood **at** the same level in the following period
- the annual increase was **in /within** the range of 70% and 90%
- production increased /decreased **by** 20%
- the increase was very significant, **at** 50%
- The USA was the largest producer, **with** 45% of the total production
- the number remained steady **at** 1000 for the 10 next years

Trong đó:

- At được sử dụng để nói tới một con số xác định (câu 1, câu 5) hoặc một mức độ tương đối (so sánh với đối tượng khác như trong câu 2)
- At cũng có thể được sử dụng cùng với các động từ tăng giảm hay chỉ xu hướng (như ở câu 1, câu cuối) để nói tới việc xảy ra xu hướng tại một mốc số liệu nào đó.
- By được sử dụng để nói tới sự chênh lệch giữa 2 mốc số liệu, ví dụ ở câu 4 thì mức độ tăng hay giảm (chênh lệch giữa điểm đầu và điểm cuối) là 20%, ví dụ tăng từ 45% lên 65%.
- With được sử dụng khi đưa ra số liệu ở dạng bổ sung, thường có cấu trúc là with + cụm danh từ chỉ số liệu (xem ví dụ trên)
- In hoặc within thường chỉ sử dụng khi đi cùng cụm từ the range of (xem ví dụ ở trên) để nói về mốc lớn nhất và nhỏ nhất của một khoảng xu hướng.
- Bên cạnh đó còn một số giới từ khá phổ biến như from ... to ... ví dụ như increase from 10% to 90% chẳng hạn.

Bạn cần nhớ nhé, giới từ là cực kỳ quan trọng đây, hãy đọc kỹ lại lần nữa và đảm bảo đã nắm chắc rồi nhé. Đừng để dùng giới từ trong IELTS Writing Task 1 sai cách nhé.


SỬ DỤNG PHÂN SỐ KHI MIÊU TẢ SỐ LIỆU TRONG BÀI IELTS WRITING TASK 1

Khi nói về số liệu data trong bài IELTS Writing Task 1, các bạn có thể sử dụng tới phân số. Điều này sẽ giúp bạn đa dạng được các ngôn ngữ miêu tả trong bài và giúp bạn lên điểm rất nhiều trong bài viết, đặc biệt là ở tiêu chí từ vựng.

Thông thường, ta sẽ dùng phân số trong các bài nói về tỉ lệ phần trăm % là hợp lý nhất.

Dưới đây là một số phân số thường sử dụng với các số liệu tương ứng

PERCENTAGE	CÁCH NÓI TƯƠNG ĐỐI	SỬ DỤNG PHÂN SỐ FRACTION
66	<i>A large proportion</i>	<i>Precisely two thirds</i>
75	<i>A significant majority</i>	<i>Approximately three quarters</i>
25	<i>A small number</i>	<i>Exactly a quarter</i>
5	<i>An insignificant amount</i>	<i>A small fraction</i>
48	-	<i>Almost a half</i>
35	<i>A good proportion</i>	<i>Just over a third</i>
15	<i>A small minority</i>	



Ở cột 2, các bạn có thể thấy các cách nói tương đối với tỉ lệ phần trăm, ở cột 3 sẽ là các phân số ở mức chính xác tuyệt đối hoặc tương đối.

Với trường hợp bài viết như pie chart thì việc sử dụng tới các cách nói tương đối và tuyệt đối như thế này là cực kỳ cần thiết đấy.

CÁC TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ LIÊN QUAN KHI NÓI VỀ SỐ LIỆU TRONG IELTS WRITING TASK 1

Ngoài các giới từ ở các phần trên, trong bài IELTS Writing Task 1 sẽ có rất nhiều trạng từ và tính từ sử dụng khi nói về số liệu trong IELTS Writing Task 1.

Bạn có thể tham khảo thêm tại bài viết sâu hơn về tính từ trạng từ trong [IELTS Writing Task 1](#) nhé.

Như vậy, các bạn đã nắm được các cách viết miêu tả số liệu trong IELTS Writing Task 1 rồi nhỉ. Với lượng kiến thức này, nếu vận dụng một cách khéo léo, bạn sẽ đạt được điểm số band 6 – band 7 một cách dễ dàng rồi.

Tuy nhiên, để nhằm đạt được band điểm 7 và band 8 chắc chắn hơn, bạn sẽ cần tới các cách diễn đạt nâng cao chi tiết hơn.

CÁC CÁCH VIẾT VÀ MÔ TẢ SỐ LIỆU NÂNG CAO TRONG IELTS WRITING TASK 1

Phần bài học dưới đây dành riêng cho các học viên tại các lớp học IELTS Trực tiếp hoặc khóa IELTS Writing Task 1 online.

[Khóa học IELTS Writing Task 1 Online](#) là khóa học dành cho các bạn muốn học chuyên sâu hơn – intensive – vào dạng bài IELTS Writing Task 1, với các bài học được sắp xếp khoa học và kèm bài tập luyện tập và phân tích bài mẫu.

TRÍCH DẪN CÁC SỐ LIỆU TRONG BÀI VIẾT

Trong phần miêu tả, bạn cần phải trích dẫn một số số liệu hoặc ví dụ, sử dụng những quy tắc sau:

1. Sử dụng dấu ngoặc đơn ()
2. Sử dụng mệnh đề tính từ:

which + động từ phù hợp (is/makes up/constitutes/accounts for)

3. Sử dụng cụm giới từ (V-ing):

making up/accounting for

Ví dụ 1:

- White, which is 53%, is considerably more common than grey, which makes up 11%.
- Black, which constitutes 26%, is about four times as popular as blue, which is 8%.
- The other colours, which constitute 2%, are considerably less popular than blue (8%).
- The other colours, which is 2%, are considerably less popular than blue, accounting for 8%.

Ví dụ 2:

Khi không có dữ liệu chứng minh (tức là ở chỗ đó mình không cần thiết phải đưa số liệu chính xác vào):

- Theft is the most common crime.
- Theft is slightly more common than violence.

- Theft is just under four times more common than other crimes, excluding violence.
- Aside from theft, there are nearly three times more incidences of violence than of other crimes.

Khi kèm thêm dữ liệu chính xác để chứng minh:

- Theft is the most common crime, with 94 cases per 10 000 people.
- Theft, of which there are 94 cases per 10 000 people, is slightly more common than violence (65 cases).
- Theft, which accounts for 94 cases per 10 000 people, is just under four times more common than other crimes, excluding violence (25 cases).
- Not including theft, there are nearly three times more incidences of violence (65 cases per 10 000 people) than of other crimes (25 cases).

Ví dụ 3:

Khi không có dữ liệu chứng minh:

- Full-time employment is the most common type of employment.
- Full-time employment is considerably more common than part-time and casual employment.
- About twice as many people are employed in full-time work than in casual work.

Khi kèm thêm dữ liệu chứng minh:

- Full-time employment, which makes up 56,18%, is the most common type of employment.
- Full-time employment (56,18%) is considerably more common than part-time (19,24%) and casual employment (24,58%).
- About twice as many people are employed in full-time work (just over 50%) than in casual work, which accounts for about 25%.

Một số mẫu câu thường dùng khác để miêu tả số liệu trong các hoàn cảnh thường gặp thì bạn hãy tải và đọc các nội dung ở dưới đây nhé.

MÔ TẢ ĐỐI TƯỢNG ĐO LƯỜNG IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC

Bài IELTS Writing Task 1 Academic yêu cầu chúng ta phải biết cách mô tả đối tượng và sự đo lường một cách chính xác vì thế các kiến thức chi tiết đầy đủ trong bài này rất quan trọng.

Trong bài IELTS Writing Task 1, đối tượng và sự đo lường – measurement là gì?

Thực ra, tôi tìm kiếm mà không thể dịch ra được chính xác từ Measurement ra tiếng Việt cho phù hợp với bài IELTS Writing Task 1 Academic.

Theo như từ điển Cambridge thì từ [measurement](#) nghĩa là “*a measurement is the length, height, width, etc., of something, which you discover by measuring it*” – có thể hiểu rằng đó là cách đại lượng đo lường, sự đo lường. Và trong bài thi IELTS của chúng ta thì nó chính là đối tượng mà ta sẽ viết trong bài viết.

Để gọi cho thuận tiện thì trong bài viết này mình sẽ gọi một cách đơn giản thống nhất là mô tả đối tượng hoặc mô tả đo lường nhé.

CÁC TỪ VÀ CỤM TỪ MÔ TẢ ĐỐI TƯỢNG – ĐO LƯỜNG

Để mô tả về đối tượng và sự đo lường trong IELTS Writing Task 1 chúng ta có các từ này nhé

1. **Number**
2. **Amount**
3. **Quantity**
4. **Figure**
5. **Percentage**
6. **Proportion**
7. **Rate/Level**
8. **Range**
9. **Level**
10. **Length**
11. **Frequency**
12. **Height**
13. **Size**
14. **Volume**
15. **Một số cách khác**

Chúng ta sẽ cùng học chi tiết về cách sử dụng các cấu trúc này trong IELTS Writing Task 1 nhé.

SỬ DỤNG CẤU TRÚC THE NUMBER OF TRONG BÀI IELTS WRITING TASK 1

Cấu trúc **the number of** được sử dụng để nói tới số lượng của một nhóm đối tượng nào đó được nhắc tới. Cấu trúc “**the number of**” được dùng với danh từ đếm được.

Ví dụ:

The number of cars in the UK increased in the last 20 years.

(Số lượng ô tô ở nước Anh đã tăng lên trong 20 năm cuối cùng)

HOW TO DESCRIBE
MEASUREMENT
IELTS
WRITING TASK 1

Number
Amount
Quantity
Figure
Percentage
Proportion
Rate/Level



Và sau cấu trúc ‘**the number of**’ thì bạn cần chú ý là chúng ta dùng danh từ đếm được ở dạng số nhiều nhé. Nhớ để dùng sai lỗi ngữ pháp này nhé.

PHÂN BIỆT THE NUMBER OF VÀ A NUMBER OF

Cần lưu ý một chút về cách sử dụng ‘**the number of**’ và ‘**a number of**’, bởi đây là 2 cụm từ có cách sử dụng khác nhau cần phải phân biệt và làm rõ.

Sử dụng 2 cụm từ này sai cũng là một trong những nguyên nhân gây ra điểm ngữ pháp thấp trong bài IELTS Writing Task 1.

HOW TO DESCRIBE
MEASUREMENT
IELTS
WRITING TASK 1

HOW
TO
USE

THE NUMBER OF
A NUMBER OF



Và thực tế thì rất nhiều học sinh của tôi lại sử dụng sai 2 từ vựng này.

- Khi bạn dùng **the number of** thì có nghĩa là bạn đang nói tới cả một tổng thể của thứ gì đó.

Ở ví dụ trên:

The number of cars in the UK increased in the last 20 years.

Ở đây **the number of** cars in the UK nghĩa là nói tới số lượng ô tô nói chung ở nước Anh. Chỉ là nói tới số lượng tất cả các ô tô ở UK mà thôi.

Ví dụ khác:

The number of children under pressure of studying from their parents is predicted to increase in the next 20 years.

- Khi bạn nói tới **a number of** nghĩa là bạn đang nhắc tới một nhóm cụ thể trong một tổng lớn. Nói cách khác bạn đang nhắc tới một bộ mẫu, sample, hoặc một nhóm nhỏ hơn so với tổng thể.

Ví dụ nếu ta nói tới:

A number of cars in the UK

Thì điều này có nghĩa là chúng ta đang nhắc tới một số lượng ô tô nhất định trong tổng số các ô tô ở nước Anh.

Ví dụ khác:

A number of tables are decorated for the anniversary.

VỀ MẶT NGỮ PHÁP THÌ BẠN LƯU Ý

- Sau the number of và a number of đều có đi cùng với danh từ đếm được số nhiều.
- Sau the number of thì dùng động từ chia ở dạng số ít, còn a number of thì dùng động từ ở dạng số nhiều nhé. Nhìn 2 ví dụ dưới để hiểu rõ hơn

Ví dụ

The number of children under pressure of studying from their parents is predicted to increase in the next 20 years.

A number of tables are decorated for the anniversary.

SỬ DỤNG CẤU TRÚC THE AMOUNT OF ĐỂ MÔ TẢ ĐỐI TƯỢNG TRONG IELTS WRITING TASK 1

The amount of có thể dùng để nói về đối tượng là danh từ không đếm được. Cụm từ the amount of có nghĩa là “một lượng”.

Ví dụ:

The amount of production increased in the last 20 years.

The amount of junk food produced in Vietnam was lower.

Bạn cần lưu ý là cấu trúc the amount of sẽ được dùng với động từ được chia ở dạng số ít nhé. Tránh dùng sai.

MỘT SỐ CÁCH DÙNG KHÁC CỦA CỤM THE AMOUNT OF

Cấu trúc the amount of có thể sử dụng cùng với các cụm từ sau đây

- The total amount of
- The whole amount of
- The full amount of
- The greatest amount of

SỬ DỤNG QUANTITY

Cấu trúc the quantity of cũng tương đương cách sử dụng the amount of, nhưng bạn cần lưu ý rằng bạn không thể nói **the quantity of production**.

Lý do là bởi:

- The quantity of được sử dụng để nói tới vật mà chỉ thực sự đo lường được (danh từ không đếm được) hay đếm được (danh từ đếm được), tức các vật hữu hình như weapons, shares, computers.
- Và the quantity of sẽ không sử dụng được với các khái niệm trừu tượng (ví dụ như production – sự sản xuất – chẳng hạn)
- Trong khi đó the amount of có thể sử dụng được hết, chỉ cần là danh từ không đếm được, và tương tự với the number of với danh từ đếm được.

SỬ DỤNG CẤU TRÚC THE FIGURE TRONG IELTS WRITING TASK 1

Trong IELTS Writing Task 1, khi nói tới số liệu và đối tượng, ta có thể sử dụng cấu trúc **the figure** như trong ví dụ sau đây

*The number of Facebook users was only 2 million in 2008, then **this/the figure** rocketed to a peak at 1 billion in the next 5 years.*

Theo định nghĩa của [từ điển Cambridge](#) thì từ Figure nghĩa là “a number or an amount” tức là một con số hay một giá trị nào đó.

Trong ví dụ ở trên, chúng ta sẽ dịch nghĩa như thế này:

Số lượng người dùng Facebook chỉ là 2 triệu vào năm 2008, sau đó con số đó tăng chóng mặt lên tới đỉnh cao 1 tỷ người dùng vào 5 năm tiếp theo.

Như vậy, bản thân từ **figure** không thể dùng giống như cách dùng của các cụm như the number of hay the amount of như trên, nó chỉ là đại diện, thay thế và nhắc lại một giá trị/một con số đã nhắc tới trước đó.

Nói cách khác, **figure** không thể sử dụng một cách độc lập được nhé.

SỬ DỤNG RATE TRONG IELTS WRITING TASK 1

Theo như định nghĩa trong từ điển Cambridge về từ **rate**, nó có nghĩa như sau: “*a measurement of the speed at which something happens or changes, or the number of times it happens or changes, within a particular period*”.

Nghĩa là một cách đo lường về tốc độ thay đổi hay số lần một giá trị thay đổi trong một khoảng thời gian nhất định.

Lấy ví dụ:

- *The rate of growth of the economic (tỉ lệ tăng trưởng của nền kinh tế, cũng có thể là tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế)*
- *The birth rate – tỉ lệ sinh*
- *The unemployment rate – tỉ lệ thất nghiệp*

Lưu ý khi sử dụng rate trong bài IELTS Writing Task 1 là chúng ta sẽ sử dụng rate với **mạo từ the** nhé.

SỬ DỤNG PERCENTAGE VÀ PROPORTION TRONG IELTS WRITING TASK 1

Trong bài IELTS Writing Task 1 Academic, việc xuất hiện các bài yêu cầu chúng ta nói tới “**phần trăm**” là rất phổ biến.

Không chỉ là ở trong các dạng bài Pie Chart mà còn có thể xuất hiện đơn vị ‘phần trăm’ này trong suốt các dạng bài khác. Bạn có thể xem ví dụ ở bài phân biệt [các dạng bài IELTS Writing Task 1](#) để thấy sự phổ biến của dạng đơn vị này.

Vì thế nên việc phân biệt Percentage và Proportion là cực kỳ quan trọng vì nó sẽ dẫn tới cách sử dụng đúng 2 từ này trong miêu tả đo lường và đối tượng đấy.

- Theo từ điển Cambridge thì từ **Percentage** nghĩa là “an amount of something, often expressed as a number out of 100”

Nghĩa là giá trị thường được biểu diễn bằng một số trên mẫu là 100.

- Trong khi đó, **Proportion** được định nghĩa là “the number or amount of a group or part of something when compared to the whole”.

Điều này nghĩa là proportion là giá trị của một nhóm khi so sánh với tổng. Nói cách khác, nó là giá trị được biểu thị bằng một con số trên mẫu là số tổng.

Ví dụ để cho dễ hiểu:

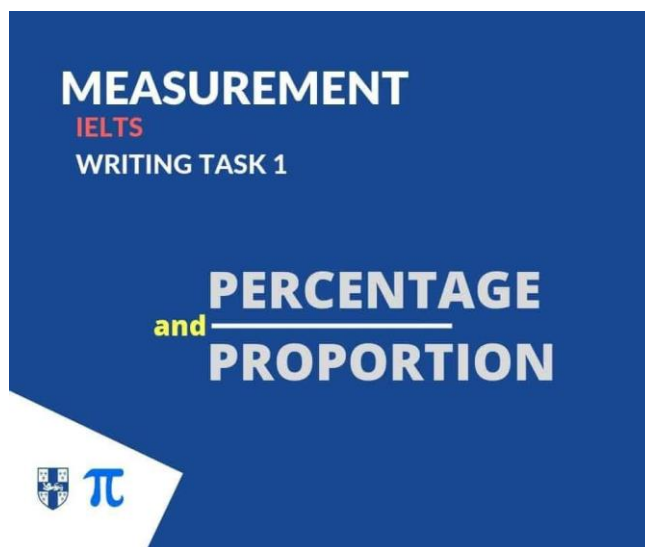
- *The percentage of women in this company is 80%* (Tức là lấy số nữ chia cho tổng thì ra 80% và biểu thị là cứ 100 người ở công ty thì 80 người là nữ.)
- *The proportion of women in this company is 80% hoặc the proportion of women in this company is 40/50* (Ở đây ta có thể hiểu tương tự như percentage, nhưng đúng hơn phải hiểu rằng: ở công ty này tổng số có 50 người thôi, và 40 người là nữ, và ta chia số đó ra và biểu thị ngắn gọn theo % là 80%)
- Tóm lại, percentage thì luôn là thể hiện giá trị với mẫu tổng là 100, còn proportion có thể có mẫu tổng là 100 hoặc là số khác.

Phân biệt *percentage* và *proportion* thì hơi rắc rối một chút, bạn cần hiểu rằng proportion sẽ được sử dụng với ý nghĩa và trường hợp rộng hơn, percentage chỉ là một cách thể hiện khác của proportion mà thôi.

Điều quan trọng là trong IELTS Writing Task 1, nếu trong bài bạn đã dùng proportion hay percentage thì chỉ sử dụng duy nhất 1 thứ trong toàn bài thôi nhé. Đừng bao giờ sử dụng lẫn cả 2 trong cùng 1 bài. (Tốt nhất là đề bài nó cho gì thì cứ dùng nấy).

PHÂN BIỆT MỘT CHÚT VỀ PERCENTAGE VÀ PERCENT

- **Percent** là một đơn vị chỉ % trong khi **Percentage** là đại lượng, là cách đo lường.
- Chúng ta sẽ nói 80 percents (80%) chứ chúng ta không được nói 80 percentages nha.
- Percentage đếm được và có thể có số nhiều khi bạn đang muốn nói tới nhiều đối tượng, ví dụ: the percentages of male and female.
- Và bạn không bao giờ được phép dùng the percent of nha.
- À, nhớ một chút là cũng có thể dùng per cent = percent nhé.



CÁC CÁCH NÓI VỀ ĐẠI LƯỢNG ĐO LƯỜNG VÀ ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Bên cạnh các cách nói ở trên, trong bài IELTS Writing Task 1, chúng ta sẽ có rất nhiều từ để nói tới các đại lượng đo lường này như:

- **Range**
- **Level**
- **Length**
- **Frequency**
- **Height**
- **Size**
- **Volume**

Tuy nhiên, các trường hợp dùng các cụm từ này là quá ít nên tôi sẽ không xem xét tới ở đây.

BÀI TẬP VỀ MIÊU TẢ ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐẠI LƯỢNG ĐO LƯỜNG

Chúng ta làm một bài tập nhẹ nhàng để ôn tập kiến thức hôm nay nhé.

Hãy ghép các từ ở 2 cột trong bảng cho đúng nhé. Bạn hãy làm bài bằng cách comment ở dưới nhé. Các bài học sinh các lớp IELTS Trực tiếp hoặc lớp IELTS Online được yêu cầu bắt buộc phải làm bài bằng cách comment tại đây để giáo viên kiểm tra.

Number	Population
Amount	GDP
Size	Employees
Degree	Unemployment
Quantity	Literacy
Rate	Production
Level	Growth
	Arms sales
	Cigarette consumption
	Smokers
	Income/ Expenditure
	Years

ĐÁP ÁN BÀI TẬP

<i>the number of</i>	<i>employees; smokers; years</i>
<i>the amount of</i>	<i>GDP; unemployment; production; growth; arms sales; cigarette consumption; income; expenditure</i>
<i>the size of</i>	<i>the population</i>
<i>the degree of</i>	<i>unemployment; literacy; cigarette consumption</i>
<i>the quantity of</i>	<i>production; arms sales; cigarette consumption</i>
<i>the rate of</i>	<i>unemployment; literacy; production; growth; cigarette consumption; expenditure. (Better is: the unemployment rate, the literacy rate, the growth rate).</i>
<i>the level of</i>	<i>GDP; unemployment; literacy; income; expenditure.</i>

MÔ TẢ XU HƯỚNG TREND IELTS WRITING TASK 1

Bài IELTS Writing Task 1 Academic yêu cầu chúng ta phải biết cách mô tả xu hướng (trend) một cách chính xác vì thế các kiến thức chi tiết đầy đủ trong bài này rất quan trọng.

XU HƯỚNG – TREND – TRONG IELTS WRITING TASK 1 LÀ GÌ?

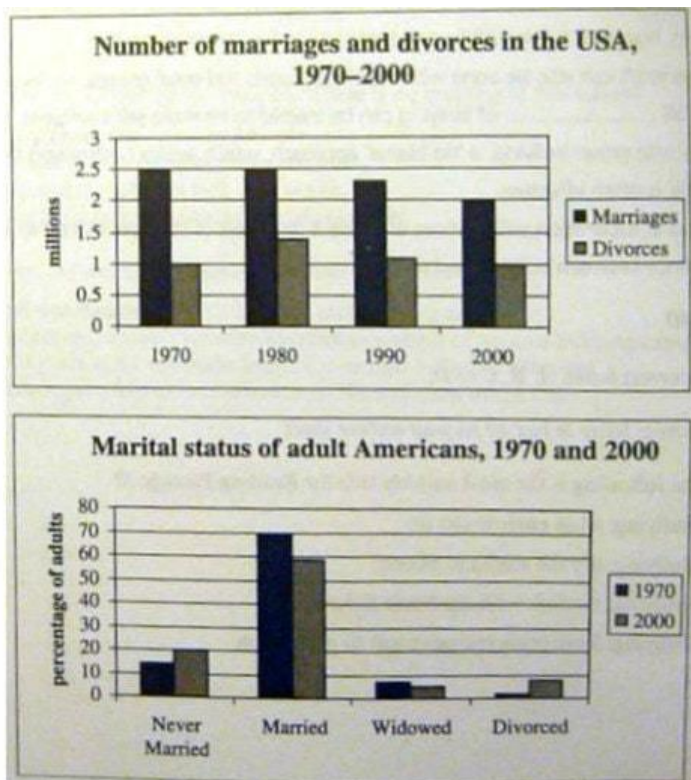
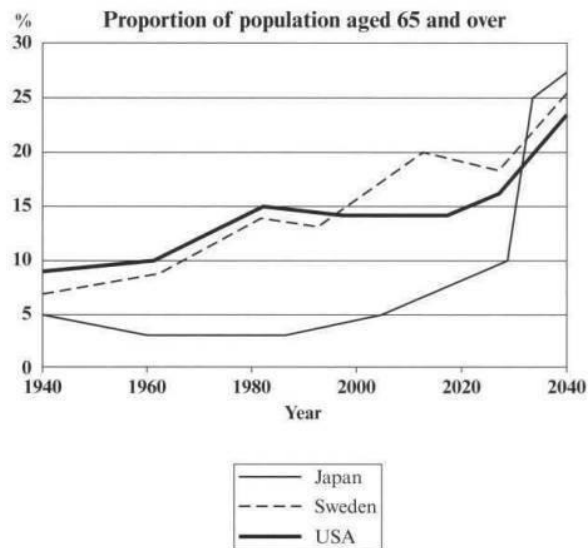
Trong bài thi IELTS Writing Task 1, bạn sẽ gặp các dạng bài mà ở đó giá trị của đối tượng sẽ biến thiên (thay đổi) theo thời gian.

Lấy ví dụ:

Trong 20 năm, giá trị của đối tượng A tăng lên từ 100 tới 400.

Các dạng thay đổi này được thể hiện thông các hình vẽ, thông thường và hay gặp nhất chính là ở dạng bài Line graph.

Tuy vậy, bạn vẫn có thể gặp các dạng thay đổi (theo thời gian này) ở các dạng bài khác, ví dụ như bar chart, pie chart hay table.



Bạn có thể xem các ví dụ dưới đây nhé.

Miễn là trong bài có xuất hiện yếu tố thời gian thay đổi và giá trị cũng thay đổi theo như thời gian thì bạn sẽ cần phải biết tới các kiến thức và nắm chắc về cách sử dụng xu hướng – trend – trong IELTS Writing Task 1.

CÁC LOẠI XU HƯỚNG TREND TRONG IELTS WRITING TASK 1

Như vậy, trong tất cả các dạng bài trong IELTS Writing Task 1 Academic đều có thể là thuộc dạng có chứa yếu tố xu hướng – trend.

Vì thế các kiến thức phân loại các loại xu hướng – trend – trong IELTS Writing Task 1 sẽ là cực kỳ cần thiết.

Chúng ta có thể phân biệt các loại xu hướng – trend trong IELTS Writing Task 1 theo các loại sau:

1. Xu hướng tăng lên (go up)
2. Xu hướng giảm đi (go down)
3. Xu hướng không thay đổi
4. Xu hướng dao động
5. Xu hướng thay đổi đột ngột

Trong bài học này, chúng ta sẽ học cách viết về tất cả các loại xu hướng trend này nhé.

CÁCH MÔ TẢ XU HƯỚNG TĂNG LÊN TRONG IELTS WRITING TASK 1

TREND
IN GRAPH
TO GO UP

NOUNS
an increase
a rise
a growth
an upward trend
a climb

VERBS
to increase
to rise
to grow
to go up
to climb

NOUNS
an upturn

<https://ducthangbui.com/ultimate-guide-on-ielts-writing-task-1>

Xu hướng tăng lên nghĩa là giá trị của đối tượng thay đổi theo thời gian và giá trị sau sẽ lớn hơn giá trị trước đó của chính đối tượng đó.

Ví dụ ta cả thể nói là: *giá của A tăng lên theo thời gian chẳng hạn.*

Để nói tới xu hướng tăng lên trong IELTS Writing Task 1, chúng ta có thể sử dụng các từ sau nhé (bao gồm cả danh từ và động từ)

Giải thích chi tiết các từ mô tả xu hướng tăng lên trong IELTS Writing Task 1

Danh từ (Noun)	Động từ (Verb)	Ví dụ
an increase	Increase	The price of cars in Vietnam increased from 10 to 89 during 20 years. There was an increase of 79 in the price of cars in Vietnam in the next 20 years.
a rise	to rise	
a growth	to grow	
	to go up	The price of cars in Vietnam went up from 10 to 89
an upward trend		There was an upward trend in the price of cars in Vietnam.
an upturn		The price of cars in Vietnam went up from 10 to 89

Lưu ý:

an upturn nghĩa là giảm một chút sau đó tăng ngay lại nhé.

TREND
IN GRAPH
TO GO UP
A LOT

NOUNS
a surge
an upsurge
a jump
a leap

VERBS
to surge
to take off
to shoot up
to soar
to rocket
to jump
to leap

Don't use those words with adjective or adverb of degree

NOTICE

<https://duchhangbui.com/ultimate-guide-on-ielts-writing-task-1>

Danh từ (Noun)	Động từ (Verb)
a surge	To surge
an upsurge	
a jump	to jump
a leap	to leap
	to take off
	to shoot up
	to soar
	to rocket

Ví dụ:

- The price of cars in Vietnam soared from 10 to 89 during 20 years.
- There was a jump of 79 in the price of cars in Vietnam in the next 20 years.

Bạn cần chú ý rằng không sử dụng các từ này cùng với các tính từ và trạng từ chỉ mức độ nhé.

TREND IN GRAPH TO GO DOWN

N a decrease
O a fall
U a drop
N a decline
S a downward trend
V to decrease
E to fall
R to drop
B to decline
S to go down

NOUNS
a down turn

CÁCH MÔ TẢ XU HƯỚNG GIẢM TRONG IELTS WRITING TASK 1

Xu hướng giảm (go down) nghĩa là sự thay đổi về giá trị của đối tượng trong một khoảng thời gian mà giá trị sau nhỏ hơn giá trị trước.

Khi nói tới xu hướng giảm, trong bài IELTS Writing Task 1, chúng ta có thể dùng các từ sau đây

Danh từ (Noun)	Động từ (Verb)	Ví dụ
a decrease	to decrease	The number of cars sold by company A decreased from 89 to 10 in 20 years.
a fall	to fall	
a drop	to drop	
a decline	to decline	
	to go down	
	to slip	

CÁC TỪ VỰNG VỀ XU HƯỚNG TREND: GIẢM CỰC MẠNH

Danh từ (Noun)	Động từ (Verb)	Ví dụ
a plunge	to plunge	After the first 20-year period of plunge to 89 cars each year, the sale of Toyota cars is predicted to continue to sink to 10 in the last 20 years.
	to plummet	
a slump	to slump	
a crash	to crash	
	to sink	
a tumble	to tumble	

TREND
IN GRAPH
TO GO DOWN A LOT

NOUNS
a plunge
a slump
a crash
a tumble

VERBS
to plummet
to plunge
to slump
to crash
to sink
to tumble

Don't use those words with adjective or adverb of degree

NOTICE

Ngoài các từ mô tả về xu hướng giảm ở trên, chúng ta có thể sử dụng một số từ khác khi muốn viết về xu hướng giảm cực kỳ mạnh như sau:

CÁCH MÔ TẢ XU HƯỚNG KHÔNG THAY ĐỔI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Xu hướng không thay đổi nghĩa là giá trị của đối tượng không thay đổi (giữa giá trị đầu và giá trị cuối) trong một khoảng thời gian.

Để nói về xu hướng không thay đổi trong IELTS Writing Task 1, chúng ta có thể dùng các cách nói sau đây:

- to remain stable
- to level off
- to stay unchanged
- to stay at the same level
- to remain constant
- to stabilise

Ví dụ:

After a leap of 100 cars each month in the first 4 months, the sale of cars stayed at the same level until October.

TREND
IN GRAPH
NO CHANGE

NOUNS
a stabilisation
a stability

VERBS
to remain stable
to level off
to stay at the same level
to stay unchanged
to stagnate
to stabilise

NOTICE

to stagnate: negative meaning indicating stagnation in an undesired state

to stabilise: positive meaning used often after a period of fluctuation

TREND
IN GRAPH

NOUNS
a fluctuation
VERBS
to fluctuate
to go up and down

NOUNS
a peak
a highest point
VERBS
to peak at
to reach a peak

NOUNS
a peak
a highest point
VERBS
to peak at
to reach a peak

CÁCH MÔ TẢ XU HƯỚNG DAO ĐỘNG

Xu hướng dao động nghĩa là trong một khoảng thời gian, giá trị của đối tượng liên tục tăng lên và giảm đi.

Để nói về xu hướng dao động thì chúng ta có thể dùng các cách mô tả sau đây:

- to fluctuate between ... and ...
- a fluctuation between ... and ...

Thật lưu ý về giới từ nhé.

Ví dụ:

The sale of cars fluctuated between 70 and 100 during the 1st 4 months of the year.

CÁCH MÔ TẢ VỀ SỰ THAY ĐỔI CỦA CÁC XU HƯỚNG (MIÊU TẢ ĐỈNH VÀ ĐÁY)

Khi xu hướng có sự thay đổi từ tăng lên đến giảm xuống (hoặc ngược lại) thì sẽ tạo ra đỉnh hoặc đáy.

Để nói về một điểm nằm ở đỉnh của đồ thị, ta có thể dùng các cách diễn đạt sau:

- to peak at
- to reach a peak at/of
- to top out

Để nói về một điểm nằm ở đáy của đồ thị, ta diễn đạt như sau

- to reach a low point
- to bottom out

Ví dụ:

The sale of cars peaked at 180 per month in 1990, then it significantly declined over the next 20 years, reaching a low point at 70 per month.

BÀI TẬP MÔ TẢ XU HƯỚNG TRONG IELTS WRITING TASK 1

Bài tập dành cho các bạn học viên lớp [IELTS Writing Advanced Online](#), các bạn truy cập panel lớp học để làm bài tập.

TREND
IN GRAPH

NOUNS
a fluctuation
VERBS
to fluctuate
to go up and down

NOUNS
a peak
a highest point
VERBS
to peak at
to reach a peak

NOUNS
a peak
a highest point
VERBS
to peak at
to reach a peak

The infographic features three line graphs. The first graph shows a fluctuating line with a yellow arrow pointing to a peak. The second graph shows a line rising to a peak and then falling, with a yellow circle around the peak and a yellow arrow pointing to it. The third graph shows a line falling to a trough and then rising, with a yellow circle around the trough and a yellow arrow pointing to it.

CÁCH MIÊU TẢ THỜI GIAN TRONG BÀI IELTS WRITING TASK 1 (ACADEMIC)

Hầu hết trong IELTS Writing Task 1 Academic là các dạng bài có sự thay đổi hoặc yếu tố liên quan tới thời gian, vì thế bạn hãy nắm chắc các kiến thức cực kỳ chi tiết trong bài.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ THỜI GIAN TRONG BÀI IELTS WRITING TASK 1

Trong bài IELTS Writing Task 1 sẽ có rất nhiều vấn đề về miêu tả thời gian bao gồm:

- Thì của động từ
- Chọn giới từ để miêu tả thời gian
- Các cụm từ nói về thời gian
- Vấn đề dự báo tương lai

Đối với trường hợp vấn đề dự báo tương lai trong bài IELTS Writing Task 1, mình đã có hẳn một bài cụ thể về các [cấu trúc dự báo trong IELTS Writing Task 1](#), các bạn xem chi tiết ở đó tốt hơn nhé.

Danh sách các thì mình sẽ dùng và phân tích các trường hợp sử dụng bạn xem ở bài tổng hợp [ngữ pháp trong IELTS Writing Task 1](#) nhé.

Ở bài viết này, mình sẽ tập trung vào 2 vấn đề đó là lựa chọn giới từ và các cụm từ để nói về thời gian nhé.

Trước hết, bạn cần nắm thật chắc các kiến thức về giới từ bởi đây là phần cực kỳ quan trọng.

GIỚI TỪ MIÊU TẢ THỜI GIAN IELTS WRITING TASK 1

Do các khoảng thời gian được cho trong bài IELTS Writing Task 1 có thể là vài chục năm, vài thế kỷ, vài tháng, hay vài ngày, hoặc thậm chí từng giờ trong ngày cũng có, nên chúng ta cần phải lưu ý thật kỹ về các giới từ sau nhé.

CÁCH SỬ DỤNG GIỚI TỪ AT NÓI VỀ THỜI GIAN

Giới từ at thường được sử dụng để nói về một thời điểm chính xác và về thời gian. Thời điểm này có thể là điểm thời gian chính xác tuyệt đối hoặc điểm thời gian tương đối.

Ví dụ về điểm thời gian tuyệt đối

- At night

- At New Year
- At 10 o'clock

Ví dụ về thời điểm tương đối

- At the beginning or end of the day, week, month, season, year, decade, century, millennium
- At the beginning of the season
- At the end of the financial year

CÁCH SỬ DỤNG GIỚI TỪ IN NÓI VỀ THỜI GIAN

Giới từ In thường được sử dụng để miêu tả về một hành động xảy ra trong một khoảng thời gian (a period of time). Để tránh nhầm lẫn thì bạn chỉ chắc chắn có thể xác định điểm đầu và điểm cuối của thời gian mà hành động xảy ra.

Khoảng thời gian này có thể là một ngày, một giờ, một tuần, tháng, năm, mùa, thập kỷ, thế kỷ, hay một buổi trong ngày.

Ví dụ

- In the 19th century
- In summer
- In the evening
- In the morning, afternoon

Lưu ý một chút là khi nói về một buổi trong ngày chúng ta cần có mạo từ “**the**” nhé.

Thêm nữa chúng ta nói **at night** nhưng sẽ nói **in the evening**. Sự khác nhau ở đây là hành động **at night** sẽ chỉ được quan tâm là nó xảy ra vào **một thời điểm trong đêm**, trong khi hành động **in the evening** sẽ nhấn mạnh tới **quá trình hành động này xảy ra trong cả một khoảng thời gian trong đêm**.

CÁCH SỬ DỤNG GIỚI TỪ ON NÓI VỀ THỜI GIAN

Giới từ On thường được sử dụng để miêu tả hành động xảy ra vào một ngày nào đó. Thông thường chúng ta chỉ quan tâm tới ngày mà hành động đó xảy ra.

Ví dụ:

- On Monday
- On the eve of the festival
- On the day I was born
- On the morning of the wedding
- On the anniversary of the battle
- On the weekend

- On New Year's Day

Lưu ý một chút nhé, chúng ta có **At Christmas** nhưng cũng có **on Christmas Day**.

Lí do là thế này, at christmas nghĩa là nói về **khoảng thời gian có Christmas** (Christmas season) còn on Christmas Day nghĩa là **ngày giáng sinh – 25th December** đó.

GIỚI TỪ FOR TRONG MIÊU TẢ THỜI GIAN

Khi miêu tả thời gian, có thể sử dụng for để nói tới một khoảng thời gian. Khi sử dụng for, chúng ta sẽ nhấn mạnh tới việc hành động nào đó xảy ra liên tiếp trong một khoảng thời gian.

Ví dụ:

- For 3 weeks
- For the whole winter
- For a few hours
- For a whole day

GIỚI TỪ FROM TRONG MIÊU TẢ THỜI GIAN

Giới từ from có thể được dùng để nói về mốc bắt đầu (về thời gian) của một hành động nào đó.

Ví dụ

- From 1990
- From the beginning of 1990s

GIỚI TỪ TO, TILL, UNTIL

Bộ 3 giới từ, till, until có thể được sử dụng để nói tới điểm kết thúc của một giai đoạn hay một hành động.

Ví dụ:

- to/ till/ until November

Thông thường trong bài IELTS Writing Task 1, có thể dùng from – to hoặc from – until

CỤM TỪ MIÊU TẢ THỜI GIAN TRONG IELTS WRITING TASK 1

Bên cạnh các giới từ ở trên, trong bài IELTS Writing Task 1, chúng ta cũng có thể sử dụng một số cụm từ sau để nói về yếu tố thời gian nhé

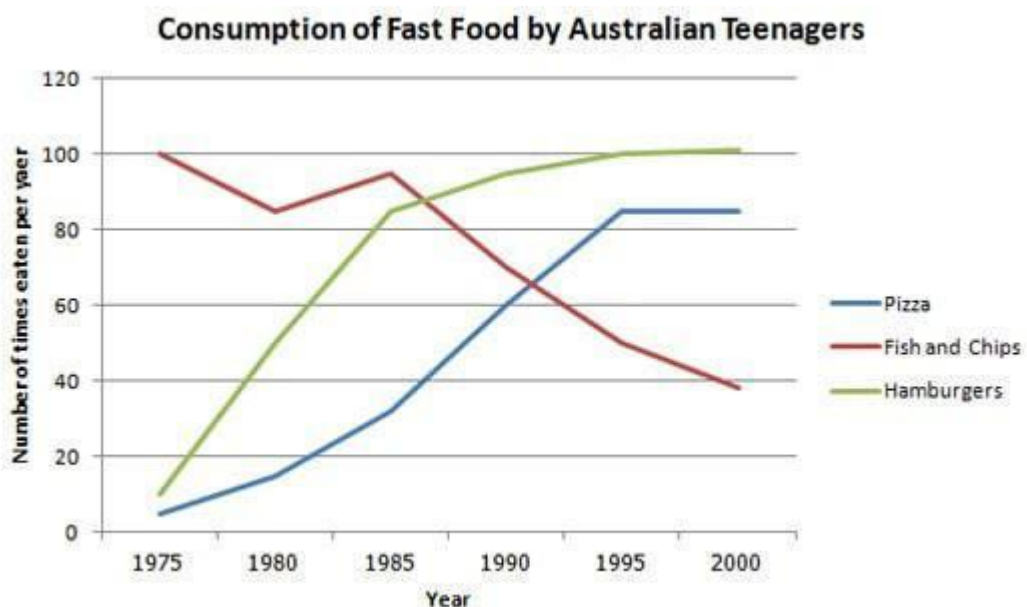
- In the period from ... to...(trong giai đoạn thời gian từ ... tới ...)
- In the period between ... and ... (trong giai đoạn thời gian từ ... tới ...)
- In the last/first 3 months of the year (trong 3 tháng đầu/cuối của năm)
- Over the period ... to (trong giai đoạn thời gian từ ... tới ...)
- Over the next years/decades (trong các năm/thập kỷ kế tiếp)
- Over a ten year period (trong giai đoạn 1 năm)
- Throughout the 19th century (trong suốt thế kỷ 19)
- From that time on (kể từ thời gian đó)

SỬ DỤNG CÁC CẤU TRÚC MIÊU TẢ THỜI GIAN IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC

Với các kiến thức đã học ở trên, ở đây mình sẽ thử áp dụng vào miêu tả một số thông tin trong bài (hình vẽ dưới) nhé.

Trước hết, theo như 3 bước để làm một bài IELTS Writing Task 1 thì bạn sẽ xác định xem thì của bài.

Ở đây mọi thứ xảy ra ở trong giai đoạn từ 1975 tới 2000 nên sẽ sử dụng thì quá khứ, gồm quá khứ đơn và quá khứ hoàn thành nhé.



Mình sẽ sử dụng các cách ở trên để nói về Fish and Chips trong giai đoạn từ năm 1985 tới 2000 nhé.

- The consumption of fish and chips significantly declined over the 15 year, with consumption at 40 times a year.
- From 1985 to 2000, the consumption of fish and chips significantly declined to 40.

- From 1975 to 1985, the consumption of fish and chips slightly decreased to just under 100. From that time on, the number significantly declined to 40 in 2000.
- The consumption of fish and chips significantly declined over the last 15 year, and they were consumed just under 40 times per year at the end of 20th century.

BÀI TẬP CÁC CẤU TRÚC MIÊU TẢ THỜI GIAN

Các bạn đã học xong lý thuyết rồi, giờ hãy làm bài tập một chút nhé. Dưới đây là các bài tập để giúp bạn ôn tập các cấu trúc về thời gian. Các cấu trúc này chiếm rất nhiều trong tổng điểm của bạn nên bạn hãy làm bài tập để ghi nhớ các kiến thức này nhé.

CÁC BẠN CÁC LỚP IELTS CỦA TÔI CẦN NGHIÊM TÚC LÀM BÀI BẰNG CÁCH COMMENT

Để làm bài tập, các bạn hãy comment ở dưới nhé, sau đó kiểm tra đáp án để xem mình tiến bộ thế nào nhé.

BÀI TẬP 1

Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây

1- _____ March till June

A – Between

B – From

C – For

2- Sales picked up _____ March and June.

A – Between

B – For

C – From

3 – Production fell _____ the first quarter.

A – In

B – By

C – At

4 – The sun is at its hottest _____ 2.00 in the afternoon.

A – On

B – In

C – At

5 – Pollution levels rose steadily _____ the three months of summer.

A – On

B – For

C – At

6 – Bank interest rates will rise _____ the 1st of July, according to the Treasurer.

A – On

B – For

C – At

7 – Oil prices plateaued and remained steady _____ the end of the financial year

A – To

B – At

C – Until

BÀI TẬP 2

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

The graph compares the proportion of the 65 and over aged population _____ 1940 _____ 2040 in 3 countries. The population in Sweden, Japan and the USA are ageing and Japanese population is predicted to be younger than 2 other ones.

_____ 1940, there were just under 10% of American who were 65 or above, and this number gradually increased to 15% _____ the next 40 years. _____ the same time, the 65-and-over-year-old population of Sweden was lower than those of the USA, and they grew similarly; however, the population aged 65 and over of Japan slightly decreased by 2.5% and recovered to 5% _____ 2000.

_____ 2000, it is predicted that Swedish population will become older than American, and Japanese aged population will suddenly boom and will become

oldest among 3 countries. _____ 2040, people aged 65 and over accounted for a quarter of total population in 3 countries.

ĐÁP ÁN BÀI 1

1. From March till June
2. Sales picked up between March and June.
3. Production fell in the first quarter.
4. The sun is at its hottest at 2.00 in the afternoon.
5. Pollution levels rose steadily for the three months of summer.
6. Bank interest rates will rise on the 1st of July, according to the Treasurer.
7. Oil prices plateaued and remained steady until the end of the financial year

ĐÁP ÁN BÀI 2

The graph compares the proportion of the 65 and over aged population from 1940 to 2040 in 3 countries. The population in Sweden, Japan and the USA are ageing and Japanese population is predicted to be younger than 2 other ones.

In 1940, there were just under 10% of American who were 65 or above, and this number gradually increased to 15% in next 40 years. At the same time, the 65-and-over-year-old population of Sweden was lower than those of the USA, and they grew similarly; however, the population aged 65 and over of Japan slightly decreased by 2.5% and recovered to 5% until 2000.

From 2000, it is predicted that Swedish population will become older than American, and Japanese aged population will suddenly boom and will become oldest among 3 countries. In 2040, people aged 65 and over accounted for a quarter of total population in 3 countries.

CÁC KHÓA HỌC TẠI IELTS DUC THANG BUI

ielts Online Class

ĐÂY CHÍNH LÀ KHÓA HỌC DÀNH CHO BẠN NẾU:

- Bạn muốn học IELTS 4 kỹ năng, nghiêm túc, bài bản từ dễ đến khó với lộ trình cá nhân hóa
- Bạn quá bận với việc bị giới hạn về địa lý và thời gian nên không theo được các khóa học trực tiếp
- Bạn phát chán các chương trình học online chỉ-có-bạn-và-đồng-video
- Bạn không tin được các lớp học online hàng trăm học viên cứ ào ào mạnh ai người nấy học

ielts Online Writing Collection

HỌC IELTS WRITING MÀ KHÔNG CÓ NGƯỜI CHỮA BÀI THÌ KHÔNG THỂ LÊN ĐIỂM

Tôi sẽ giúp bạn lên điểm writing bằng:

- Lộ trình học cá nhân hóa
- Online chữa bài 1:1 trực tiếp cùng giáo viên
- Chữa bài chi tiết kèm đáp án band 8+
- Có bài giảng lý thuyết từ cơ bản tới nâng cao
- Tặng bộ đề dự đoán chuẩn

ielts Ha Noi

LỚP MẦM

Lớp Mầm – lớp IELTS được thiết kế với mục tiêu IELTS căn bản với đầu ra 5.0 - 5.5

LỚP CHỒI

Lớp Chồi - lớp IELTS nâng cao được thiết kế với mục tiêu đầu ra IELTS 6.5 trở lên.

CẤU TRÚC DỰ ĐOÁN PREDICTION IELTS TASK 1

Trong bài IELTS Writing Task 1 Academic, có tới 40% số biểu đồ có chứa thông tin ở tương lai. Vì thế cấu trúc dự đoán prediction là cực kỳ quan trọng cho bài viết band 7+

NÓI VỀ TƯƠNG LAI TRONG IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC KHÔNG ĐƠN GIẢN

Thực ra, rất nhiều bạn học sinh của tôi tại các [lớp IELTS trực tiếp](#), [IELTS Online](#) hay thậm chí [IELTS Writing Advanced](#) cũng đều nghĩ rằng:

“Trong *IELTS Writing Task 1*, nếu cứ gặp thông tin ở tương lai thì cứ đơn giản là dùng ‘will’ thôi chứ có gì đâu.”

Nhưng, thực tế lại là bạn không thể chỉ nói điều gì đó là will happen. Bạn chỉ có thể dự đoán rằng nó có thể xảy ra chứ không phải sẽ xảy ra. Tức là bạn chỉ có thể dùng ‘may’ hoặc ‘could’.

Tuy thế, modal verbs như may hay could lại thiếu rõ ràng, không chắc chắn, (và theo một giám khảo nói với tôi thì modal verbs này mang yếu tố chủ quan mà chúng ta lại cần phải khách quan).

Đó chính là lí do tôi hướng dẫn các bạn về cấu trúc dự đoán, cấu trúc dự báo tương lai trong IELTS Writing Task 1.

CẤU TRÚC DỰ ĐOÁN TƯƠNG LAI PREDICTION TRONG IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC

Để nói về sự dự đoán trong tương lai thì chúng ta có thể sử dụng cấu trúc:

It is predicted/ forecast/ expected/ suggested/ likely that

Trong đó bạn lưu ý là cấu trúc sau được ưa chuộng hơn, đó là: ***it is predicted that ... và it is likely that ...***

Và nhớ là sau that là một mệnh đề đầy đủ nhé.

Và khi bạn sử dụng cấu trúc này thì ở mệnh đề sau that, bạn sẽ có thể sử dụng will rồi nhé.

Ví dụ:

It is predicted that the population will increase to 8 billion at the end of this century.

Một cấu trúc khác bạn cũng có thể sử dụng đó là:

... is expected/forecasted/predicted

Ví dụ:

An increase in the population to 8 billion is predicted at the end of this century.

Bên cạnh đó bạn có thể nói rằng:

Over the period of prediction, the population will increase to 8 billion.

(Với điều kiện là giai đoạn dự đoán period of prediction là trùng với thời gian bạn muốn nói nhé).

VÍ DỤ VỀ CẤU TRÚC DỰ ĐOÁN TRONG BÀI IELTS WRITING TASK 1

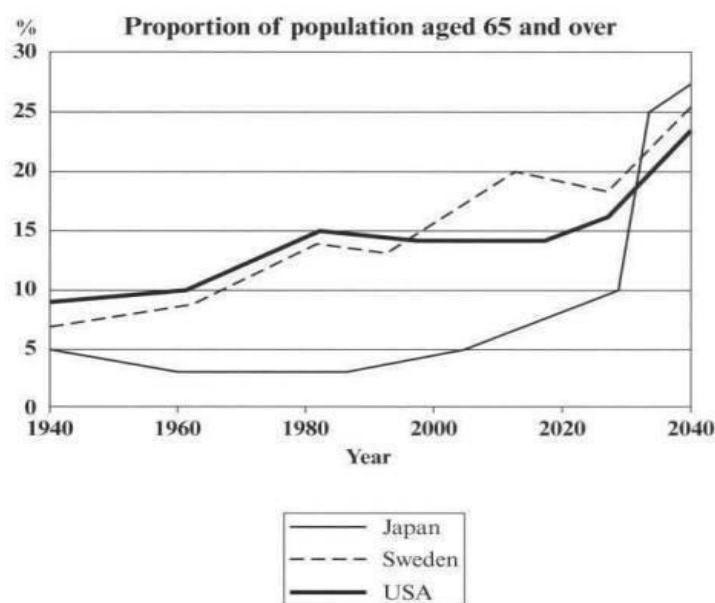
Ở đây mình lấy một bài ví dụ (rất điển hình) về cấu trúc dự đoán và áp dụng vào trong [bài viết mẫu](#) nhé. Bạn hãy phân tích đề, sau đó xem 2 bài mẫu ở dưới và các cấu trúc dự đoán đã được highlighted rồi nhé.

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows the proportion of the population aged 65 and over between 1940 and 2040 in three different countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Sample answer

*Since 2000, Swedish population is **predicted to** be older than American population and probably continue to increase in the next 40 years. However, the proportion of older people in Japan is **predicted to** dramatically rise from 2030, and Japanese population **will** become the oldest among 3 countries in the late 2030. In 2040, it is **thought that** the proportion of the population aged 65 and more in these countries **will** be similar at around 25%.*

Another sample answer

*From 2000, it is **predicted that** Swedish population **will** become older than American, and Japanese aged population **will** suddenly boom and **will** become oldest among 3 countries. In 2040, people aged 65 and over accounted for a quarter of total population in 3 countries.*

BÀI TẬP CẤU TRÚC DỰ BÁO TƯƠNG LAI PREDICTION

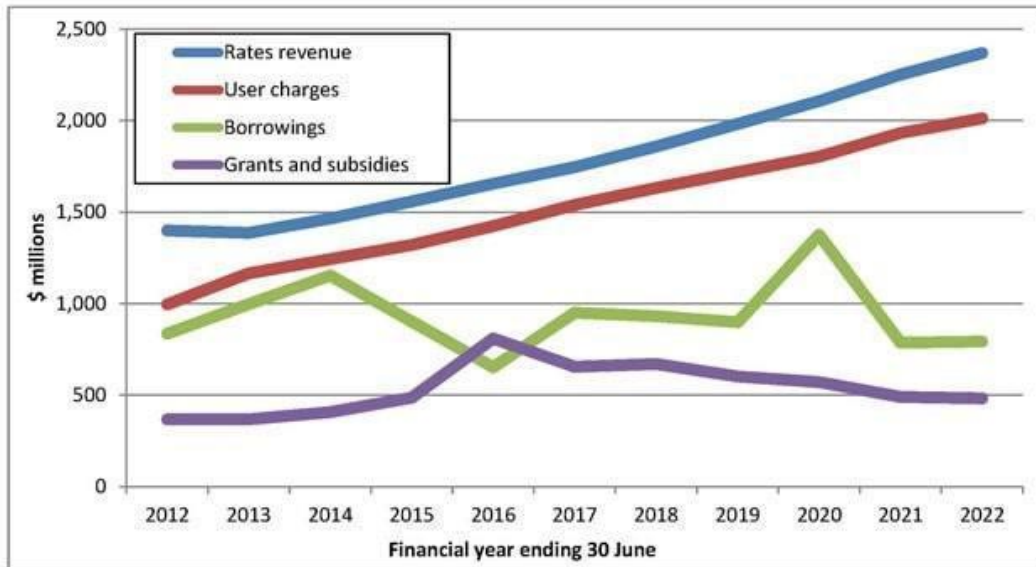
Các bạn viết bài viết dưới đây để áp dụng các kiến thức về cấu trúc dự báo tương lai nhé. Sau đó comment vào bên dưới nhé.

You should spend about 20 minutes on this task.

The line graph shows the past and projected finances for a local authority in New Zealand.

Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ CHỈ GIÁ TRỊ CHO BAND 7+ IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC

Để có thể đạt band 7+ trong IELTS Writing Task 1, bạn cần phải biết và sử dụng đúng các tính từ và trạng từ chỉ mức độ giá trị. Bài học này sẽ giúp bạn các kiến thức về các từ này.

TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ CHỈ MỨC ĐỘ GIÁ TRỊ LÀ GÌ?

Các tính từ và trạng từ chỉ mức độ giá trị trong IELTS Writing Task 1 Academic là các từ được sử dụng kết hợp với các từ chỉ xu hướng để làm rõ hơn ý nghĩa của [các từ chỉ xu hướng](#) này.

Việc sử dụng các từ chỉ giá trị này sẽ giúp bạn không chỉ đạt điểm số tốt hơn trong từ vựng, mà còn giúp bạn làm rõ ràng hơn ý nghĩa của các thông tin chi tiết trong bài, theo như tiêu chí chấm điểm IELTS Writing Task 1 được giải thích rõ ràng trong bài [Thông tin chung về IELTS Writing Task 1](#).

CÁC LOẠI TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ CHỈ MỨC ĐỘ GIÁ TRỊ

Chúng ta có thể chia các tính từ và trạng từ chỉ mức độ giá trị theo nhiều cách

Cách 1: Theo mức độ

Nếu xét theo mức độ thì có 3 loại tính từ và trạng từ chỉ mức độ giá trị như sau:

- Mức độ nhỏ
- Mức độ vừa
- Mức độ lớn

Cách 2: chia theo loại

Nếu xét theo loại (trong giới hạn bài thi IELTS Writing Task 1) thì chúng ta có 2 loại tính từ và trạng từ chỉ mức độ giá trị như sau:

- Tính từ và trạng từ chỉ mức độ thay đổi
- Tính từ và trạng từ chỉ tốc độ thay đổi

Trong bài học này, chúng ta sẽ dựa theo cả 2 cách chia này để có được cách nhìn khái quát và hệ thống nhất về các tính từ và trạng từ này nhé.

Các bạn xem các thông tin về từng loại ở dưới nhé, sau đó kết hợp xem video, tôi có hướng dẫn chi tiết hơn trên video (vì dù sao nói cũng nhanh và tiện hơn là gõ ra)

TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ CHỈ MỨC ĐỘ GIÁ TRỊ: MỨC ĐỘ THAY ĐỔI

Khi kết hợp vào với cách chia theo mức độ ở trên, ta có các tính từ và trạng từ sau đây

Trong đó, các trạng từ và tính từ chỉ mức độ thay đổi nhẹ (nhỏ)

- Slight – slightly
- Moderate – slightly

Các trạng từ và tính từ chỉ mức độ thay đổi trung bình (vừa phải)

- Substantial – substantially
- Significantly – significantly

Các trạng từ và tính từ chỉ mức độ thay đổi lớn (nhiều)

- Dramatic – dramatically
- Considerable – considerably
- Sharp – sharply

DEGREE of CHANGE

ADJECTIVE	ADVERB
a moderate rise	moderately
a slight rise	slightly
a substantial rise	substantially
a significant rise	significantly
a sharp rise	sharply
a considerable rise	considerably
a dramatic rise	dramatically

Example
The price of car in Vietnam increased significantly in the next 20 years
There were a significant rise in the price of car in Vietnam in the next 20 years

<https://duchhangbui.com/ultimate-guide-on-ielts-writing-task-1>

TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ CHỈ MỨC ĐỘ GIÁ TRỊ: TỐC ĐỘ THAY ĐỔI

Chúng ta có các tính từ và trạng từ chỉ tốc độ thay đổi sau đây

Trong đó,

Tính từ và trạng từ chỉ tốc độ thay đổi chậm (nhỏ, ít thay đổi)

- Slow – slowly
- Gradual – gradually

Tính từ và trạng từ chỉ tốc độ thay đổi vừa phải, nhưng nhanh hơn

- Steady – steadily
- Quick – quickly

Tính từ và trạng từ chỉ tốc độ thay đổi nhanh

- Rapid – rapidly
- Sudden – suddenly
- Abrupt – Abruptly

B – HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT WRITING TASK 1

SPEED of CHANGE

ADJECTIVE
an abrupt rise
a sudden rise
a rapid rise
a quick rise
a steady rise
a gradual rise
a slow rise

ADVERB
abruptly
suddenly
rapidly
quickly
steadily
gradually
slowly

Example
The price of car in Vietnam increased gradually in the first 7 years.
There were a quick rise in the price of car in Vietnam in the next 5 years

<https://ducthangbui.com/ultimate-guide-on-ielts-writing-task-1>

CÁCH VIẾT MỘT BÀI IELTS WRITING TASK 1 [BAND 7+] TRONG 3 BƯỚC

Trong bài học này, bạn sẽ biết được cách viết một bài IELTS Writing Task 1 trong 3 bước để đạt band 7.0+ nhé.

Để viết một bài IELTS Writing Task 1, bạn cần nắm rõ 3 bước sau đây: Phân tích – Viết – Chỉnh sửa (Preparation – Writing – Editing).

3 bước này sẽ giúp bạn viết một bài IELTS Writing Task 1 một cách logic, đầy đủ và khoa học chỉ trong thời gian 20 phút.

PHÂN TÍCH – BƯỚC QUAN TRỌNG ĐẦU TIÊN TRONG CÁCH VIẾT MỘT BÀI IELTS WRITING TASK 1

Tổng thời gian cho bước phân tích này là khoảng 5 phút, bạn nên dành thời gian này để nghĩ tới tất cả những gì mà mình cần phải viết.

Bước này bao gồm các bước nhỏ như sau

Hãy đọc và nghiên cứu câu hỏi thật kỹ. Phần lớp câu hỏi trong Task 1 đã bao gồm các thông tin cho trước hết, bạn chỉ cần nghiên cứu câu hỏi kỹ một chút là đã có [câu mở bài](#) rất hợp lý luôn. Ở bước này bạn nên nghĩ tới paraphrase các cụm từ trong câu hỏi một chút.

Đọc thật kỹ tiêu đề của hình vẽ, đôi khi tiêu đề mang tới cho bạn rất nhiều ý tưởng triển khai bài viết.

Nhìn thật nhanh xem thời gian trong bài như thế nào, điều này sẽ ảnh hưởng tới việc [mô tả thời gian](#) trong bài của bạn.

Phân tích thật nhanh các thông tin quan trọng trong hình vẽ, ghi xuống giấy.

Sắp xếp các thông tin này sao cho logic nhất (thực ra bạn sẽ cần hiểu về từng [dạng bài trong IELTS Writing Task 1](#) để biết được cách sắp xếp cho phù hợp nhất)

Ví dụ

Ví dụ như bài viết mẫu dưới đây nhé:

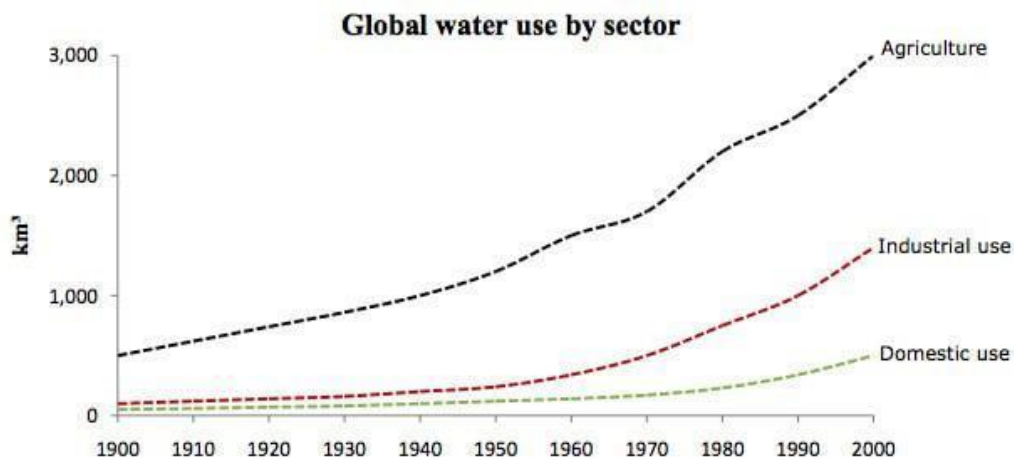
Đây là đề bài trong cuốn Cam 6 test 1 (Xem [đáp án](#) tại đây nhé)

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph and table below give information about water use worldwide and water consumption in two different countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Water consumption in Brazil and Congo in 2000

Country	Population	Irrigated land	Water consumption per person
Brazil	176 million	26,500 km ²	359 m ³
Democratic Republic of Congo	5.2 million	100 km ²	8 m ³

Giả sử với bài viết này, mình sẽ phân tích như sau:

Thời gian:

- *Biểu đồ line graph – Từ 1900 tới 2000 – Sử dụng thì quá khứ đơn*
- *Bảng – năm 2000 – Sử dụng thì quá khứ đơn*

Chủ đề: *use of water*

Details – thông tin chi tiết:

- *1900 – 1950: industrial (in) + domestic (do) unchanged ~100, agriculture (ag): slightly increase 500 – 1000.*
- *1950 – 2000: do – slightly increase – under 500, in – moderately increase ~1000, ag – significantly increase – 3000.*
- *Brazil – Congo*
- *176 – 5.2*
- *26,500 – 100*
- *→ Brazil much higher*

- 359 – 8
- → *Brazil use much more water than Congo*

Bạn có thể thấy ở ví dụ này, mình đã đưa ra rất chi tiết các thông tin mà từ đó bạn hoàn toàn có thể nắm được bài viết sẽ được triển khai thế nào rồi.

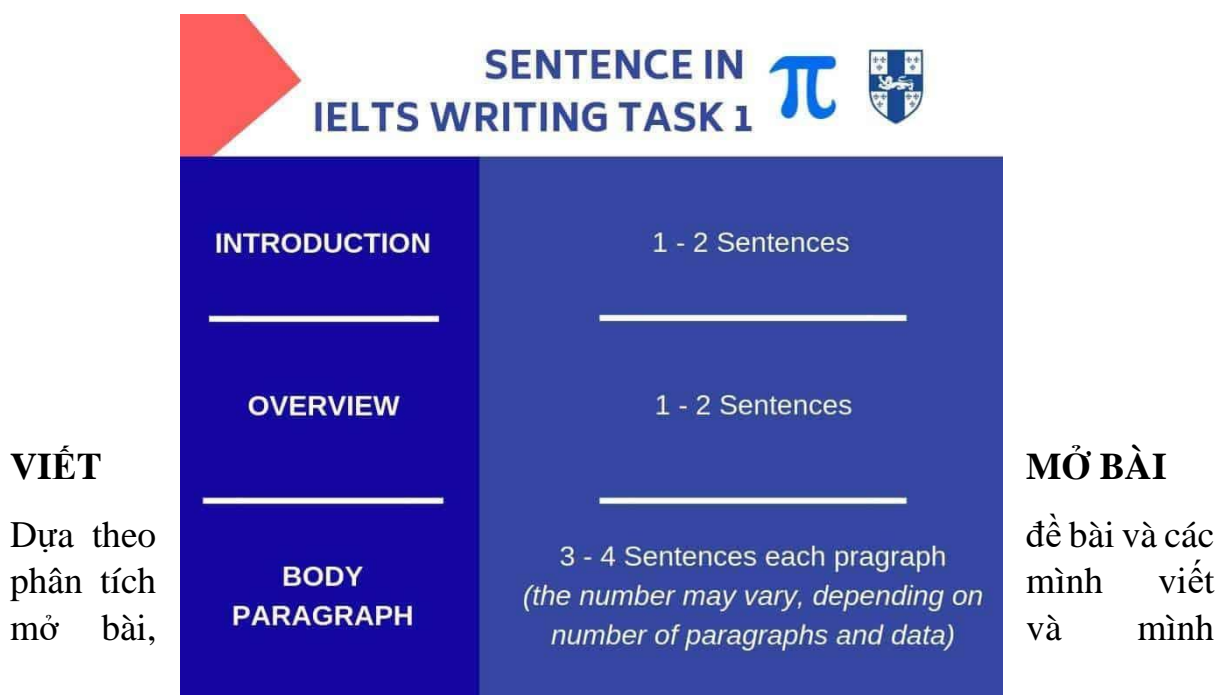
Vậy thì chúng ta sẽ tới bước thứ 2 nhé. Đó là bước Viết – Writing

VIẾT – BƯỚC QUAN TRỌNG THỨ HAI TRONG CÁCH VIẾT BÀI IELTS WRITING TASK 1

Tổng thời gian thực hiện việc viết – writing trong thời gian là 12 – 13 phút.

Trong quá trình viết bài viết IELTS Writing Task 1, chúng ta có số lượng câu cho từng phần của bài viết như sau:

- **Mở bài** – Từ 1 tới 2 câu
- **Overview** – Từ 1 tới 2 câu
- **Thân bài** – Từ 3 tới 4 câu mỗi đoạn (nếu viết theo hướng 2 đoạn, nhưng đôi khi cũng tùy thuộc vào từng bài và lượng thông tin nữa)



quyết định là có thể viết mở bài mô tả 2 hình trên trong chỉ một câu là đủ:

The given graph shows the purposes of water used globally while the table compares the water consumption in Brazil and Congo in 2000.

Overview của bài này do có 2 hình vẽ khác nhau nên mình quyết định đưa chúng vào chung với thân bài.

VIẾT THÂN BÀI

Việc quyết định viết bao nhiêu đoạn trong phần thân bài là tùy thuộc vào bạn và tùy thuộc vào số lượng thông tin và các đặc thù từng bài và từng dạng bài.

Mỗi đoạn trong bài thường bao gồm các thông tin như sau:

- Các câu được sử dụng để miêu tả các thông tin (tất cả các câu đều phải bao gồm các thông tin ở trong hình, nếu câu không bao gồm thông tin này thì không được)
- Khi nói tới các data trong bài thì cần phải đưa ra các thông tin về xu hướng, số liệu và các thông tin này phải có liên quan tới nhận định của bạn ở overview.
- Cần chú ý một chút trong việc sử dụng các từ nối thông tin một cách chính xác.

Dưới đây là các đoạn thân bài, bạn có thể xem ảnh, mình đã highlight các thông tin theo các yêu cầu trên

All over the world, the demand for water used increased in all 3 sectors: agriculture, industry and domestic, during 20th century. The largest quantity of water was used globally for agricultural purpose, and this

SAMPLE BODY PARAGRAPH

All over the world, the demand for water used increased in all 3 sectors: agriculture, industry and domestic, during 20th century. The largest quantity of water was used globally for agricultural purpose, and this grew dramatically from 500 to 3000 km³ and was by far higher than the use of water for 2 other purposes. Before mid-century, the use of water in industry and domestic was minimal. In the last 50 years, the industrial use of water rose steadily to 1000 while the water usage for domestic use went up slowly to just a half of industrial use.

Looking at the table, the water used in Brazil was by far higher than that in Congo. With a larger land for agriculture (26.500) and population (176 million), each Brazilian consumed 359 m³ in 2000. In contrast, the water use per capita in Congo was 8 m³, and this reflects the by far smaller population and irrigated land of this country in comparison with Brazil.

GLOSSARY

Overview

Data (detailed)

Transition signal

<https://ducthangbui.com>



grew dramatically from 500 to 3000 km³ and was by far higher than the use of water for 2 other purposes. Before mid-century, the use of water in industry and domestic was minimal. In the last 50 years, the industrial use of water rose steadily to 1000 while the water usage for domestic use went up slowly to just a half of industrial use.

Looking at the table, the water used in Brazil was by far higher than that in Congo. With a larger land for agriculture (26.500) and population (176 million), each Brazilian consumed 359 m³ in 2000. In contrast, the water use per capita in Congo was 8 m³, and this reflects the by far smaller population and irrigated land of this country in comparison with Brazil.

EDITING – BƯỚC THỨ 3 TRONG IELTS WRITING TASK 1

Thời gian: 2 – 3 phút

Thực tế là các thí sinh IELTS thường bỏ qua bước này. Nhưng chính bước này lại là bước ảnh hưởng nhiều nhất tới bài viết của bạn.

- Không có ai viết mà không có lỗi sai nào cả.
- Mọi lỗi sai dù nhỏ nhất cũng có thể ảnh hưởng lên điểm của bạn.
- Việc sửa các lỗi sai này cũng không tốn mấy thời gian cả.
- Nếu bạn thực sự chịu khó luyện tập, việc sửa các lỗi này cũng rất nhanh.

Một số lưu ý cho bước Editing – Sửa lỗi

- Nên chú ý tới các lỗi về việc chia thì – tense – sai. Đây là lỗi do các bạn hay quên không chia động từ.
- Chú ý một chút tới việc sử dụng dạng thức -ed (xem đã biến đổi đúng chưa) và một số từ có dạng bất quy tắc nữa đây nhé. Bạn check ngay bài ngữ pháp <https://ducthangbui.com/ngu-phap-co-ban-tieng-anh/> về các vấn đề này nhé.
- Để ý một chút tới các yếu tố về dấu câu, đặc biệt là dấu phẩy. Đôi khi để ý một chút tới dấu chấm câu nhé, hãy viết nó rõ ràng ra một chút.
- Phát hiện thấy từ vựng nào viết sai chính tả thì bạn cần sửa ngay nhé.
- Một số trường hợp còn có lỗi sai về thông tin như đưa số liệu sai, đây là lỗi ảnh hưởng rất nặng đấy.

NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM VỚI BÀI IELTS WRITING TASK 1

Mời các bạn xem qua một chút về những điều cần làm và lưu ý với bài IELTS Writing Task 1 nhé: <https://youtu.be/-Oa5XjEPWMU>

3 BƯỚC CỰC NHANH VIẾT MỞ BÀI VÀ OVERVIEW IELTS WRITING TASK 1 [CHI TIẾT]

Bạn sẽ thường thấy phần khó nhất của một bài viết IELTS Writing Task 1 thường là mở bài? Chỉ với 3 bước bạn sẽ viết được mở bài cực nhanh.

MỞ BÀI THƯỜNG KHÓ VIẾT

Đồng ý với bạn rằng, đặt bút viết câu đầu tiên bao giờ cũng là khó khăn (kể cả tôi khi viết về bài học này cũng vậy). Chúng ta thường cố gắng nghĩ tới một mở bài để viết cho hay nhất.

Và sẽ thế nào nếu bạn nắm được các kỹ thuật để vượt qua phần khó khăn này? Cực kỳ tuyệt vời nhỉ.

Trong bài viết này, tôi sẽ hướng dẫn bạn 3 bước để viết một mở bài thật tốt nhất, đồng thời tôi cũng cung cấp cho các bạn một số mẫu câu và một số lưu ý cần thiết việc viết mở bài trong IELTS Writing Task 1 nhé.

Tuy nhiên, trước đó chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về mở bài trong IELTS Writing Task 1 nhé.

Trước tiên, bạn nên đọc qua bài viết Giới thiệu chung về IELTS Writing Task 1, ở đó tôi có đưa ra ví dụ về một cấu trúc bài viết [IELTS Writing Task 1](#) bao gồm Mở Bài + Thân Bài.

Ở đây tôi có một đề bài mẫu và một hình vẽ cho bài mẫu mà tôi sẽ dùng để hướng dẫn bạn chi tiết từng bước để viết một mở bài thật hay nhé.

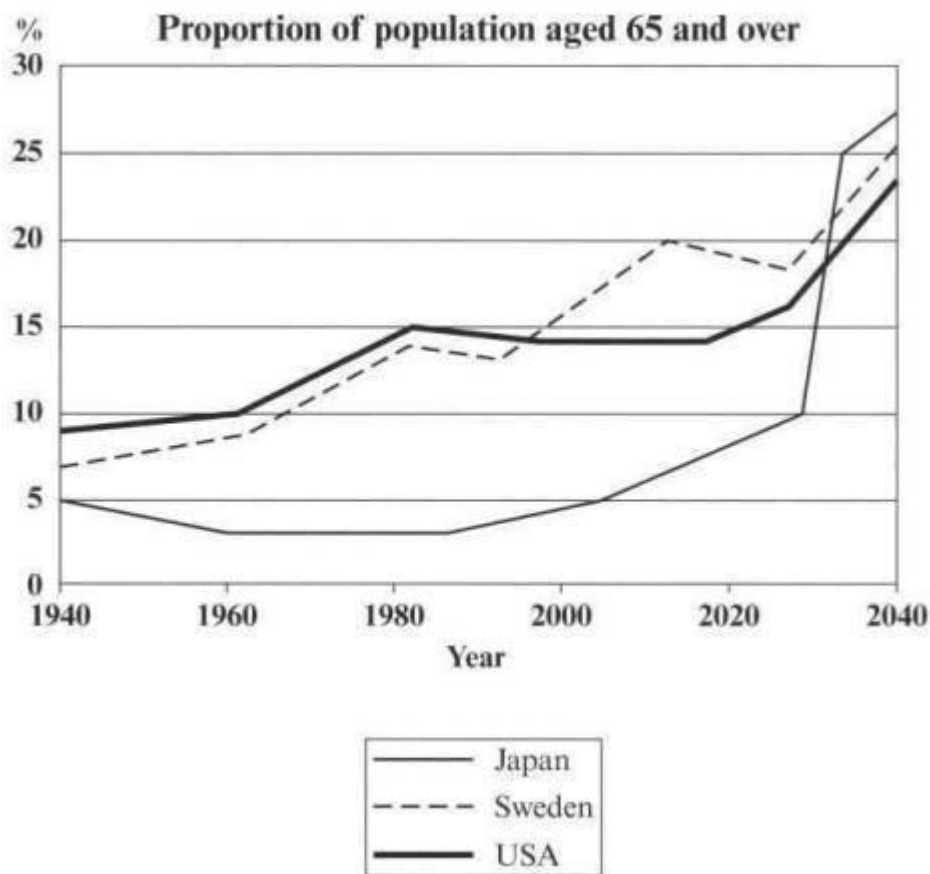
Hãy dành ra 1 phút đọc thật kỹ và nhớ hết mọi thông tin của đề bài và hình vẽ này nhé.

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows the proportion of the population aged 65 and over between 1940 and 2040 in three different countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



MỞ BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

CÁC YÊU CẦU VỀ MỞ BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Điều cần chú ý đầu tiên đó là, khi viết về bảng biểu trong IELTS Writing Task 1, chúng ta sẽ không viết giống như khi viết bài luận essay. Kể cả mở bài, chúng ta cũng sẽ viết khác với một bài essay. Điều này tương đương với:

- Bạn sẽ không bị yêu cầu thảo luận về thông tin, chúng ta chỉ có nhiệm vụ tóm tắt lại thông tin mà thôi. Hãy nhìn vào đề bài, bạn có thấy chữ “**Summarise**” không?
- Thực ra mở bài tương tự như một bài luận là không cần thiết. Nói như vậy có nghĩa là bạn đừng cố gắng nghĩ tới việc đưa thêm thông tin bên ngoài, thông tin chung về chủ đề. Ví dụ ở đề bài trên, chúng ta không cần phải nói những câu kiểu: “we are living in a world of aged population”. Đây là thông tin bên ngoài, không liên quan tới bài viết, viết vào còn bị trừ điểm đấy.

TÔI CÓ CẦN VIẾT KẾT BÀI HAY KHÔNG?

- Bạn không cần thiết phải viết kết bài hay đưa ra bất kỳ kết luận nào chứa ý kiến cá nhân (personal opinion) nhé.
- Và kết bài là không cần thiết nếu bạn thực hiện theo hướng dẫn viết mở bài như trong bài này. Đó là bởi mở bài đã chứa toàn bộ thông tin rồi, nếu có viết kết bài sẽ bị lặp thông tin.
- Và một bài tóm tắt summarise thì không cần bắt buộc một kết bài đâu nhé.

MỞ BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1 GỒM NHỮNG GÌ?

Các kiến thức ở phần này là cực kỳ quan trọng đấy nhé.

Mở bài trong IELTS Writing Task 1 cần đạt được các yêu cầu và mục đích sau đây:

- Giới thiệu rõ ràng cho người đọc biết về chủ đề, đối tượng, thời gian của hình vẽ.
- Đưa ra thông tin tổng quát chung về data, số liệu, dữ liệu của hình vẽ.

Như vậy mở bài trong IELTS Writing Task 1 gồm 2 thành phần: Introductory Sentence và Overview Sentence

INTRODUCTORY SENTENCE

Câu **Introductory Sentence** làm nhiệm vụ giúp người đọc hiểu nhanh một chút về việc họ sẽ đọc được thông tin về điều gì trong bài viết. Ví dụ:

- Họ sẽ biết được rằng họ đang đọc về biểu đồ hay process hay bản đồ.
- Họ đọc về chủ đề tỉ lệ dân số, tỉ lệ thất nghiệp, hay số lượng ô tô bán ra, hay nhiệt độ trung bình.
- Họ cũng có thể biết được rằng các thông tin này xảy ra trong giai đoạn từ 1900 – 2000 hay xảy ra trong các tháng trong năm, hay được so sánh theo các nhóm tuổi ...

Rất nhiều thông tin sẽ cần được viết trong một câu Introductory Sentence này. Hãy làm chính xác các bước như hướng dẫn ở dưới để nắm được cách viết nhé.

OVERVIEW SENTENCE

Theo như bài viết [Giới thiệu tổng quan về IELTS Writing Task 1](#), bạn sẽ cần phải viết một câu chứa overview của toàn bài. Đó chính là câu **Overview Sentence**.

Câu này làm nhiệm vụ cung cấp cho người đọc biết rằng mối quan hệ giữa các thông tin cụ thể trên hình vẽ thể nào.

Ví dụ:

- Họ sẽ nắm được rằng các thông tin ở hình vẽ chủ yếu là thể hiện sự tăng lên của tỉ lệ dân số ở các nước.
- Hoặc, họ có thể biết được là ô tô chiếm phần lớn trong các loại phương tiện tại châu Âu.
- Hoặc, họ có thể biết rằng hình vẽ nói về rất nhiều sự thay đổi của một thành phố.

Chính vì sự quan trọng như vậy nên câu Overview Sentence sẽ cần phải rất rõ ràng về thông tin và rõ ràng về cấu trúc.

Đôi khi tôi hay khuyên học sinh rằng hãy viết thật đơn giản mà chính xác ở câu này, đừng dùng các cấu trúc ngữ pháp phức tạp gì cả.

Để có thể thực hiện tốt 2 thành phần của Introduction, các bạn cần lưu ý thực hiện theo 3 bước sau đây để có thể viết được một mở bài tốt nhất cho IELTS Writing Task 1 nhé.

3 BƯỚC ĐỂ VIẾT NHANH VÀ ĐÚNG MỞ BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Với 3 bước này, bạn sẽ viết được rất nhanh và đúng mở bài trong IELTS Writing Task 1, và dành thời gian cho việc viết thân bài body paragraph.

Bước 1: Nhận diện hình vẽ và thông tin chi tiết về hình vẽ

Bước 2: Kết luận về Overview

Bước 3: Cân nhắc ngôn ngữ và Viết

Bây giờ chúng ta sẽ xem chi tiết cách làm từng bước nhé, tôi vẫn sử dụng đề bài mẫu ở trên để hướng dẫn các bạn nhé. Các bạn nên đọc kỹ phân tích này, sau đó kết hợp xem video ở dưới để hiểu rõ ràng hơn nhé.

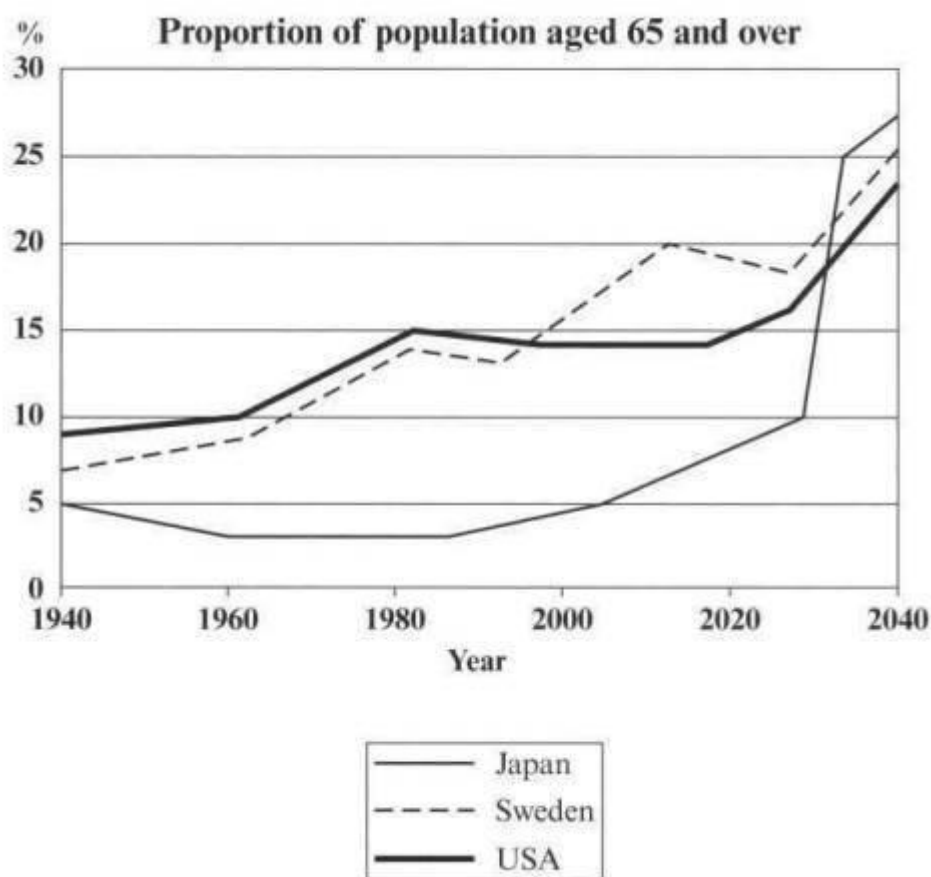
Đề bài

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows the proportion of the population aged 65 and over between 1940 and 2040 in three different countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



BƯỚC 1: NHẬN DIỆN HÌNH VẼ VÀ THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ HÌNH VẼ

Ở bước 1 này, chúng ta sẽ cần tới các kiến thức về [các dạng bài IELTS Writing Task 1](#), mời các bạn xem lại nếu chưa nắm vững nhé. (Cách phân loại của tôi rất chi tiết, nên có thể các bạn cần phải xem để rõ ràng về từng dạng nhé)

Nhiệm vụ của bạn đó là nhận diện các thông tin sau:

- Loại hình vẽ nào
- Đối tượng trong hình là gì
- Mốc thời gian là gì
- Đơn vị, cách đo lường là gì

Áp dụng vào bài này ta có:

- Đây là dạng bài biểu đồ đường – line graph

- Đối tượng trong bài là tỉ lệ dân số của 3 nước là Nhật, Thụy Điển và Mỹ – the proportion of population aged 65 and over in Japan, Sweden and the USA.
- Mốc thời gian là từ 1940 tới 2040 (bao gồm giai đoạn dự báo)
- Đơn vị là % (percent)

Một lát nữa, tới bước 3 chúng ta sẽ bắt đầu viết nhé. Nhưng bạn để ý kỹ một chút là hầu như thông tin này có ở đề bài rồi đó. Như vậy, hãy đọc kỹ đề bài hơn một chút và nhìn hình kỹ hơn một chút ở lần tới nhé.

Bạn nên xem video để hiểu rõ hơn.

BƯỚC 2: KẾT LUẬN VỀ OVERVIEW

Để phân tích và đưa ra kết luận về Overview, bạn cần có cái nhìn tổng quan một chút. Một số gợi ý cho bạn để có thể đưa ra overview nhanh nhất nhé:

- Nhìn xu hướng chung thấy tăng lên hay giảm đi (so sánh điểm đầu và điểm cuối)
- Cái gì là cao nhất hay thấp nhất
- Có bao nhiêu bước, hay quá trình nào phức tạp hơn quá trình nào (dạng process)
- Có nhiều thay đổi không, thay đổi diễn ra chủ yếu ở bản đồ nào (dạng maps)

Áp dụng vào bài này, chúng ta sẽ có các thông tin sau đây:

- Cả 3 đường này đều đi lên, như vậy xu hướng chung của chúng là tăng
- Giá trị của Sweden và USA thì thay đổi vị trí trong toàn quá trình, còn riêng Japan thì phần lớn thời gian là nhỏ nhất.
- Phần giai đoạn cuối (dự báo) thì giá trị của Nhật cao nhất.

Tất nhiên, chúng ta không thể đưa vào hết tất cả thông tin, bạn có thể chọn 2 thông tin trong số các thông tin trên. Tôi chọn xu hướng chung của toàn hình vẽ và chọn giai đoạn dự báo của Nhật.

Lí do tại sao thì bạn có thể xem ở trong video để biết rõ hơn nhé.

BƯỚC 3: CÂN NHẮC NGÔN NGỮ VÀ VIẾT

Trong bước 3 này, bạn bắt đầu viết và suy nghĩ về cách thể hiện các thông tin thế nào để viết thành câu. Đây chính là bước cuối cùng để hoàn thiện mở bài trong IELTS Writing Task 1

CÁC CẤU TRÚC CHO VIẾT MỞ BÀI

Để viết mở bài bạn có thể sử dụng các cấu trúc dưới đây nhé:

1. *The graph/table/process/map shows*
2. *The graph/table/process/map gives information about*
3. *The graph/table/process/map compares*
4. *The graph/table/process/map illustrates/reveals*
5. *As can be seen from the graph/table/process/map,*
6. *It can be seen from the graph/table/process/map that*
7. *As the graph/table/process/map shows,*
8. *From the graph/table/process/map,*
9. *As is shown by the graph/table/process/map,*
10. *Overall,*
11. *Generally speaking,*

Trong đó, bạn có thể sử dụng các cấu trúc sau để viết Introductory Sentence

**WRITING
INTRODUCTION
IELTS TASK 1**

WRITING AN INTRODUCTORY SENTENCE

- **The graph/table/process/map shows**
- **The graph/table/process/map gives information about**
- **The graph/table/process/map compares**
- **The graph/table/process/map illustrates/reveals**

Và các cấu trúc sau để viết Overview Sentence

WRITING INTRODUCTION IELTS TASK 1

WRITING AN OVERVIEW SENTENCE

- As can be seen from the graph/table/process/map,
- It can be seen from the graph/table/process/map that
- As the graph/table/process/map shows,
- From the graph/table/process/map,
- As is shown by the graph/table/process/map,
- Overall,
- Generally speaking,

Trong đó thì tôi thường chỉ dùng ‘Overall,’ là đủ, ngắn gọn, đơn giản và ít phải nhớ nhiều.

Chú ý:

Tránh sử dụng cấu trúc: according to the graph. Lí do là cụm according to thường được sử dụng để nói về nguồn thông tin là từ người khác (hoặc nguồn khác), và không phải từ bạn. Trong khi đó thì thông tin ở đây là ở trên hình vẽ, và bạn và người đọc đều có hình vẽ, vậy thì bạn đâu cần phải trích dẫn từ nguồn khác đâu?

Đừng dùng sai cấu trúc as can be seen from thành as it can be seen from nhé. Ở đây chúng ta không có chủ ngữ giả IT đâu đấy.

Theo như [khuyến cáo của Pauline Cullen](#) thì bạn không nên dùng cấu trúc số 4, tuy nhiên, nhiều người vẫn sử dụng (kể cả giám khảo) nên tôi vẫn tạm đưa vào đây. Tuy nhiên, tôi theo ý kiến từ Cullen nên khuyên bạn nên dùng 3 cấu trúc đầu (thế là quá đủ rồi)

1. **The graph/table/process/map shows**
2. **The graph/table/process/map gives information about**
3. **The graph/table/process/map compares**

Viết mở bài

Áp dụng các kiến thức trên, chúng ta sẽ viết được mở bài dưới đây

The graph compares the proportion of the 65 and over aged population from 1940 to 2040 in 3 countries. The population in Sweden, Japan and the USA have been ageing and Japanese population is predicted to be younger than 2 other ones.

Bạn hãy xem video để nắm được rõ hơn cách viết nhé. Tôi phân tích rất kỹ và gợi ý nhiều cách cho bạn để viết mở bài trong video (do là gõ ra khó hơn là nói)

BÀI TẬP VIẾT MỞ BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Bạn đã nắm được các kiến thức lý thuyết về cách viết mở bài trong IELTS Writing Task 1 rồi, bây giờ chúng ta cùng làm một vài bài tập dưới đây nhé

Các bạn học sinh các lớp IELTS Trực tiếp và IELTS Online 4 Kỹ năng và IELTS Writing Online cần làm bài nghiêm túc bằng cách comment phía dưới đây để nộp bài tập. Hãy nghiêm túc làm bài nhé.

BÀI TẬP 1

Nối các câu để có được mở bài tốt nhất

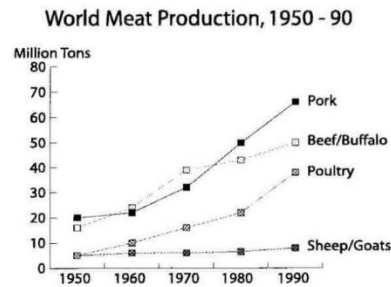
Make all the possible matches between the expressions in the table on the left with those on the right:

1. The graph shows / indicates	<i>a) that the population of Alia grew in the 20th century</i>
2. It is clear from the table	<i>b) the growth in the size of the population of Alia</i>
3. It can be seen from the graph	<i>c) the population of Alia grew in the 20th century</i>
4. As the table shows,	
5. As can be seen from the graph,	
6. As is shown/ illustrated by the graph,	
7. From the graph it is clear	

BÀI TẬP 2

Chọn mở bài tốt nhất cho hình vẽ

Which is the best introductory sentence for a description of this graph from the following?



- a) *This graph shows the changes in world meat production between 1950 and 1990.*
- b) *From this graph we can see that most meat production is a lot higher in 1990 than in 1950.*
- c) *Between 1950 and 1990 meat production in the world rose significantly for all kinds of meat except sheep and goat meat.*
- d) *The graph shows that in 1950 production of poultry and sheep and goat meat was less than 5 million tons, while production of pork and beef and buffalo meat was around 20 million tons.*

BÀI TẬP 3

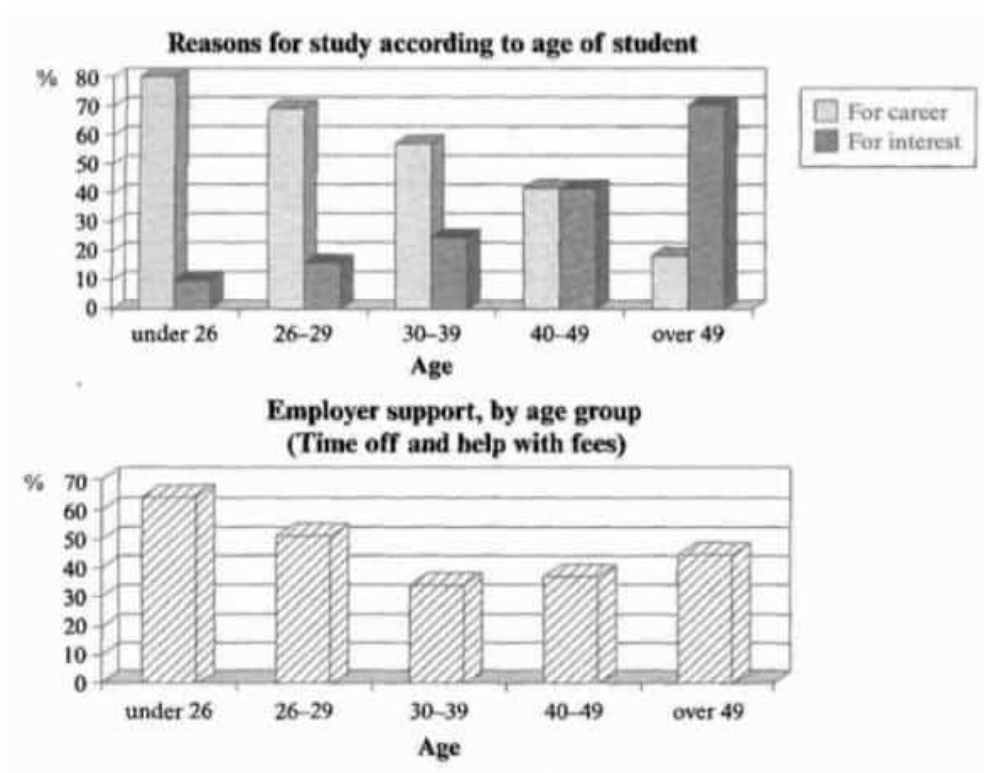
Thực hành viết mở bài cho đề bài dưới đây

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below show the main reasons for study among students of different age groups and the amount of support they received from employers.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



ĐÁP ÁN BÀI 1

1 goes with a) and b). Although c) is possible, it is more common in spoken English, and it is better to use *that* in front of the clause.

2, 3 and 7 all go with a). Again, c) is possible, but it is better to insert *that* in written English.

4, 5 and 6 all go with c) only.

ĐÁP ÁN BÀI 2 Câu c là đáp án đúng nhất

ĐÁP ÁN BÀI 3 Suggested answer

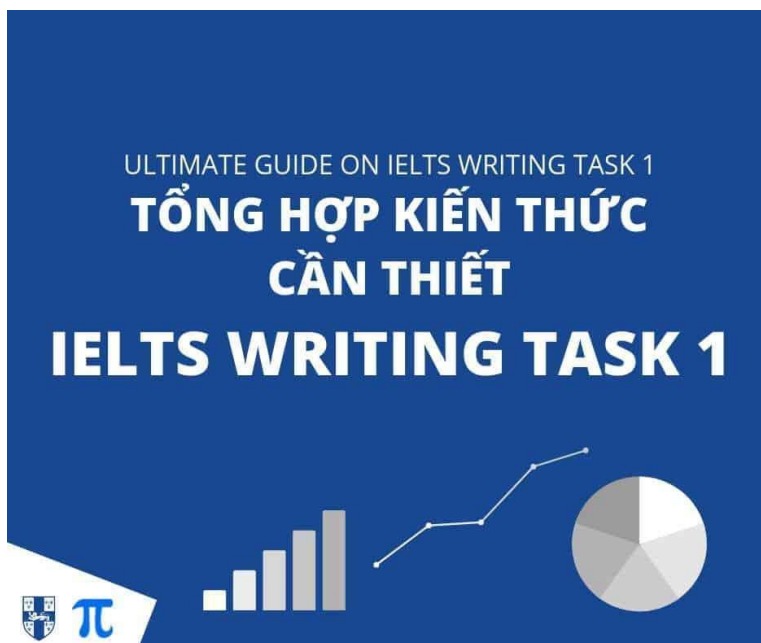
The charts show why students at different age groups study and how much support they received from their employers. Younger students study mainly for career rather than study for interest, and they receive more support from employers than older students.

TỔNG QUAN TỪNG DẠNG BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Bài viết tổng hợp rất cả những kiến thức cần thiết về cách viết IELTS Writing Task 1 để đạt mục tiêu IELTS Writing Band 7.0 trở lên.

Bài viết sẽ dài bởi tôi thích viết và hướng dẫn thật sự chi tiết chứ không phải là những bài ngắn và không mang lại điều gì.

Vì thế bạn hãy bookmark (đánh dấu lại bài viết này để đọc tiếp nhé).



MỤC ĐÍCH CỦA CÁC LOẠI BIỂU ĐỒ, BẢNG BIỂU, BẢN ĐỒ VÀ SƠ ĐỒ

Để hiểu được cách viết cho bài thi IELTS Writing Task 1 ở phần bảng biểu, sơ đồ hay bản đồ, chúng ta cần hiểu thật rõ hơn về chúng.

Trước hết, chúng ta cần hiểu về người ta sử dụng chúng như thế nào

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG BẢNG BIỂU, BẢN ĐỒ VÀ SƠ ĐỒ

Các bảng biểu, bản đồ và sơ đồ thông thường được sử dụng bởi:

- Các hình vẽ sẽ diễn đạt để chúng ta hiểu một cách dễ dàng hơn về ý tưởng và thông tin hơn là chỉ đọc chữ (text)
- Thậm chí, với hình vẽ, chúng ta sẽ hiểu một cách chính xác và chi tiết nhất về thông tin hơn là chỉ nhìn vào chữ.
- Hình ảnh thậm chí có thể cung cấp cho chúng ta về một overview (thông tin tổng quan) về các thông tin tốt hơn là chữ.

MỤC ĐÍCH VIẾT VỀ BẢNG BIỂU, BẢN ĐỒ VÀ SƠ ĐỒ

Khi viết về bảng biểu, bản đồ hay sơ đồ thì chúng ta cần

- Đưa ra các thông tin quan trọng nhất được đưa ra trên hình vẽ
- Diễn giải các thông tin trên hình vẽ để sao cho khi người ta đọc bài viết thì vẫn có thể hiểu được hình vẽ đó khái quát nhất.

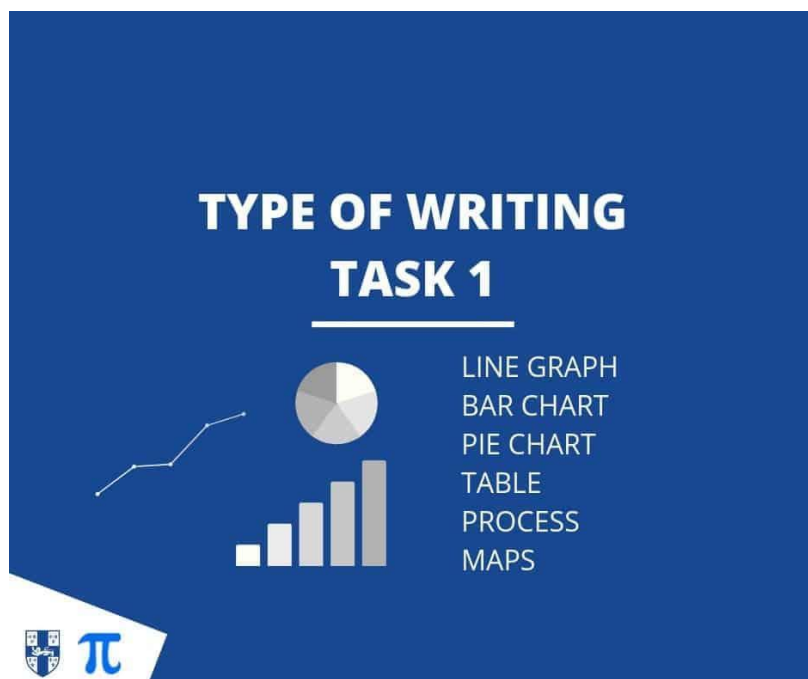
Đối với bài viết IELTS Writing Task 1, nói tổng quát, thì chúng ta sẽ có một số mục đích sau khi viết về bảng biểu, bản đồ hay sơ đồ:

- So sánh, diễn đạt và sắp xếp các thông tin số liệu (data)
- Viết mô tả một quá trình từng bước của một chu trình nào đó
- Diễn tả về thông tin về nơi chốn và cách thức một điều gì đó xảy ra

GIỚI THIỆU CÁC DẠNG BIỂU ĐỒ, BẢNG BIỂU VÀ BẢN ĐỒ TRONG IELTS WRITING TASK 1

Trong bài thi IELTS Writing Task 1, bạn sẽ được yêu cầu viết về các dạng hình vẽ sau đây:

1. **Biểu đồ dây – Line graph**
2. **Biểu đồ cột – Bar chart**
3. **Biểu đồ tròn – Pie chart**
4. **Bảng số liệu – Table**
5. **Quy trình – Process**
6. **Chu trình vòng lặp – Cycle**
7. **Cách thức hoạt động của vật thể – Procedure**
8. **So sánh và mô tả bản đồ – Maps**
9. **Phối hợp 2 hoặc nhiều dạng trên**



Chúng ta cùng xem xét qua về từng dạng và yêu cầu với mỗi dạng là gì. Lưu ý, muốn bài viết chuyên sâu thì bạn có thể xem kỹ ở từng dạng, tôi có bài phân tích riêng rồi đó.

BIỂU ĐỒ DÂY – BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Biểu đồ dạng line graph còn có tên là biểu đồ dây hoặc biểu đồ đường.

Dạng này rất quen thuộc với chúng ta nhỉ, nó là dạng biểu đồ gồm 2 trục Ox và Oy (trục hoành và trục tung), và trên hình có các đường nối giữa các điểm.

Đặc điểm của biểu đồ đường trong IELTS Writing Task 1 Line Graph đó là thường có bao gồm yếu tố về thời gian, nói cách khác, bạn sẽ cần chú ý tới các vấn đề liên quan tới thời gian như các kiến thức về:

- [Thì thời trong miêu tả thời gian](#)
- [Cách nói về yếu tố dự báo](#)
- [Miêu tả xu hướng – Trend trong task](#)
- [Một số cách để nói về số liệu data](#)
- [Sử dụng thật đúng các cách miêu tả thời](#)

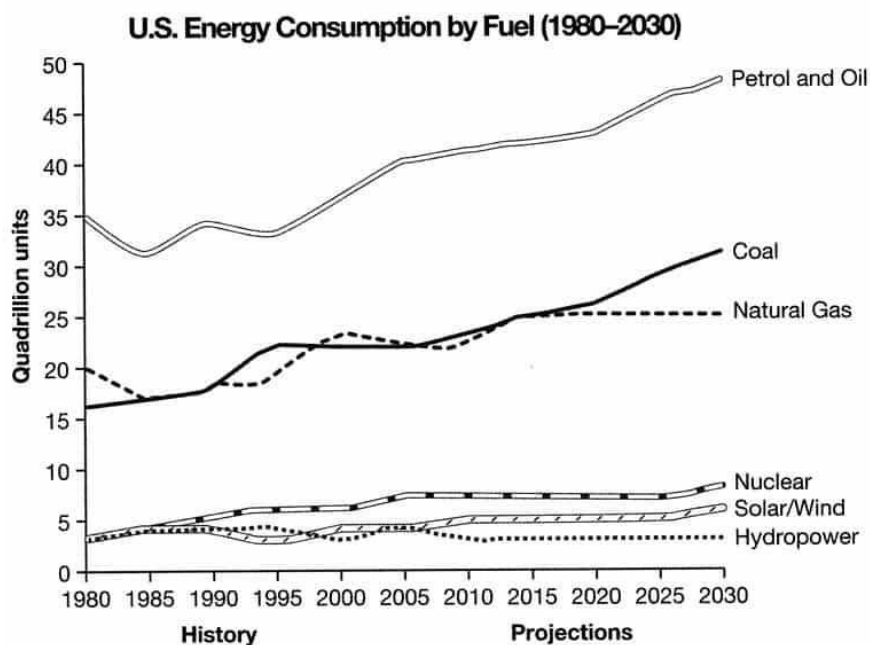
Thời gian trong biểu đồ dây thường là các năm, đôi khi là tháng trong năm, các ngày trong tháng và có trường hợp là giờ trong từng ngày.

Số lượng đối tượng trong biểu đồ dây là vô cùng, có thể là 1 dây, có thể 2 cũng có thể là 6 dây. Ví dụ như bài IELTS Writing Task 1 ở quyền [Cam 9 Test 4](#) có tới 6 dây đấy.

Trong biểu đồ dây, 2 trục tung và trục hoành (horizontal and vertical axes) thường mang tới nhiều thông tin nhất. Lí do là trục Oy (horizontal) sẽ mang tới số liệu về data, còn Ox (vertical) thì mang tới các mốc thời gian cho bạn.

Các thông tin còn lại rất quan trọng đó là Trend. Đây chính là cốt lõi của biểu đồ dây – Line graph.

Để xem chi tiết hơn về cách viết và phân tích một biểu đồ dây sao cho đơn giản bạn xem ngay nhé



BIỂU ĐỒ CỘT – BAR GRAPH – BAR CHART

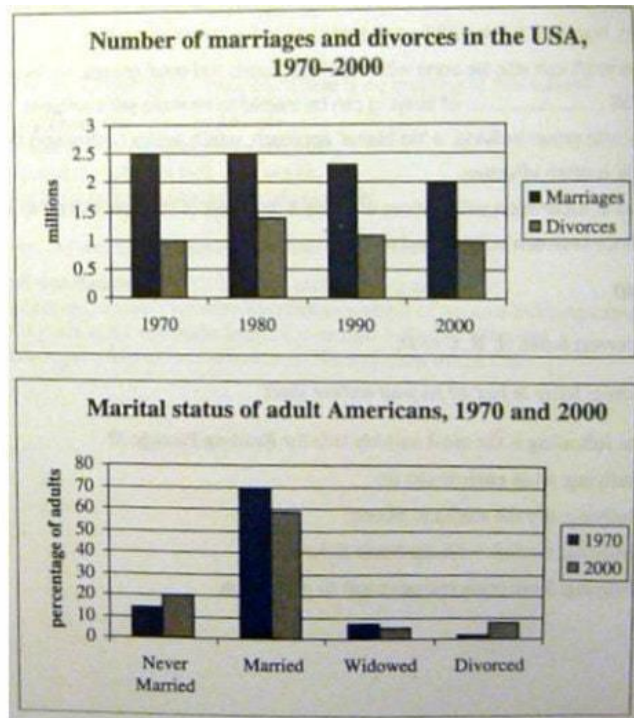
Biểu đồ cột – Bar chart là dạng biểu đồ tương tự biểu đồ dây (cũng có 2 trục Ox và Oy) nhưng thể hiện thông tin thông qua các cột (columns).

Biểu đồ cột – Bar chart có 2 dạng:

Dạng 1: biểu đồ cột có sự thay đổi thời gian

Dạng 2: biểu đồ cột không có sự thay đổi thời gian (tập trung vào sự so sánh số liệu numerical distribution). Dạng này còn có tên là histogram.

Dưới đây là ảnh của 2 dạng này



Với 2 dạng này, bạn sẽ cần nắm được các kiến thức về các vấn đề như so sánh thông tin, ngữ pháp về thời gian, sự thay đổi ...

- [Thì thời trong miêu tả thời gian](#)
- [Cách nói về yếu tố dự báo](#)
- <https://duythangbui.com/mieu-ta-xu-huong-ielts-writing-task-1>
- [Một số cách để nói về số liệu data](#)
- [Sử dụng thật đúng các cách miêu tả thời gian](#)
- [Các cách so sánh thông tin trong IELTS Writing Task 1](#)

Đối với biểu đồ cột, bạn cần chú ý thông tin là các số liệu thể hiện ở trục Oy, các mốc thời gian nếu có ở Ox và đặc biệt chú ý tới xu hướng của các cột (mức tương quan của các cột với nhau)

Để xem chi tiết hơn về cách viết và phân tích một biểu đồ cột sao cho đơn giản bạn xem ngay nhé

BIỂU ĐỒ TRÒN – PIE CHART

Biểu đồ tròn – Pie chart là một hình tròn (như cái bánh Pie) và được chia thành các miếng bánh khác nhau. Nhiệm vụ chính của bạn là phải so sánh các miếng bánh này với nhau.

Trong IELTS Writing Task 1 có rất nhiều dạng biểu đồ tròn:

Dạng một biểu đồ tròn

Dạng 2 hay nhiều biểu đồ tròn có kèm theo thay đổi thời gian

Dạng 2 hay nhiều biểu đồ tròn không có kèm thay đổi thời gian

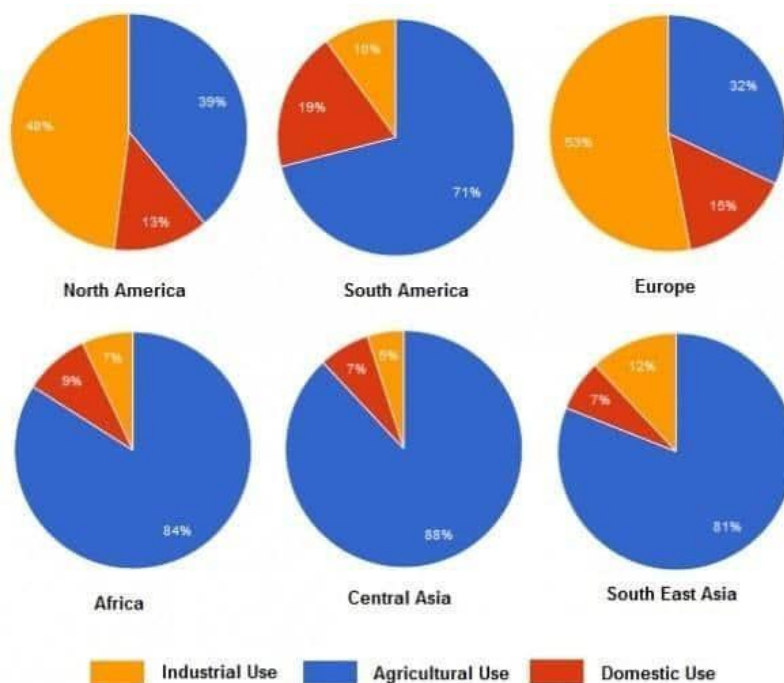
Ở dạng có thay đổi thời gian, mỗi mốc thời gian (thường là các năm) sẽ là một cái bánh. Như thế, nhiệm vụ của bạn sẽ là phải so sánh giữa các miếng bánh trong cùng một cái bánh nhưng vẫn phải thể hiện làm sao để người đọc thấy được các miếng bánh này thay đổi sau các mốc thời gian.

Ở dạng không có thay đổi thời gian, mỗi một đối tượng (Có thể là khu vực, nhóm người, nhóm

đối tượng ...) sẽ làm một cái bánh. Và nhiệm vụ của bạn là phải so sánh giữa các miếng bánh trong cùng một cái bánh Pie Chart, nhưng vẫn phải thể hiện mối tương quan của chúng với các miếng bánh khác ở cái bánh khác.

Với yêu cầu như vậy, thì đồng nghĩa với việc bạn sẽ cần tới các kiến thức sau:

- [Thì thời trong miêu tả thời gian](#)
- [Miêu tả xu hướng – Trend trong task 1](#)
- [Một số cách để nói về số liệu data](#)
- [Sử dụng thật đúng các cách miêu tả thời gian](#)
- [Các cách so sánh thông tin trong IELTS Writing Task 1](#)



Để xem chi tiết hơn về cách viết và phân tích một biểu đồ tròn sao cho đơn giản bạn xem ngay nhé

BẢNG SỐ LIỆU – TABLE

Bảng số liệu – Table là một bảng và có rất nhiều số liệu. Bảng thì sẽ gồm các hàng (row) và các cột (column) tạo thành một ma trận số liệu.

Ví dụ

Sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas (1999 & 2004)

Coffee	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	1.5	20
Switzerland	3	6
Denmark	1.8	2
Belgium	1	1.7
Sweden	0.8	1

Bananas	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	15	47
Switzerland	1	5.5
Belgium	0.6	4
Sweden	1.8	1
Denmark	2	0.9

* Fairtrade: a category of products for which farmers from developing countries have been paid an officially agreed fair price.

Với một ma trận số liệu như vậy bạn sẽ được yêu cầu là chọn các số liệu sao cho thể hiện được mối liên quan giữa hàng và cột.

Có 2 dạng bảng, thay đổi theo thời gian và không có thời gian, vì thế bạn cũng cần phải chọn thông tin để thể hiện được sự biến thiên theo thời gian này.

Với yêu cầu như vậy, thì đồng nghĩa với việc bạn sẽ cần tới các kiến thức sau:

- [Thì thời trong miêu tả thời gian](#)
- [Miêu tả xu hướng – Trend trong task 1](#)
- [Một số cách để nói về số liệu data](#)
- [Các cách so sánh thông tin trong IELTS Writing Task 1](#)

SƠ ĐỒ – CHU TRÌNH – PROCESS

Tôi gộp chung tất cả các dạng hình vẽ về sơ đồ – quá trình – chu trình vào dạng bài Process.

Dạng bài Process trong IELTS Writing Task 1 bao gồm các dạng như sau:

Quá trình Process

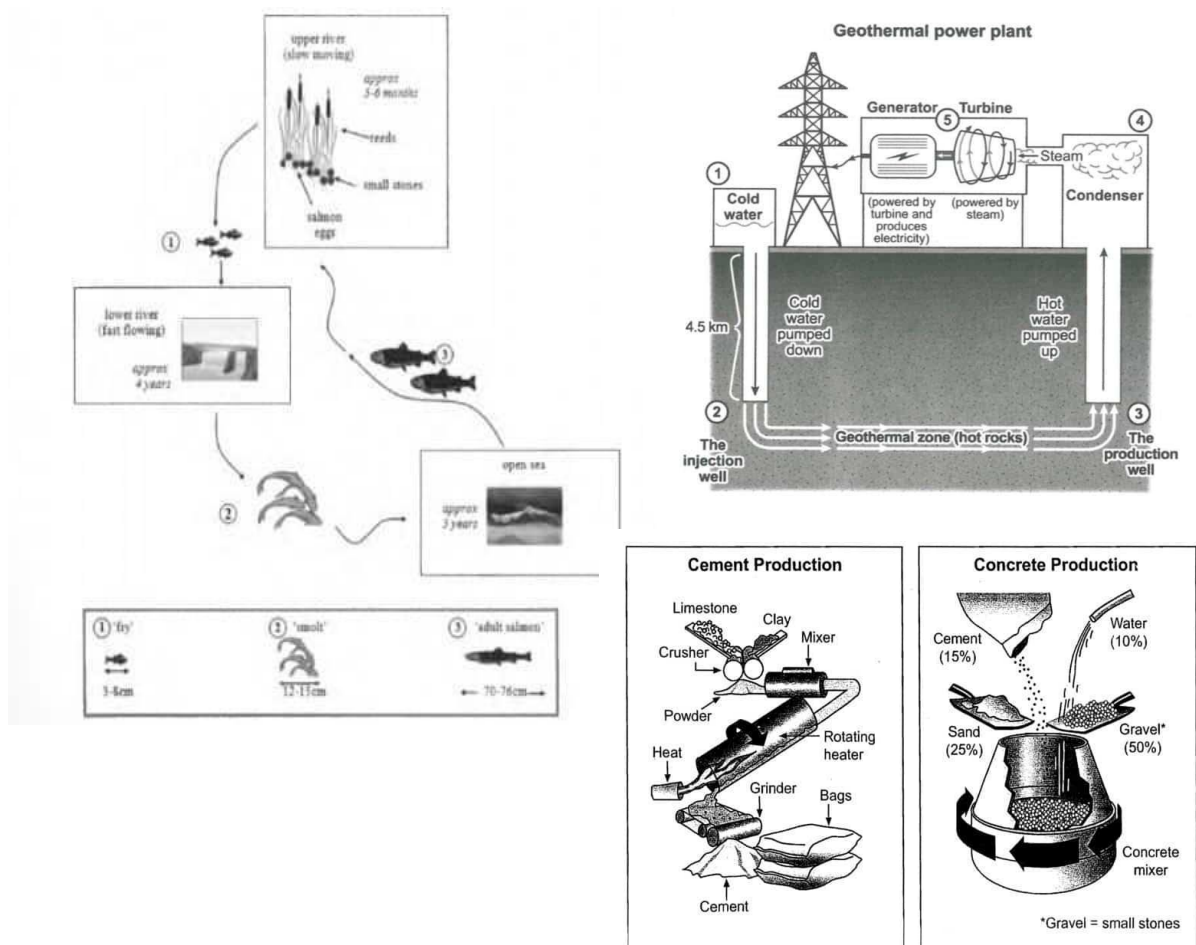
Đây là dạng nói về từng bước thực hiện điều gì đó (hoặc từng bước để điều gì đó xảy ra). Dạng này được coi là khó (nhưng thực ra không khó đâu). Với dạng bài này thì bạn có sẵn các mũi tên để chỉ dẫn cho bạn từng bước của quá trình.

Vòng lặp – Cycle

Vòng lặp cycle tương tự như Process nhưng điểm đầu và điểm cuối của quá trình là trùng nhau.

Mô tả sự hoạt động – Procedure

Mô tả về cách thức của một vật nào đó hoạt động. Ví dụ một chiếc máy in sẽ hoạt động để in ra giấy như thế nào. Dạng này là rất khó vì bạn phải tự nghĩ ra cách thức hoạt động chứ không có sẵn từng bước.

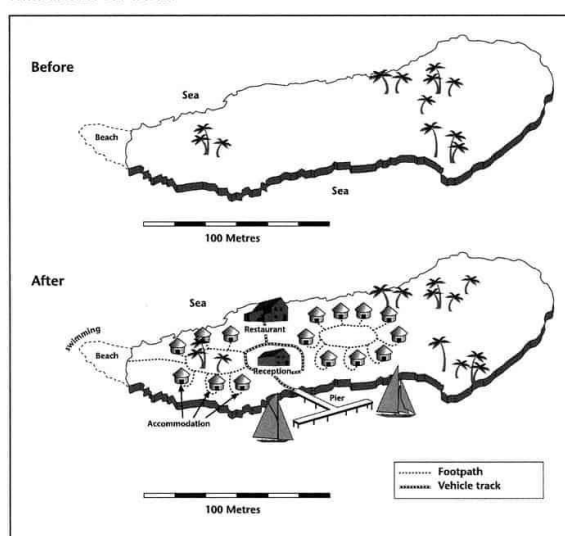


BẢN ĐỒ – MAPS

Dạng bài khá nhiều người hay kêu là khó. Nhưng thực tế thì là không khó đâu.

Dạng bài Maps đưa ra cho bạn một hoặc nhiều bản đồ để bạn viết, và có thể chia thành 2 loại như sau:

- Dạng 1: Đưa ra 2 hoặc nhiều maps để thể hiện sự thay đổi về mặt thời gian
- Dạng 2: Đưa ra 1 bản đồ nhưng trên đó có 2 hoặc 3 điểm để so sánh giữa các điểm này



Với các dạng này, bạn chỉ cần nắm được các kiến thức và cách viết chi tiết là có thể xử lý rất ngon dạng bài này rồi.

CẤU TRÚC MỘT BÀI IELTS WRITING TASK 1

Một bài IELTS Writing Task 1 có nhiều cách viết, nhưng nhìn chung gồm 3 thành phần như sau

Cụ thể một chút về 3 thành phần này:

SENTENCE IN IELTS WRITING TASK 1	
INTRODUCTION	1 - 2 Sentences
OVERVIEW	1 - 2 Sentences
BODY PARAGRAPH	3 - 4 Sentences each paragraph (the number may vary, depending on number of paragraphs and data)

INTRODUCTION – MỞ BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Phần đầu tiên và rất quan trọng của bài Writing Task 1 là một mở bài. Nhiệm vụ chính của mở bài đó là cung cấp khái quát về nội dung của hình vẽ là về vấn đề gì, đối tượng nào, thời gian nào được xem xét trong hình và hình vẽ này là dạng gì.

Phần mở bài này nên chỉ viết trong 1 câu (đôi khi là 2 câu) mà thôi, tránh viết dài không cần thiết.

Mở bài tốt nhất là nên paraphrase lại đề bài là hợp lý bởi đề bài cung cấp đủ hết các thông tin rồi.

Mở bài là một cơ hội rất tốt để bạn luyện tập kỹ năng paraphrase và tạo ấn tượng về khả năng ngữ pháp và từ vựng

OVERVIEW – THÔNG TIN KHÁI QUÁT TRONG IELTS WRITING TASK 1

Phần thứ hai này được nói rất rõ ở trong phần chấm điểm [*Band Descriptors cho bài thi IELTS Writing Task 1*](#) nên hãy chắc chắn là bạn có phần này trong bài nhé.

Nếu bạn không có overview thì điểm số ở Task Achievement sẽ giảm rất nhiều.

Theo định nghĩa thì overview là một đoạn văn ngắn nói về thông tin tổng quan chung của hình vẽ và không được đi cùng với yếu tố chi tiết quá. Nói cách khác overview phải không được quá chung cũng không quá chi tiết.

Với mỗi dạng bài trong IELTS Writing Task 1 thì sẽ khác nhau trong cách đưa ra thông tin trong overview.

Bạn chú ý theo dõi ở trong các dạng bài ở trên nhé.

BODY – PHẦN THÂN BÀI TRONG IELTS WRITING TASK 1

Phần body paragraph – thân bài là phần mang tới phần lớn điểm của chúng ta. Phần thân bài này có thể gồm nhiều đoạn và mỗi đoạn đều nói tới các thông tin chi tiết về bài viết nhằm mục đích giúp người đọc hiểu rõ hơn về mở bài và overview mà chúng ta đã đưa cho họ.

Phần thân bài này nó khá phức tạp và rắc rối khi mà bạn phải biết cách chọn lựa các thông tin chi tiết (detail)

Ngoài ra phần thân bài thì có thể có nhiều cách triển khai ở mỗi bài và gồm bao nhiêu đoạn thì sẽ là tùy thuộc vào chính bạn thôi.

(Xem ngay ví dụ phân tích ở dưới)

Để nắm được các hướng viết khác nhau của một bài Task 1, chúng ta nhìn vào ví dụ mẫu dưới đây nhé

The table below shows how many students studied English language courses at an English language centre from 2003 till 2005.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

	ELICO*		
	2002	2003	2004
China	11070	11426	11748
Korea	4355	7237	7471
Taiwan	2918	2733	2465
Hongkong	2803	2308	1768
Netherlands	22	18	37

ELICOS = English Language Intensive Courses for Overseas Students

Chúng ta sẽ có thể có nhiều lựa chọn để viết ở bài này, lấy ví dụ ở trường hợp này thì có 3 cách viết như sau

- **Cách viết 1:** 3 đoạn thân bài, tương đương 4 đoạn trong cả bài.
- **Cách viết 2:** 5 đoạn thân bài, tương đương 6 đoạn trong cả bài.
- **Cách viết 3:** 2 đoạn thân bài, tương đương 3 đoạn trong cả bài.

CÁCH VIẾT BÀI TASK 1 VỚI 4 ĐOẠN

Trường hợp viết 4 đoạn sẽ gồm 1 đoạn mở bài (bao gồm overview luôn) cùng với 3 đoạn thân bài, mỗi đoạn nói về một năm trong hình trên (tương đương các cột khác nhau).

Ở đây tôi có gợi ý về dàn bài nếu viết theo hướng này.

Đoạn 1: The table shows the number of international students who studied intensively in English language course from 5 countries in 3 years. The figures are for the years 2002, 2003 and 2004.

Đoạn 2 – Body paragraph 1

Viết các số liệu trong năm 2002 (gồm các số liệu như: 11070, 4355, 2900 và 22)

Đoạn 3 – Body paragraph 2

Viết các số liệu trong năm 2003 (gồm các thông tin như: China không thay đổi nhiều, Korea tăng mạnh, Taiwan và HongKong và Netherlands giảm nhẹ)

Đoạn 4 – Body paragraph 3

Viết các số liệu trong năm 2004 (gồm các thông tin như: China tiếp tục khôn thay đổi, tương tự Korea. Trong khi Taiwan và HK giảm thì Netherlands lại tăng lại, 37)

Như vậy bạn sẽ thấy là mỗi đoạn thân bài sẽ bổ sung cho một phần thông tin ở trong đoạn 1 (mở bài)

CÁCH VIẾT BÀI TASK 1 VỚI 6 ĐOẠN

Đoạn 1: The table shows the number of international students who studied intensively in English language course in 2002, 2003 and 2004. The numbers of students who came from China, Korea, Taiwan, Hong Kong and the Netherlands have different trends.

Các đoạn thân bài bạn xem ảnh dưới

Paragraph	Structure of Essay
1	The table presents figures of the number of international students studying intensive English (ELICOS) courses in Australia for three years, 2003 till 2005. These students come from four Asian countries, namely China, Korea, Taiwan and Hong Kong, and one European country, the Netherlands.
2	Body Paragraph 1 CHINA • 2003 • 2004 • 2005
3	Body Paragraph 2 KOREA • 2003 • 2004 • 2005
4	Body Paragraph 3 TAIWAN • 2003 • 2004 • 2005
5	Body Paragraph 4 HONG KONG • 2003 • 2004 • 2005
6	Body Paragraph 5 THE NETHERLANDS • 2003 • 2004 • 2005

Tương tự bạn thấy rằng các phần thân bài đều bổ sung thông tin cho đoạn 1 nhé.

CÁCH VIẾT BÀI WRITING TASK 1 VỚI 3 ĐOẠN

Ở trường hợp này, chúng ta sẽ viết khác với 2 cách trên như sau:

Đoạn 1: The table shows the number of international students who studied intensively in English language course in 2002, 2003 and 2004. The numbers of students who came from 4 Asian countries, including China, Korea, Taiwan, Hong Kong and 1 European countries, the Netherlands, have different trends.

Đoạn 2: Viết các thông tin về nhóm 4 nước châu Á

Đoạn 3: Viết về nước thuộc nhóm châu Âu

Paragraph	Structure of Essay
1	The table presents figures on the number of international students in Australia studying intensive English (ELICOS) courses for the years 2002-2004. These students come from four Asian countries (China, Korea, Taiwan and Hong Kong) and one European country, The Netherlands.
2	Body Paragraph 1 4 ASIAN COUNTRIES – CHINA, KOREA, TAIWAN, HONG KONG <ul style="list-style-type: none"> • 2002 • 2003 • 2004
3	Body Paragraph 2 1 EUROPEAN COUNTRY <ul style="list-style-type: none"> • 2002 • 2003 • 2004

Nguồn University of Technology Sydney

Theo như nhận xét chung thì cách viết theo hướng 3 đoạn này tốt hơn. Ừ thì tôi đồng ý nhưng cách chia theo địa lý không phải là cách tôi hay sử dụng. Tôi theo quan điểm dựa vào số liệu hơn.

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM BÀI THI IELTS WRITING TASK 1

Các tiêu chí chấm điểm bài thi IELTS Writing Task 1 là rất cần thiết bởi nếu nắm được chúng thì bạn sẽ có cơ hội tốt hơn để giành điểm cao.

Mỗi tiêu chí ở đây dựa theo bộ tiêu chí chuẩn của tổ chức quản lý kỳ thi IELTS – nguồn – và dựa trên kinh nghiệm thi và dạy nhiều năm của tôi.

Bên dưới mỗi phần giải thích có một video từ chính tổ chức quản lý kỳ thi IELTS này, bạn cũng nên xem nhé.

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM BÀI THI IELTS WRITING TASK 1 – TASK ACHIEVEMENT

Tiêu chí này thể hiện về chất lượng các nội dung thông tin mà bạn đưa ra trong bài viết theo một số các vấn đề như sau

- Đưa ra, làm rõ và minh hoạt các thông tin chính (**key features**) của hình vẽ.
- Sử dụng tối thiểu 150 từ
- Các nội dung thông tin (data) đưa ra phải **accurate** – chính xác và **relevant** – liên quan tới hình vẽ.
- Có overview và **overview** đó phải rõ ràng và nêu ra được xu hướng chủ đạo, sự khác biệt chủ đạo hoặc trọng tâm chủ đạo của hình vẽ đó.
- Sử dụng đúng tone – giọng văn academic với ngôn ngữ **formal** – trang trọng, **academic** – học thuật, **appropriate** – chính xác, và ít sử dụng các **phrasal verbs** – cụm động từ và không dùng **slang** – tiếng lóng.

Mời bạn xem video để hiểu rõ hơn



TIÊU CHÍ CHẤM THI IELTS WRITING TASK 1 – COHERENCE & COHESION

Tiêu chí chấm thi Coherence và Cohesion thường được tôi gọi là Sự mạch lạc và trôi chảy.

Tiêu chí này nghĩa là bài viết của bạn sẽ cần phải dễ đọc và dễ hiểu (về mặt thông tin). Nói cách khác thông tin sẽ phải được sắp xếp một cách logic nhất (trong từng câu, trong từng đoạn và trong cả bài).

Tiêu chí Coherence & Cohesion nghĩa là thông tin trong toàn bài viết sẽ được sắp xếp logic theo một tiêu chí nào đó. Đồng thời được nối với nhau thông qua các từ nối chuyển đổi (transition signals) hay các cụm thời gian, địa điểm hay các cách nối khác.

Để hiểu rõ hơn, mời các bạn xem video dưới đây nhé.



TIÊU CHÍ CHẤM THI IELTS WRITING TASK 1 – GRAMMATICAL RANGE AND ACCURACY

Tiêu chí này bao gồm Range và Accuracy nghĩa là bao gồm: sự đa dạng về ngữ pháp và sự chính xác về ngữ pháp.

Bao gồm các yêu cầu sau đây:

Sử dụng đa dạng các loại cấu trúc câu: câu đơn – câu phức – câu ghép.

Sử dụng được các loại cấu trúc khác trong bài viết Task 1 như: câu chủ động – câu bị động, câu điều kiện, modal verbs...

Hạn chế được các lỗi sai và mức độ ảnh hưởng của lỗi sai ngữ pháp lên việc hiểu của người đọc.

Hạn chế lỗi sai trong dấu câu và ảnh hưởng của lỗi sai về dấu câu lên việc đọc hiểu

Để hiểu cụ thể hơn về tiêu chí ngữ pháp Grammatical Range and Accuracy, mời bạn xem video dưới đây nhé:



TIÊU CHÍ CHẤM THI IELTS WRITING TASK 1 – LEXICAL RESOURCE – VOCABULARY

Khi nói tới tiêu chí từ vựng này, thường mọi người hay nghĩ tới việc dùng thật nhiều từ vựng khó hay hiếm là đạt tiêu chí này rồi nhỉ. Nhưng thực tế, tiêu chí này không đòi hỏi đơn giản như thế đâu nhé. Chúng ta cần phải chú ý nhiều hơn tới yếu tố là sự chính xác (accurately and precisely)

Cụ thể hơn, tiêu chí này bao gồm các vấn đề sau:

- Từ vựng của bạn sẽ cần đa dạng, đủ để diễn đạt được các vấn đề trong Task 1 như xu hướng, số liệu, đối tượng ...
- Từ vựng cũng cần phải được sử dụng một cách thoải mái (flexibility) bao gồm sử dụng một cách hiệu quả word formation (dạng thức của từ).
- Đồng thời bạn cũng sẽ cần thể hiện được khả năng của mình với kỹ năng paraphrase (viết lại thông tin cho nghĩa không đổi).
- Thể hiện được sự tự nhiên trong việc sử dụng từ vựng
- Yếu tố chính tả cũng khá quan trọng.

Để hiểu chi tiết hơn, bạn có thể xem video dưới đây nhé:



CÁC KHÓA HỌC TẠI IELTS DUC THANG BUI

ielts Online Class

ĐÂY CHÍNH LÀ KHÓA HỌC DÀNH CHO BẠN NẾU:

- Bạn muốn học IELTS 4 kỹ năng, nghiêm túc, bài bản từ dễ đến khó với lộ trình cá nhân hóa
- Bạn quá bận với việc bị giới hạn về địa lý và thời gian nên không theo được các khóa học trực tiếp
- Bạn phát chán các chương trình học online chỉ-có-bạn-và-đồng-video
- Bạn không tin được các lớp học online hàng trăm học viên cứ ào ào mạnh ai người nấy học

ielts Online Writing Collection

HỌC IELTS WRITING MÀ KHÔNG CÓ NGƯỜI CHỮA BÀI THÌ KHÔNG THỂ LÊN ĐIỂM

Tôi sẽ giúp bạn lên điểm writing bằng:

- Lộ trình học cá nhân hóa
- Online chữa bài 1:1 trực tiếp cùng giáo viên
- Chữa bài chi tiết kèm đáp án band 8+
- Có bài giảng lý thuyết từ cơ bản tới nâng cao
- Tặng bộ đề dự đoán chuẩn

ielts Ha Noi

LỚP MẦM

Lớp Mầm – lớp IELTS được thiết kế với mục tiêu IELTS căn bản với đầu ra 5.0 - 5.5

LỚP CHỒI

Lớp Chồi - lớp IELTS nâng cao được thiết kế với mục tiêu đầu ra IELTS 6.5 trở lên.

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG LINE GRAPH IELTS WRITING TASK 1 BAND 7+

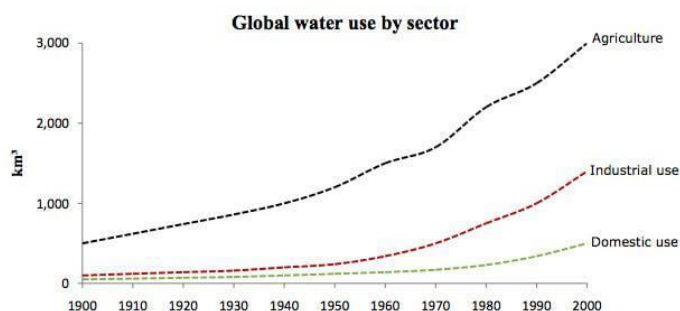
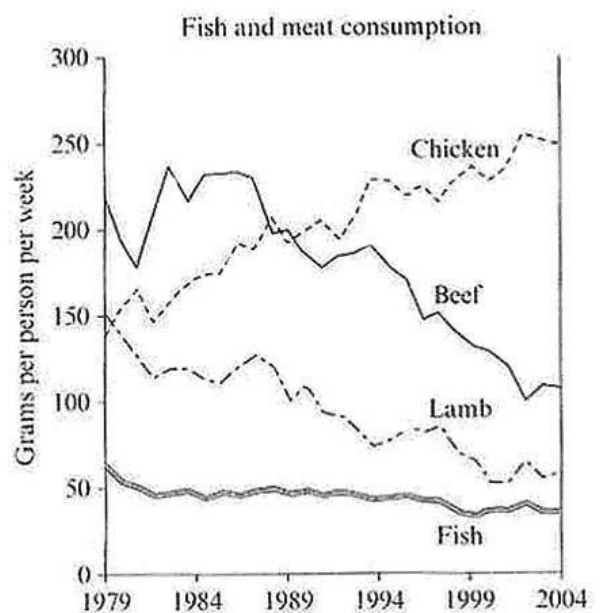
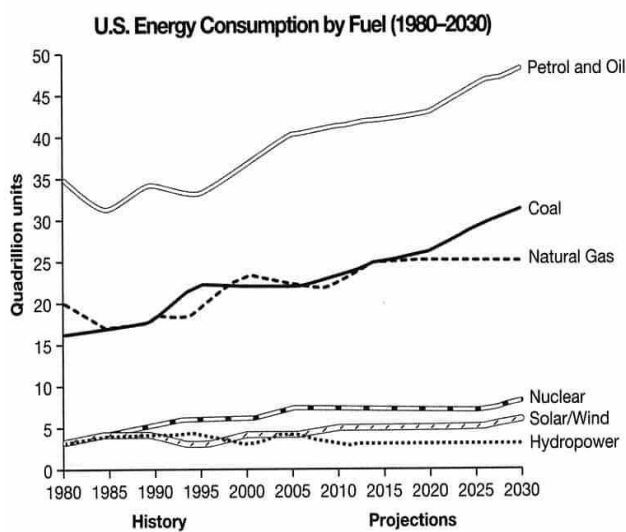
Line graph, biểu đồ đường là dạng bài rất phổ biến trong IELTS Writing Task 1. Bài học này sẽ giúp bạn các kiến thức để viết một bài line graph band 7+

BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH LÀ GÌ?

Line graphs là dạng biểu đồ trong đó có chứa một hoặc một số đường (line), mỗi đường biểu diễn cho sự thay đổi của một yếu tố nào đó qua nhiều mốc trong một khoảng thời gian cụ thể cho trước (ngày, tuần, tháng, năm, thập kỷ...)

Để hiểu rõ hơn về biểu đồ Line graph, và so sánh với các loại biểu đồ khác bạn hãy xem bài [Phân biệt các loại biểu đồ](#) nhé.

Một số hình ảnh ví dụ về biểu đồ đường – line grap



Water consumption in Brazil and Congo in 2000

Country	Population	Irrigated land	Water consumption per person
Brazil	176 million	26,500 km ²	359 m ³
Democratic Republic of Congo	5.2 million	100 km ²	8 m ³

Thông thường trong bài IELTS Writing Task 1 sẽ có từ 2 đường trở lên trong một line graph. (Với các đề thường ra gần đây từ năm 2017 thì tỉ lệ ra thường là 3 đường trở lên. Bạn có thể xem và tìm thông tin về [bộ đề dự đoán IELTS](#) để biết rõ hơn)

Nhiệm vụ của thí sinh trong bài Line graph này là:

- Viết một đoạn văn ít nhất 150 từ để miêu tả thông tin hiển thị trong biểu đồ.
- Miêu tả những thông tin được cung cấp
- Miêu tả biểu đồ một cách khách quan (không lòng vào quan điểm của người viết)
- Thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp, chuẩn xác để miêu tả

CÁC KIẾN THỨC VỀ NGỮ PHÁP VÀ NGÔN NGỮ CẦN THIẾT CHO BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Đặc điểm của biểu đồ đường trong IELTS Writing Task 1 Line Graph đó là thường có bao gồm yếu tố về thời gian, nói cách khác, bạn sẽ cần chú ý tới các vấn đề liên quan tới thời gian như các kiến thức về:

- [*Thì thời trong miêu tả thời gian*](#)
- [*Cách nói về yếu tố dự báo*](#)
- [*Miêu tả xu hướng – Trend trong task 1*](#)
- [*Một số cách để nói về số liệu data*](#)
- [*Sử dụng thật đúng các cách miêu tả thời gian*](#)

Thời gian trong biểu đồ này thường là các năm, đôi khi là tháng trong năm, các ngày trong tháng và có trường hợp là giờ trong từng ngày.

BỐ CỤC BÀI VIẾT BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Bố cục cấu trúc một bài viết về biểu đồ đường – line graph trong IELTS Writing Task thường gồm có 3 phần là:

- 1. Introduction**
- 2. Overview**
- 3. Body paragraphs**

Với 3 phần này, chúng ta có thể viết theo nhiều cách và nhiều đoạn chứ không nhất định số lượng đoạn văn.

Bạn nên xem thật kỹ việc phân tích rõ các trường hợp bố cục đoạn văn khác nhau và lợi ích khi bố cục như thế này ở phần [Bố cục cho các bài IELTS Writing Task 1](#).

CÁC BƯỚC VIẾT MỘT BÀI BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Để viết một bài biểu đồ đường – Line graph cũng sẽ cần 3 bước, đó là: Phân tích – Viết – Hiệu đính.

Trong bài viết 3 bước cực nhanh để viết [IELTS Writing Task 1](#), đã có hướng dẫn rất chi tiết làm thế nào để thực hiện 3 bước này. Nếu chưa nắm chắc, bạn phải đọc ngay để bắt đầu chuyển sang các phần tiếp theo nhé.

Lưu ý,

Khi phân tích biểu đồ đường bạn nên để ý đến các thời điểm với số liệu cụ thể và đặc biệt ở các mốc bắt đầu, kết thúc, cao nhất, thấp nhất, tăng/giảm đột ngột, và xu hướng chung của các đường.

Để biết rõ hơn về sự quan trọng của việc này, bạn hãy xem hướng dẫn từng phần cụ thể bên dưới đây.

HƯỚNG DẪN VIẾT MỞ BÀI CHO BÀI BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Về nguyên tắc thì viết mở bài cho bài biểu đồ đường không có gì khác so với nguyên tắc chung khi [viết Introduction trong IELTS Writing Task 1](#).

Tuy nhiên, bạn lưu ý một chút là vì biểu đồ đường có bao gồm cả yếu tố về thời gian nên bạn cần nắm được các cách viết về thời gian để thay đổi paraphrase một chút cho mở bài của mình hấp dẫn hơn.

Bạn cần biết về các cấu trúc [mô tả thời gian](#) trong IELTS Writing Task 1.

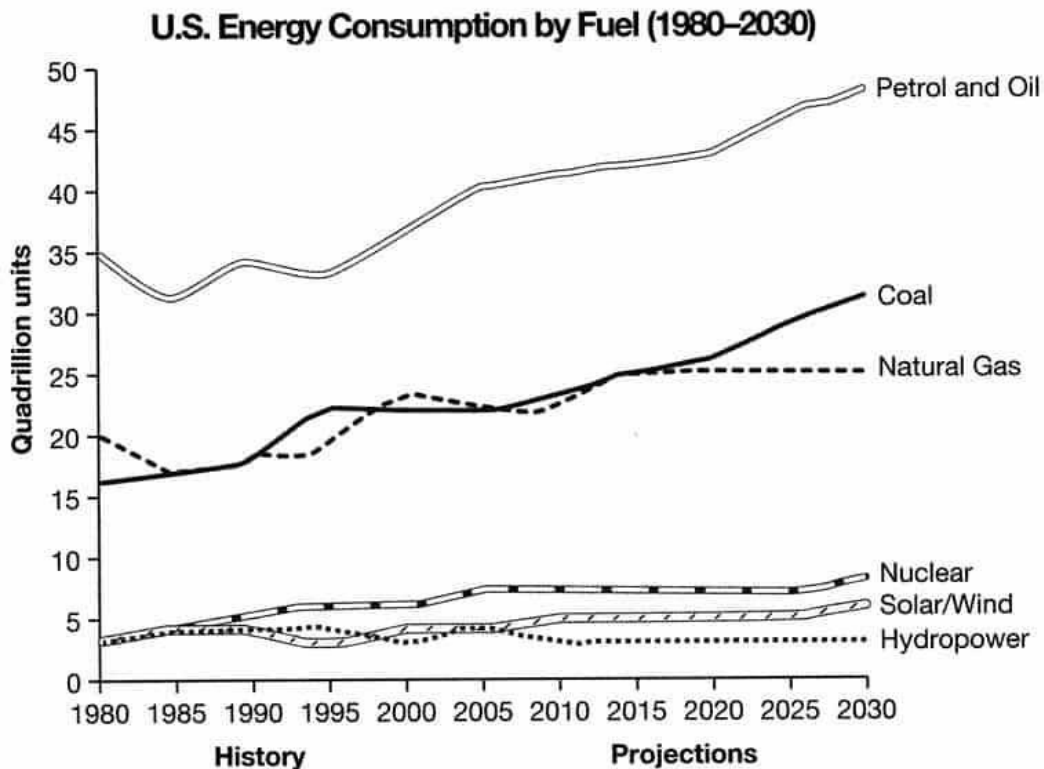
Chúng ta sẽ sử dụng ví dụ dưới đây để thử viết mở bài nhé

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below gives the information from a 2008 report about consumption of energy in the USA since 1980 with projections until 2030.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Với đề bài cho thế này The chart below gives the information from a 2008 report about consumption of energy in the USA since 1980 with projections until 2030 và kết hợp nhìn, thì ta thấy:

- Đây là biểu đồ line graph
- Có 6 đối tượng là 6 loại energy tại USA
- Thời gian bắt đầu từ 1980
- Có giai đoạn tương lai dự báo 2030

Để viết được mở bài tốt cho bài này, ngoài các cụm từ khác, ta cần chú ý tới cách viết mô tả được 2 mốc thời gian 1980 – 2030 này.

Với since 1980 thì khá dễ dàng rồi, ta có thể viết là from 1980, còn giai đoạn sau đó, ta sẽ chia ở mốc 2015 là hiện tại, từ 2015 tới 2030 thì sẽ là tương lai.

Như vậy ta sẽ có mở bài:

The graph shows energy consumption in the USA over a from 1908 to 2015 and a projected period from 2015 to 2030.

Một cách viết khác sẽ là:

The graph shows energy consumption in the USA from 1980 to 2015, and projected consumption to 2030.

HƯỚNG DẪN VIẾT OVERVIEW CHO BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG LINE GRAPH

Đối với overview sentence – câu overview, chúng ta cần nêu ra thông tin khái quát của toàn hình. Như vậy, chúng ta có thể dùng 1 – 2 câu cho phần này để nêu lên bức tranh tổng quan của biểu đồ.

Bạn hãy nêu ra những thông tin mang tính chất tổng quan như sự thay đổi tổng thể, đạt cao nhất/hơn, thấp nhất/hơn mà không cần đưa con số cụ thể vào. Ở phần này chúng ta không nên nêu những con số cụ thể để tránh lỗi detail, mà hãy để việc đó cho phần thân bài.

Một gợi ý cho các bạn để viết overview cho bài biểu đồ đường – line graph:

- Đó là, nhóm những thông tin trong biểu đồ thành 2 nhóm tương đồng có cùng xu hướng hoặc sự thay đổi.
- Hãy phân tích một chút để thấy các đường thông tin đã thay đổi như thế nào từ điểm bắt đầu cho đến điểm kết thúc.
- Và các bạn hãy xem có những xu hướng chung nào cho các đường biểu diễn không (ví dụ tăng lên, giảm xuống, không thay đổi...). Sau đó các bạn có thể nêu một cách tổng quan 2 nhóm này trong phần overview.
- Bên cạnh đó, bạn có thể phân tích một chút về độ lớn (thứ tự) của các đường này. Bạn sẽ có thể chú ý tới các đường có độ lớn cao nhất hay thấp nhất (thứ tự cao nhất hoặc thấp nhất), đó chính là một thông tin khác về overview mà bạn sẽ cần.

Phân tích ví dụ trên nhé,

Ví dụ ở hình vẽ trên, ta phân tích kỹ một chút thì sẽ thấy có 2 xu hướng giống nhau trên hình đó là:

- Đường biểu diễn thông tin của petrol and oil, coal, natural gas đều tăng lên
- Đường biểu diễn thông tin của nuclear, solar/wind, hydropower có thể tăng lên nhẹ hoặc giảm đi. Nhưng duy nhất chỉ có hydropower là giảm đi thôi nên mình không nên nhắc tới, đó là thông tin chi tiết rồi.

Như vậy, ta có thể có thông tin đầu tiên đó là

The consumption of energy produced from all sources continues to increase.

Phân tích tiếp theo về thứ tự, ta thấy

Nhóm 3 đường đầu tiên luôn cao hơn 3 nhóm bên dưới.

Như vậy, ta có thể có thông tin tiếp theo đó là:

The consumption of energy from petrol and oil, coal, and natural gas is predicted to be higher than that of other energy sources.

Tổng hợp lại, ta sẽ có:

Overall, the consumption of energy produced from all sources continues to increase while the consumption of energy from petrol and oil, coal, and natural gas is predicted to be higher than that of other energy sources.

Tuy nhiên, để viết hay hơn, chúng ta có thể viết thế này mà vẫn đảm bảo thông tin:

Overall, the US will continue to rely on fossil fuels, with sustainable and nuclear energy sources remaining relatively insignificant.

Bạn có thể xem video phân tích chi tiết hơn ở dưới để hiểu rõ hơn tại sao ta nên viết thế này nhé.

https://youtu.be/AoWzcGud_Es

BÀI MẪU BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Để xem nhiều bài mẫu biểu đồ đường – line graph, bạn có thể xem tại bài tổng hợp các [**đáp án chi tiết cho IELTS Writing Task 1 trích từ bộ đề IELTS Cambridge**](#) nhé.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [**IELTS Writing Advanced**](#) và [**IELTS Writing Correction**](#) (khóa chữa bài) thì có thể tham khảo các bài mẫu – model answer có phân tích chi tiết tại panel khóa học.

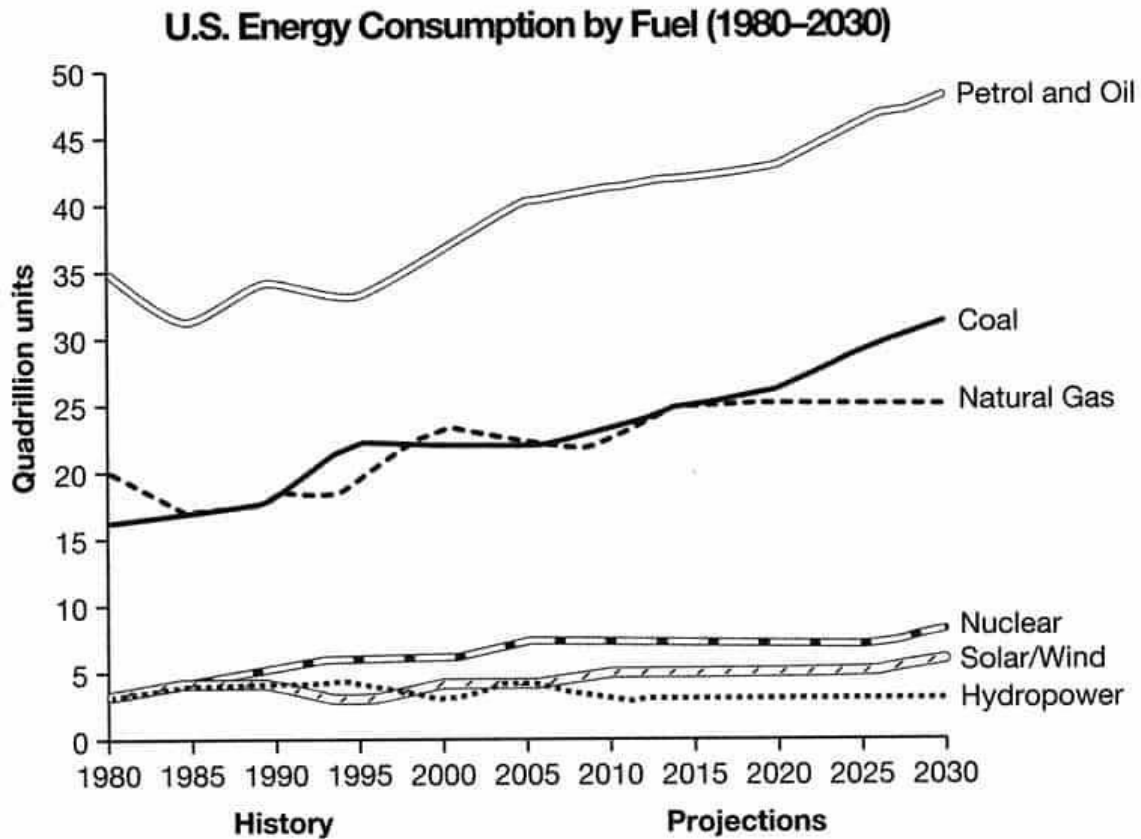
Dưới đây là bài mẫu cho đề bài mà chúng ta vừa áp dụng ở trên nhé.

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below gives the information from a 2008 report about consumption of energy in the USA since 1980 with projections until 2030.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Đề bài mẫu cho cách viết từng dòng

The graph shows energy consumption in the USA from 1980 to 2015, and projected consumption to 2030. Overall, the US will continue to rely on fossil fuels, with sustainable and nuclear energy sources remaining relatively insignificant

In 1980, petrol and oil were the main source of energy in the US, with 35 quadrillion units. In the next 50 years, the number increased and fluctuated to just above 40 in 2010, rising to 50 in 2030 as predicted.

During the given period, coal and natural gas were the second important energy source. The consumption of natural gas in 1980 was 20, falling back to over 15 in next 5 years. Then, the consumption went up to 25 in 2015, before a predicted stability in the next 15 years. The coal consumption gradually climbed from 15 to 30 throughout the whole period.

In 1980, only 4 quadrillion units of nuclear, solar/wind and hydropower was used. The consumption of nuclear and solar/wind slightly increased to under 10 and above 5 respectively while the figure for hydropower fluctuated around 5, declining to under its 1980 level.

Bài mẫu biểu đồ đường viết theo cách so sánh điểm

The graph shows energy consumption in the USA from 1980 to 2015, and projected consumption to 2030. Overall, the US will continue to rely on fossil fuels, with sustainable and nuclear energy sources remaining relatively insignificant.

In 1980, petrol and oil were the main source of energy in the US, with 35 quadrillion units. In the next 50 years, the number increased and fluctuated to just above 40 in 2010, rising to 50 in 2030 as predicted.

During the given period, coal and natural gas were the second important energy source. By 2015, the consumption of coal and natural gas had grown gradually from 20 and 15 respectively in 1980 to 25. From 2015 onwards, while consumption of natural gas is predicted to remain unchanged, it is predicted that the data for coal will show a steadily increase to 30.

In 1980, energy consumption of nuclear, solar/wind and hydropower was under 5. Over the next 50 years, there was a slight rise in the consumption of nuclear energy, solar/wind and hydropower energy consumption fluctuated around 5. The projected consumption of nuclear and solar/wind continues to increase moderately to above 5; in contrast, hydropower energy consumption will fall to its beginning level during the predicted period.

Bài viết mẫu line graph từ giám khảo

The graph shows energy consumption in the US from 1980 to 2012, and projected consumption to 2030.

Petrol and oil are the dominant fuel sources throughout this period, with 35 quadrillion (35q) units used in 1980, rising to 42q in 2012. Despite some initial fluctuation, from 1995 there was a steady increase. This is expected to continue, reaching 47q in 2030.

Consumption of energy derived from natural gas and coal is similar over the period. From 20q and 15q respectively in 1980, gas showed an initial fall and coal a gradual increase, with the two fuels equal between 1985 and 1990. Consumption has fluctuated since 1990 but both now provide 24q. coal is predicted to increase steadily to 31q in 2030, whereas after 2014, gas will remain stable at 25q.

In 1980, energy from nuclear, hydro-and solar/wind power was equal at only 4q. Nuclear has risen by 3q, and solar/wind by 2. After slight increases, hydropower has fallen back to the 1980 figure. It is expected to maintain this level until 2030, while the others should rise slightly after 2025.

Overall, the US will continue to rely on fossil fuels, with sustainable and nuclear energy sources remaining relatively insignificant.

203 Words

MỘT SỐ CẤU TRÚC HAY CHO DẠNG BÀI LINE GRAPH TRONG IELTS WRITING TASK 1

Để tải các cấu trúc hay nhất cho dạng bài này trong IELTS Writing Task 1, các bạn đăng ký form để hệ thống gửi qua email nhé. Nhớ phải mở ngay email để xác nhận nhé.

Các bạn học sinh lớp [IELTS Writing Advanced](#) có thể tìm thấy tài liệu này trong panel lớp học nhé.

Trên đây là các hướng dẫn chi tiết về cách viết một bài IELTS Writing Task 1, dạng biểu đồ đường – line graph.

Các bạn học viên lớp IELTS trực tiếp và IELTS Online 4 Skills xem các video phân tích chi tiết và nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

Các bạn học viên lớp IELTS Writing Correction Online và IELTS Writing Advanced xem hướng dẫn cách viết khác cùng các bài mẫu, phân tích chi tiết cho nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT BIỂU ĐỒ CỘT BAR CHART IELTS WRITING TASK 1 [BAND 7+]

Tuy khá phức tạp nhưng nếu biết những hướng dẫn chi tiết cách viết biểu đồ cột bar chart trong IELTS Writing Task 1 Academic, dạng bài này sẽ rất đơn giản.

BIỂU ĐỒ CỘT – BAR CHART LÀ GÌ?

Biểu đồ cột – bar chart hay còn gọi là Bar graphs là dạng biểu đồ sử dụng những thanh đứng (hoặc có thể nằm ngang) để so sánh số liệu giữa một số đối tượng. Một trục của biểu đồ dùng để biểu thị các hạng mục được so sánh, trục còn lại biểu thị các mốc giá trị.

Để hiểu rõ hơn về Bar chart, và phân biệt biểu đồ cột với các loại biểu đồ khác trong IELTS Task 1, bạn cần phải xem ngay bài viết [Tổng hợp về các dạng bài IELTS Writing Task 1](#).

Và để nắm được cách viết cho bar chart, bạn sẽ cần phải nắm được có bao nhiêu dạng bài bar chart đã nhé.

PHÂN LOẠI BAR CHART

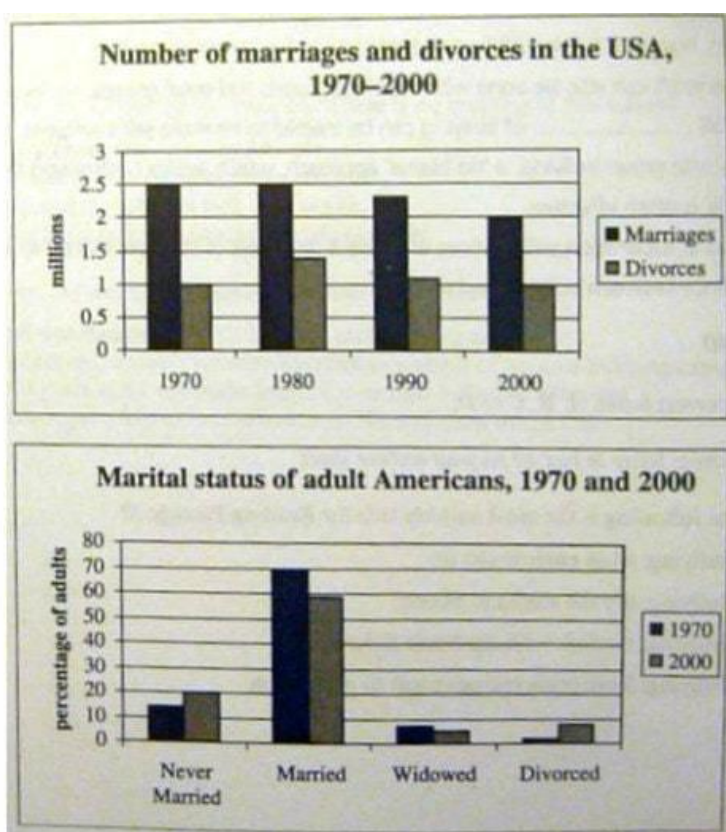
Có 2 dạng bài bar chart trong IELTS Writing Task 1, đó là một loại có sự biến thiên, thay đổi của đối tượng theo thời gian (time graph) và một loại không có sự biến thiên theo thời gian (comparison graph).

Ví dụ minh họa cho loại biến thiên thay đổi theo thời gian:

Với bài này gồm 2 hình, bạn có thể thấy là sự thay đổi thời gian xảy ra ở cả 2 hình.

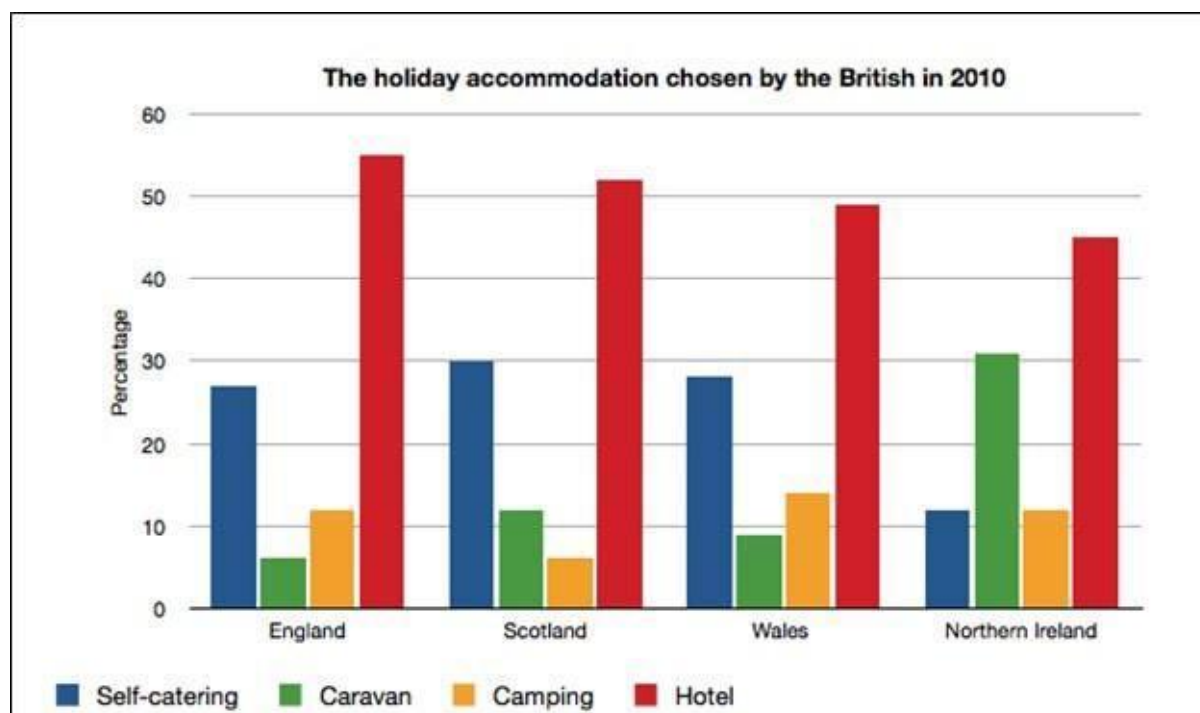
Hình thứ nhất, ở trục hoành (trục ngang) thì sẽ là các năm và 2 đối tượng này thay đổi trong suốt khoảng thời gian cho trước.

Hình thứ hai, ở trục hoành thì là các nhóm đối tượng, nhưng các màu lại biểu diễn cho sự thay đổi và khác biệt giữa 2 mốc thời gian.



Ví dụ minh họa cho loại không có sự biến thiên theo thời gian:

Ở dạng này thì không hề



CÁC KIẾN THỨC VỀ NGỮ PHÁP VÀ NGÔN NGỮ CẦN THIẾT CHO BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Đặc điểm của biểu đồ đường trong IELTS Writing Task 1 Line Graph đó là thường có bao gồm yếu tố về thời gian, nói cách khác, bạn sẽ cần chú ý tới các vấn đề liên quan tới thời gian như các kiến thức về:

- [Thì thời trong miêu tả thời gian](#)
- [Cách nói về yếu tố dự báo](#)
- [Miêu tả xu hướng – Trend trong task 1](#)
- [Một số cách để nói về số liệu data](#)
- [Sử dụng thật đúng các cách miêu tả thời gian](#)

Thời gian trong biểu đồ này thường là các năm, đôi khi là tháng trong năm, các ngày trong tháng và có trường hợp là giờ trong từng ngày.

BỐ CỤC BÀI VIẾT BIỂU ĐỒ CỘT – BAR GRAPH

Bố cục cấu trúc một bài viết về biểu đồ cột trong IELTS Writing Task thường gồm có 3 phần là:

- **Introduction**

- **Overview**
- **Body paragraphs**

Với 3 phần này, chúng ta có thể viết theo nhiều cách và nhiều đoạn chứ không nhất định số lượng đoạn văn.

Bạn nên xem thật kỹ việc phân tích rõ các trường hợp bố cục đoạn văn khác nhau và lợi ích khi bố cục như thế này ở phần [Bố cục cho các bài IELTS Writing Task 1](#).

CÁC BƯỚC VIẾT MỘT BÀI BIỂU ĐỒ ĐƯỜNG – LINE GRAPH

Để viết một bài biểu đồ cột Bar chart cũng sẽ cần 3 bước, đó là: Phân tích – Viết – Hiệu đính.

Trong bài viết 3 bước cực nhanh để viết [IELTS Writing Task 1](#), đã có hướng dẫn rất chi tiết làm thế nào để thực hiện 3 bước này. Nếu chưa nắm chắc, bạn phải đọc ngay để bắt đầu chuyển sang các phần tiếp theo nhé.

Lưu ý,

Bạn hãy nhìn vào màu của các cột chứ đừng quá chú ý tới tên của các cột/thanh trong biểu đồ như tên quốc gia, tình trạng nào đó. Nói cách khác ta chỉ xem và chú ý tới độ dài của các thanh theo từng màu, đừng đọc kỹ quá.

Hãy xem kỹ từng màu một vì các bạn sẽ cảm thấy rắc rối khi xem biểu đồ một cách tổng thể.

Tìm kiếm những điểm chung, xu hướng chung, thứ tự chung của các cột/thanh. Chúng rất quan trọng để chúng ta nhóm thông tin và lên cấu trúc ý cho bài viết.

Hãy thật chú ý tới những ngoại lệ mà không theo các điểm chung ở trên, đây có thể là những thông tin mà chúng ta cần đưa vào bài viết.

Cùng phân tích ví dụ này nhé:

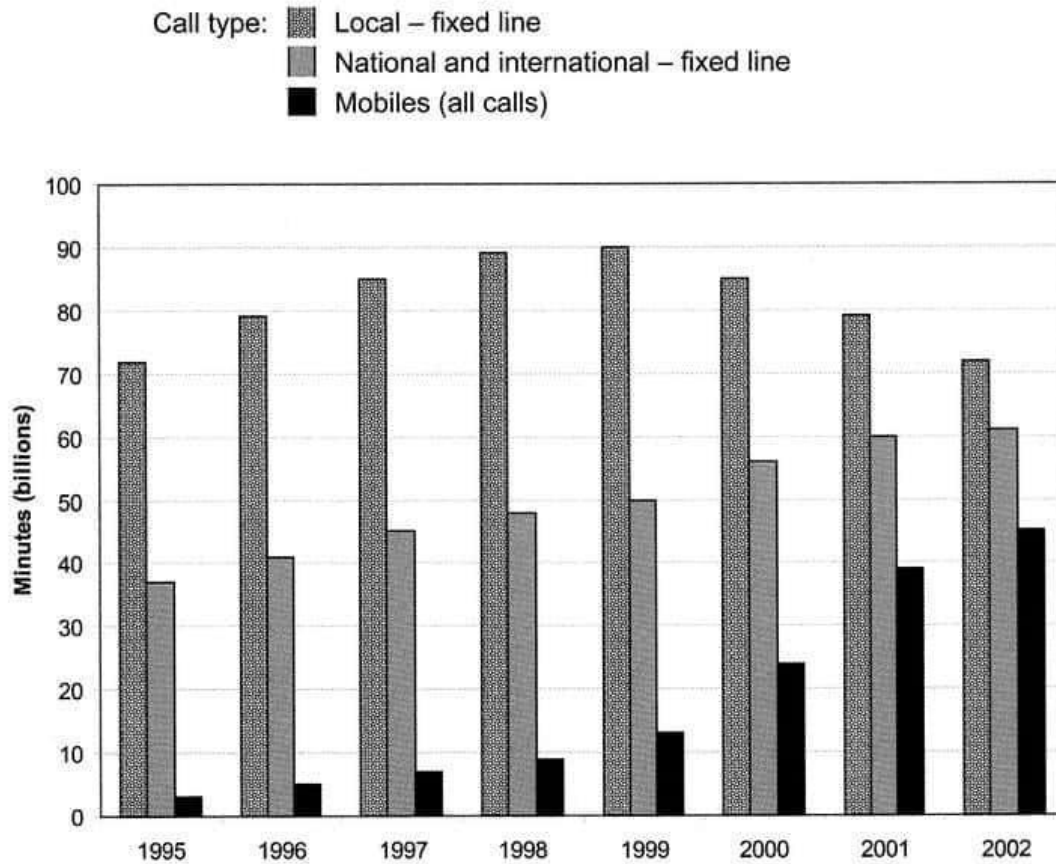
You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below shows the total number of minutes (in billions) of telephone calls in the UK, divided into three categories, from 1995-2002.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

UK telephone calls, by category, 1995–2002



Giả sử chúng ta nhìn vào hình trên, chúng ta sẽ thấy những thông tin gì nhỉ? Bạn thử dành khoảng 2 phút nghĩ và ghi lại các thông tin này xem nhé. Sau đó đổi chiều với bên dưới nhé.

HƯỚNG DẪN VIẾT MỞ BÀI CHO BÀI BIỂU ĐỒ CỘT BAR CHART

Về nguyên tắc thì viết mở bài cho bài biểu đồ đường không có gì khác so với nguyên tắc chung khi [viết Introduction trong IELTS Writing Task 1](#).

Tuy nhiên, bạn lưu ý một chút là vì biểu đồ đường có bao gồm cả yếu tố về thời gian nên bạn cần nắm được các cách viết về thời gian để thay đổi paraphrase một chút cho mở bài của mình hấp dẫn hơn.

Sử dụng kỹ năng paraphrase trong hướng dẫn viết mở bài, ta sẽ có mở bài như sau:

The chart shows the time spent by UK residents on different types of telephone calls between 1995 and 2002.

CÁCH VIẾT OVERVIEW CHO BÀI BIỂU ĐỒ CỘT BAR CHART

Với bài biểu đồ cột, câu overview nên gồm 2 ý (có thể viết từ 1 tới 2 câu). Chúng ta không nên chỉ tìm 1 ý mà nên sử dụng 2-3 ý vì như thế mới nêu được tổng quan của biểu đồ rõ ràng.

Để tìm ra được Overview thì sẽ cần tới các thông tin mà bạn phân tích ở trên kia.

Với bài biểu đồ cột ở trên, chúng ta có thể thấy các thông tin nổi bật sau (bạn thử so sánh với các ý mà bạn đã ghi lại xem nhé)

- Các cột mobiles và national and international fixed line tăng lên.
- Cột local fixed line thì tăng lên rồi lại giảm xuống (hơi chi tiết rồi)
- Cột local fixed line thì vẫn là cao nhất.
- Ở cuối giai đoạn thì 3 cột này rất gần nhau.

Như vậy ta sẽ chọn 2 thông tin và viết như sau:

Overall, while local fixed line calls were still used the most during the whole period, the times UK residents spent on 2 other call types increased.

Một cách khác

To sum up, although local fixed line calls were still the most popular in 2002, the gap between the three categories had narrowed considerably over the second half of the period in question.

Theo bạn cách chọn thông tin nào tốt hơn nhỉ? Bạn có thể xem video ở dưới để biết cách phân tích chi tiết hơn cho overview và biết cách viết nào tốt hơn nhé.

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT BIỂU ĐỒ CỘT BAR CHART

Sau khi viết được mở bài và overview, chúng ta sẽ học cách viết thân bài – body paragraph hoặc detailed paragraph nhé.

CÁCH VIẾT BAR CHART DẠNG THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN

Dạng bài thay đổi theo thời gian có cách viết tương tự như biểu đồ đường – line graph đó là viết theo từng đường và theo từng cột mốc thời gian.

Tương tự, ta viết theo từng màu hoặc theo từng mốc thời gian.

Sử dụng ví dụ trên:




You should spend about 20 minutes on this task.

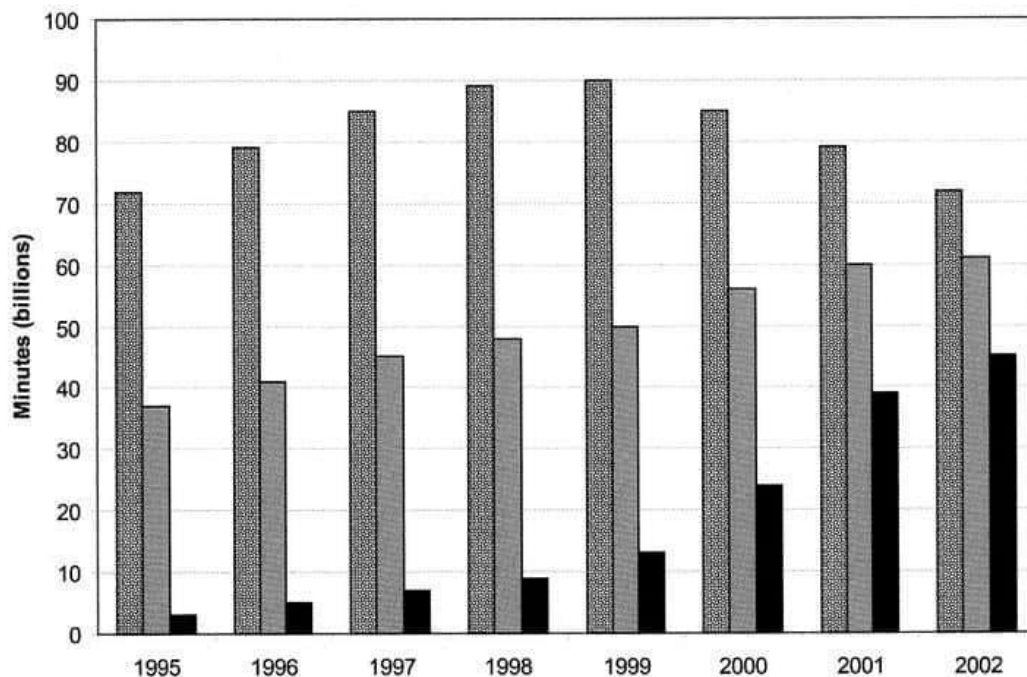
The chart below shows the total number of minutes (in billions) of telephone calls in the UK, divided into three categories, from 1995-2002.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

UK telephone calls, by category, 1995–2002

Call type:  Local – fixed line
 National and international – fixed line
 Mobiles (all calls)



CÁCH VIẾT THEO TỪNG MÀU VỚI BIỂU ĐỒ TIME GRAPH

Nếu viết theo từng màu thì ta có thể viết theo cách viết như sau đây:

- Đoạn thân bài đầu tiên, chúng ta viết các thông tin về local fixed line
- Đoạn thứ hai, chúng ta viết về national and international fixed line
- Đoạn thứ 3, chúng ta viết về mobile calls.

Với cách viết này, chúng ta có bài mẫu như sau đây

The chart shows the time spent by UK residents on different types of telephone calls between 1995 and 2002.

Local fixed line calls were the highest throughout the period, rising from 72 billion minutes in 1995 to just under 90 billion in 1988. After peaking at 90 billion the following year, these calls had fallen back to the 1995 figure by 2002.

National and international fixed line calls grew steadily from 38 billion to 61 billion at the end of the period in question, though the growth slowed over the last two years.

There was a dramatic increase in mobile calls from 2 billion to 46 billion minutes. This rise was particularly noticeable between 1999 and 2002, during which time the use of mobile phones tripled.

To sum up, although local fixed line calls were still the most popular in 2002, the gap between the three categories had narrowed considerably over the second half of the period in question.

164 Words

CÁCH TRIỂN KHAI Ý THEO MỐC THỜI ĐIỂM BIỂU ĐỒ CỘT TIME GRAPH

Với biểu đồ cột có yếu tố thời gian như thế này, ta có thể chia thành các giai đoạn. Các bạn xem video ở dưới để nắm rõ hơn về cách viết và triển khai thông tin nhé.



DẠNG BIỂU ĐỒ THỜI GIAN NÂNG CAO

Dành riêng cho học sinh lớp IELTS Writing Advanced. Đây là dạng bài dành cho các bạn học sinh lớp này với target 7.0+ cho riêng Writing.

CÁCH VIẾT BAR CHART DẠNG KHÔNG THỜI GIAN – COMPARISON CHART

Với dạng bài biểu đồ cột không thời gian, chúng ta có nhiều cách viết.

Cách triển khai nhanh nhất đó là viết theo từng màu.

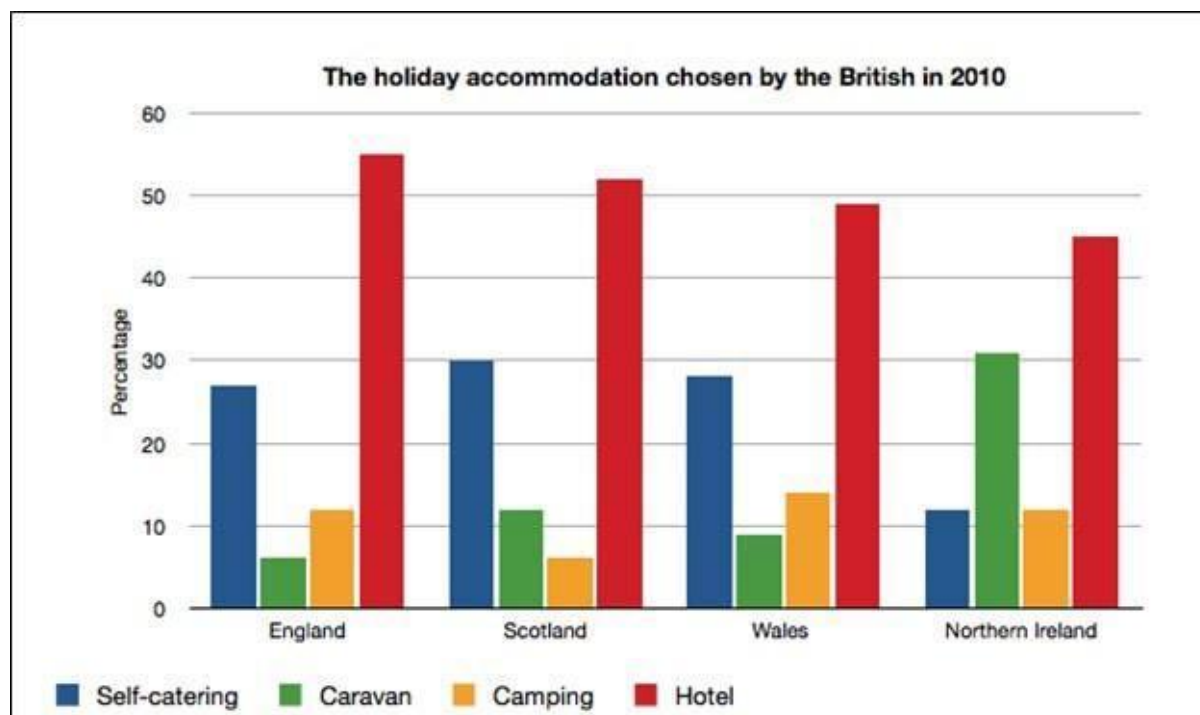
Bạn chú ý điểm tương tự nhau giữa các màu để triển khai thông tin.

Ví dụ như bài dưới đây:

You should spend about 20 minutes on this task.

This bar chart shows the results of a survey on whether people in England, Scotland, Northern Ireland and Wales stayed in hotels, caravans, campsites or self-catering accommodation when they went on holiday in 2010.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.



Ta thấy các thông tin như sau:

- Màu đỏ là cao nhất ở tất cả các nước.
- Màu xanh blue cao thứ nhì ở 3 nước đầu tiên.
- Màu green cao thứ 2 ở Northern Ireland, nhưng ở England và Wales thì là thấp nhất.
- Màu vàng là rất thấp ở cả 4 nước, trong đó ở Scotland thì là thấp nhất trong 4 nước.

Như vậy, ta sẽ chia thành 2 đoạn gồm các thông tin sau:

Đoạn 1: thông tin liên quan tới màu đỏ, và màu xanh blue.

Đoạn 2: các thông tin còn lại.

Chúng ta có bài mẫu sau đây, tuy nhiên bạn nên xem video dưới đây để hiểu hơn về cách phân tích, cũng như phân tích bài mẫu để nắm được rõ hơn cách triển khai bài viết nhé.



Bài mẫu dạng biểu đồ cột bar chart viết theo màu

The bar chart shows the answer for a survey on preferred accommodation of people in 4 countries when they went on holiday in 2010. Overall, hotels was chosen as the most preferred accommodation option for the majority of people in all four countries and the selection of other type of accommodation is varied between different countries.

55% of English people chose to stay in hotels, and this number was slightly higher than the figure for Scotland, Wales and Northern Ireland. Also, this number was almost as twice as the percentage of people who cooked for themselves (under 30%) in England, Scotland and Wales. In comparison, only 10% of people in Northern Ireland responded that they choose self-catering for their holiday.

A caravan holiday was chosen by 30% of people surveyed and was the second most popular option in Northern Ireland while it was the least choice in England and Wales with around 5%. There were around 10% of people in all four countries choosing camping and going camping was the least choice in Scotland.

CÁCH TRIỂN KHAI NÂNG CAO CHO BAR CHART

Cách triển khai thông tin theo màu là cách viết nhanh, hiệu quả mà giúp bạn đạt band 6.5 – 7.0 trong nhiều bài. Tuy nhiên, ngoài cách triển khai rất nhanh theo màu, với một số bài chúng ta có nhiều cách khác để viết.

Đối với các bạn học sinh lớp IELTS Writing Advanced cần phải nắm được các cách triển khai nâng cao. Các bạn xem tại panel lớp học.

BÀI TẬP VIẾT BIỂU ĐỒ CỘT VÀ LÀM BÀI TẬP, BẠN CÓ THỂ XEM TẠI BÀI TỔNG HỢP CÁC [ĐÁP ÁN CHI TIẾT CHO IELTS Writing Task 1](#) TRÍCH TỪ BỘ ĐỀ IELTS Cambridge nhé.

Để xem nhiều bài mẫu biểu đồ cột và làm bài tập, bạn có thể xem tại bài tổng hợp các [đáp án chi tiết cho IELTS Writing Task 1](#) trích từ bộ đề IELTS Cambridge nhé.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) và [IELTS Writing Correction](#) (khóa chữa bài) thì có thể tham khảo các bài mẫu – model answer có phân tích chi tiết tại panel khóa học.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) có thể sử dụng các bài tập nâng cao hỗ trợ tại panel khóa học nhé.

TỔNG HỢP MỘT SỐ CẤU TRÚC HỮU ÍCH CHO BAR CHART

Để tải các cấu trúc hay nhất cho dạng bài này trong IELTS Writing Task 1, các bạn đăng ký form để hệ thống gửi qua email nhé. Nhớ phải mở ngay email để xác nhận nhé.

Các bạn học sinh lớp [IELTS Writing Advanced](#) có thể tìm thấy tài liệu này trong panel lớp học nhé.

Trên đây là các hướng dẫn chi tiết về cách viết một bài IELTS Writing Task 1, dạng biểu đồ đường – line graph.

Các bạn học viên lớp [IELTS trực tiếp](#) và [IELTS Online 4 Skills](#) xem các video phân tích chi tiết và nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

Các bạn học viên lớp [IELTS Writing Correction Online](#) và [IELTS Writing Advanced](#) xem hướng dẫn cách viết khác cùng các bài mẫu, phân tích chi tiết cho nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT BIỂU ĐỒ TRÒN PIE CHART IELTS WRITING TASK 1[BAND 7+]

Biểu đồ tròn, Pie chart là một dạng câu hỏi khó và đòi hỏi phải có kiến thức chắc. Bài học này sẽ hướng dẫn chi tiết cách viết biểu đồ tròn pie chart cho band 7+.

BIỂU ĐỒ TRÒN PIE CHART LÀ GÌ?

Pie chart, biểu đồ tròn là dạng biểu đồ hình tròn phẳng (đôi khi có thể ở dạng 3D) dùng để so sánh giá trị (thường ở dạng phần trăm) ở mức độ tổng thể. Các giá trị biểu diễn số liệu cho một đối tượng nào đó thông qua các màu sắc riêng biệt, danh sách đối tượng và màu tương ứng thường được liệt kê bên cạnh. Phần màu càng lớn thì số liệu càng lớn và ngược lại.

Để hiểu rõ hơn về Pie chart, và phân biệt biểu đồ cột với các loại biểu đồ khác trong IELTS Task 1, bạn cần phải xem ngay bài viết [Tổng hợp về các dạng bài IELTS Writing Task 1](#).

Và để nắm được cách viết cho pie chart, bạn sẽ cần phải nắm được có bao nhiêu dạng bài pie chart đã nhé.

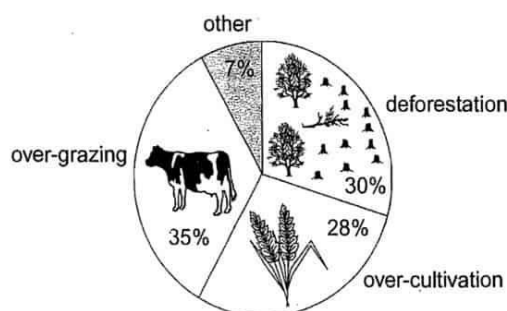
PHÂN LOẠI PIE CHART

Có rất nhiều cách để bạn phân loại pie chart.

Nếu chúng ta phân loại theo số lượng biểu đồ tròn thì sẽ có các dạng gồm 1 biểu đồ tròn (1 gộp), 2 pie charts, 3, 4 hoặc thậm chí nhiều hơn nữa cũng có. Ví dụ trong ảnh.

DẠNG CÓ 1 PIE CHART

Causes of worldwide land degradation



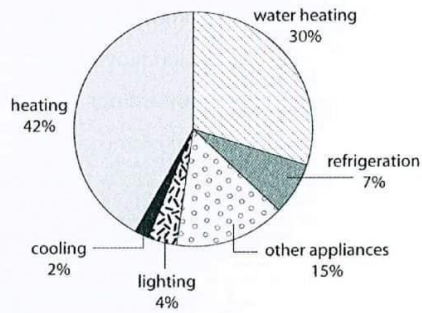
Causes of land degradation by region

Region	% land degraded by...			Total land degraded
	deforestation	over-cultivation	over-grazing	
North America	0.2	3.3	1.5	5%
Europe	9.8	7.7	5.5	23%
Oceania*	1.7	0	11.3	13%

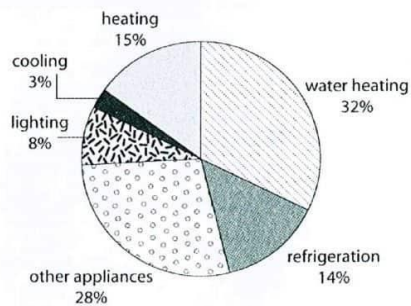
* A large group of islands in the South Pacific including Australia and New Zealand

DẠNG CÓ 2 PIE CHARTS

Australian household energy use

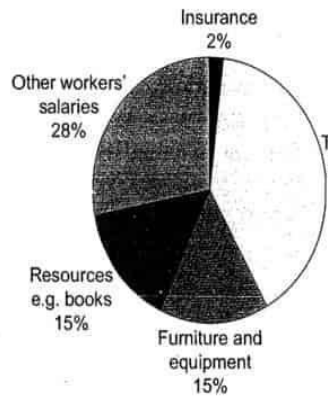


Australian household greenhouse gas emissions

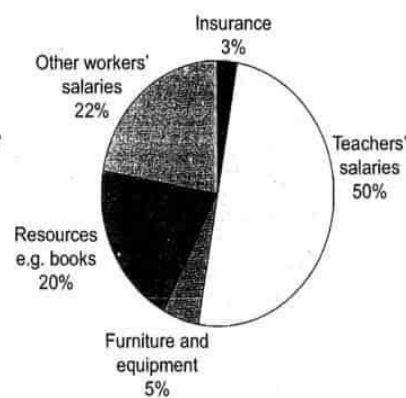


DẠNG CÓ 3 PIE CHARTS

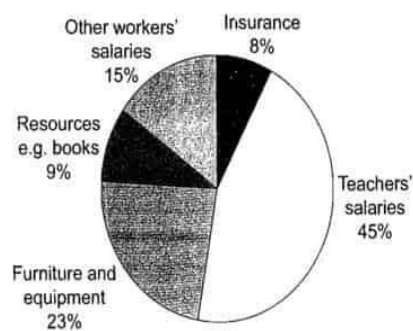
Total School Spending 1981



Total School Spending 1991

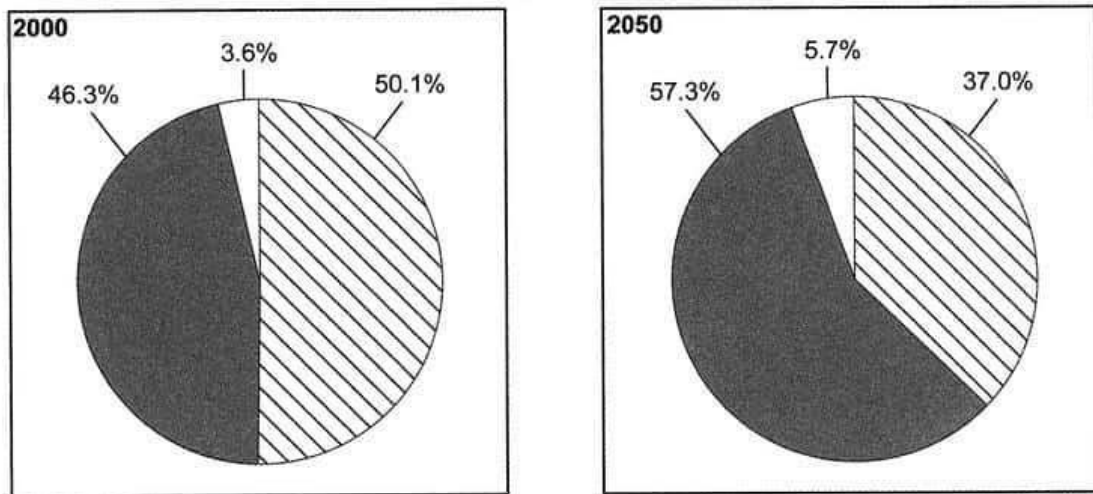


Total School Spending 2001

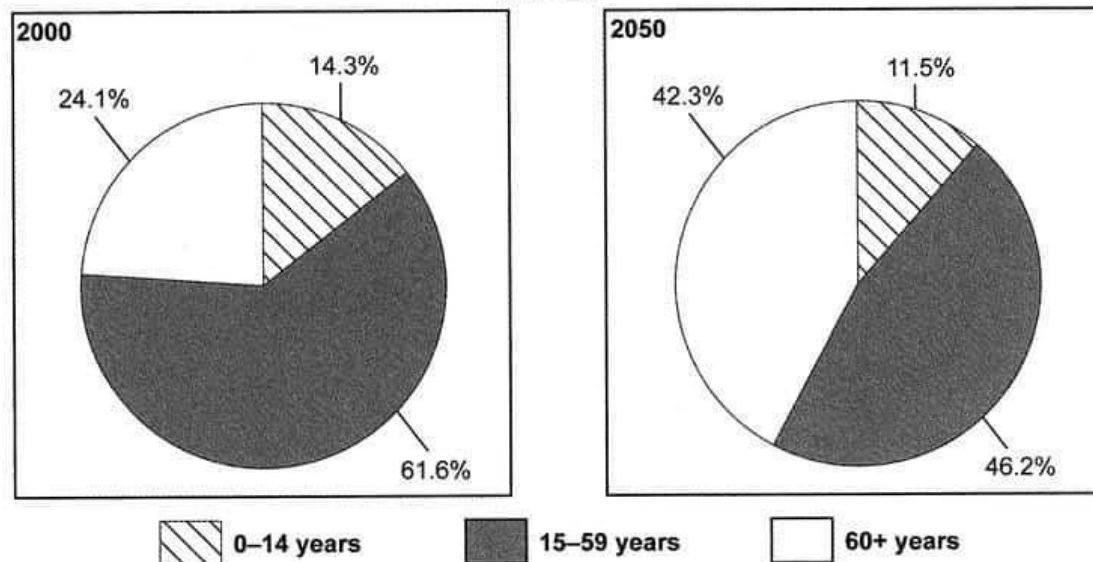


DẠNG CÓ 4 PIE CHARTS

YEMEN



ITALY



0-14 years 15-59 years 60+ years

Cách phân loại thứ hai đó là dựa theo yếu tố về thời gian. Ngay trong các ví dụ ở trên bạn sẽ thấy rằng có loại biểu đồ tròn có sự thay đổi của biểu đồ qua các mốc thời gian, và có loại bài sẽ yêu cầu bạn so sánh 2 biểu đồ tròn mà không có yếu tố nào thay đổi theo thời gian cả.

Trong bài này chúng ta sẽ học cách viết, phân tích của cả 2 dạng này nhé.

CÁC KIẾN THỨC CẦN THIẾT CHO PIE CHART

- Ở dạng có thay đổi thời gian, mỗi mốc thời gian (thường là các năm) sẽ là một cái bánh. Như thế, nhiệm vụ của bạn sẽ là phải so sánh giữa các miếng bánh trong cùng một cái bánh nhưng vẫn phải thể hiện làm sao để người đọc thấy được các miếng bánh này thay đổi sau các mốc thời gian.

- Ở dạng không có thay đổi thời gian, mỗi một đối tượng (Có thể là khu vực, nhóm người, nhóm đối tượng ...) sẽ làm một cái bánh. Và nhiệm vụ của bạn là phải so sánh giữa các miếng bánh trong cùng một cái bánh Pie Chart, nhưng vẫn phải thể hiện mối tương quan của chúng với các miếng bánh khác ở cái bánh khác.

Với yêu cầu như vậy, thì đồng nghĩa với việc bạn sẽ cần tới các kiến thức sau:

- [Thì thời trong miêu tả thời gian](#)
- Miêu tả xu hướng – [Trend trong task 1](#)
- Một số cách để nói về [số liệu data](#)
- [Sử dụng thật đúng các cách miêu tả thời gian](#)
- Các cách [so sánh thông tin](#) trong IELTS Writing Task 1

BỘ CỤC BÀI VIẾT BIỂU ĐỒ TRÒN PIE CHART

Bộ cục cấu trúc một bài viết về biểu đồ tròn – pie chart trong IELTS Writing Task thường gồm có 3 phần là:

- **Introduction**
- **Overview**
- **Body paragraphs**

Với 3 phần này, chúng ta có thể viết theo nhiều cách và nhiều đoạn chứ không nhất định số lượng đoạn văn.

Bạn nên xem thật kỹ việc phân tích rõ các trường hợp bộ cục đoạn văn khác nhau và lợi ích khi bộ cục như thế này ở phần [Bộ cục cho các bài IELTS Writing Task 1](#).

CÁC BƯỚC VIẾT MỘT BÀI BIỂU ĐỒ TRÒN – PIE CHART

Để viết một bài biểu đồ tròn – pie chart cũng sẽ cần 3 bước, đó là: **Phân tích – Viết – Hiệu đính**. (Analyse – Write – Edit)

Trong bài viết 3 bước cực nhanh để viết [IELTS Writing Task 1](#), đã có hướng dẫn rất chi tiết làm thế nào để thực hiện 3 bước này. Nếu chưa nắm chắc, bạn phải đọc ngay để bắt đầu chuyển sang các phần tiếp theo nhé.

Lưu ý,

Khi phân tích biểu đồ tròn, bạn chú ý các thông tin dưới đây nhé:

- Đầu tiên, để làm bài luôn là phân tích biểu đồ, tìm ra những điểm chính hay nhóm tương đồng để đưa vào overview và đưa vào phần body paragraph của bài viết.

- Bạn hãy đọc kỹ câu hỏi vì nó sẽ cho chúng ta những thông tin và định hướng làm bài.
- Chú ý tới mốc thời gian đưa ra ở các biểu đồ: quá khứ hay ở tương lai, hay hiện tại.... Dựa vào những mốc thời gian này để chúng ta sử dụng thì cho đúng cũng như tránh việc viết sai về chu kỳ so sánh.
- Chú ý tới đặc tính của các biểu đồ: có thể mỗi biểu đồ sẽ biểu diễn dữ liệu của một khu vực cụ thể như tỉnh, thành phố, quốc gia.... Hay có thể là biểu diễn dữ liệu của một nhóm tuổi, nhóm sở thích. Đây có thể là gợi ý cho bạn để viết bài đấy.
- Đơn vị đo lường: thường thì với pie chart chúng ta có đơn vị là phần trăm..... (đôi khi biểu đồ có số liệu là các con số nhưng chúng ta vẫn có thể chuyển thành phần trăm để miêu tả, miễn sao các con số mà chúng ta quy đổi ra có tổng là 100%)

Những thông tin đặc biệt cần ghi chú lại khi phân tích biểu đồ tròn pie chart:

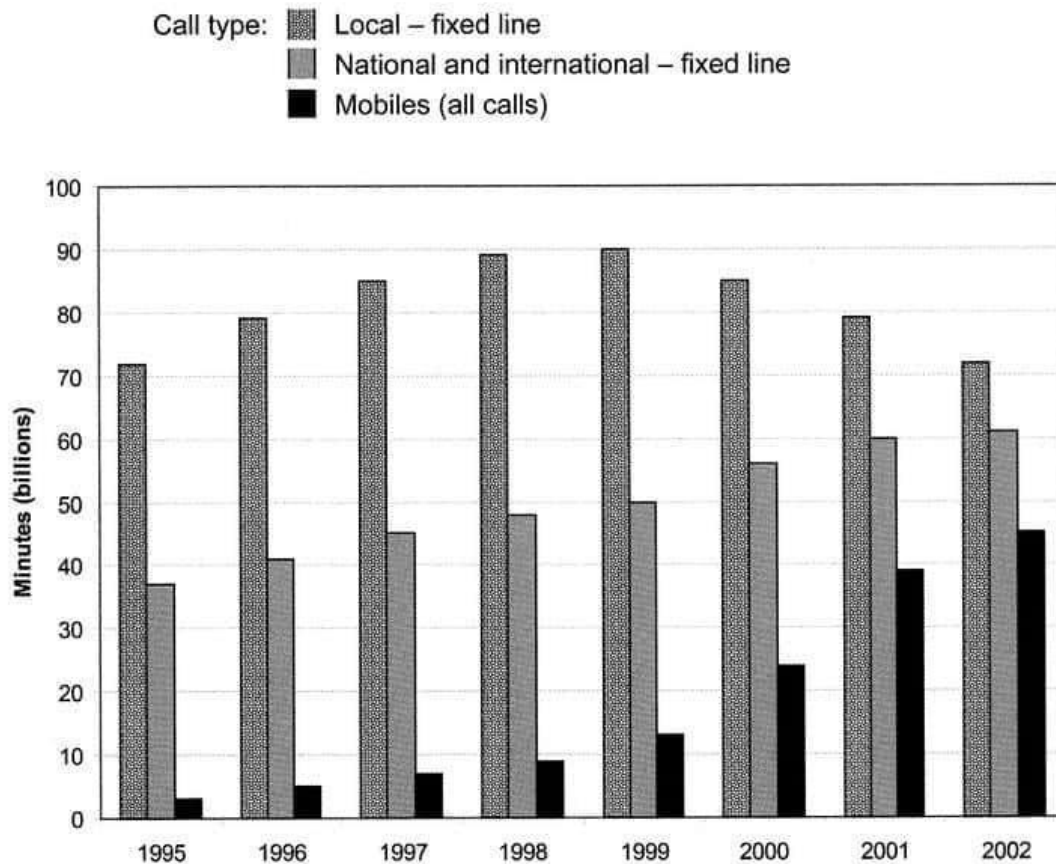
- Lớn nhất
- Nhỏ nhất
- Phần nào tăng lên
- Phần nào giảm xuống
- Phần nào không thay đổi
- Những phần có ở biểu đồ này nhưng không có ở biểu đồ kia và ngược lại

Dựa trên các thông tin này, chúng ta sẽ suy ra các thông tin:

- Đặc điểm nổi bật
- Xu hướng nổi bật
- Nhóm đối tượng tương đồng và ngoại lệ

Để biết rõ hơn về sự quan trọng của việc này, bạn hãy xem hướng dẫn từng phần cụ thể bên dưới đây. Và ở phần tiếp theo, chúng ta sẽ áp dụng các cách phân tích này và các dạng bài của pie chart nhé.

UK telephone calls, by category, 1995–2002



Giả sử chúng ta nhìn vào hình trên, chúng ta sẽ thấy những thông tin gì nhỉ? Bạn thử dành khoảng 2 phút nghĩ và ghi lại các thông tin này xem nhé. Sau đó đối chiếu với bên dưới nhé.

HƯỚNG DẪN VIẾT MỞ BÀI CHO BÀI BIỂU ĐỒ TRÒN – PIE CHART

Về nguyên tắc thì viết mở bài cho bài biểu đồ tròn – pie chart không có gì khác so với nguyên tắc chung khi [viết Introduction trong IELTS Writing Task 1](#).

Tuy nhiên, bạn lưu ý một chút là vì một số bài biểu đồ tròn – pie chart có bao gồm cả yếu tố về thời gian nên bạn cần nắm được các cách viết về thời gian để thay đổi paraphrase một chút cho mở bài của mình hấp dẫn hơn.

Bạn cần biết về các cấu trúc [mô tả thời gian](#) trong IELTS Writing Task 1.

Chúng ta sẽ sử dụng ví dụ dưới đây để thử viết mở bài nhé

Ví dụ 1:

You should spend about 20 minutes on this task.

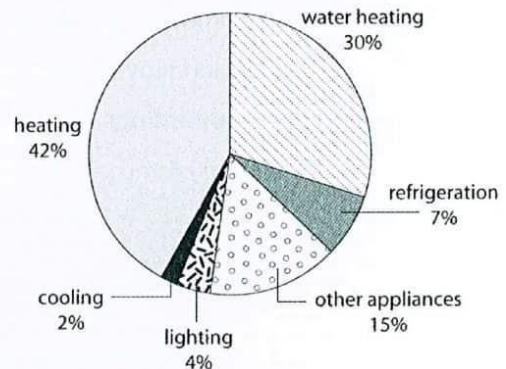
The first chart below shows how energy is used in an average Australian household. The second chart shows the greenhouse gas emissions which result from this energy use.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

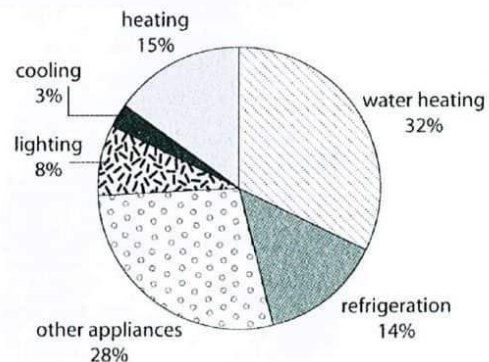
Sau khi paraphrase, chúng ta sẽ có thông tin mở bài như sau:

The 2 charts show the energy consumption of Australian household on average and the greenhouse gas emissions produced from the use of energy.

Australian household energy use



Australian household greenhouse gas emissions



Ví dụ 2:

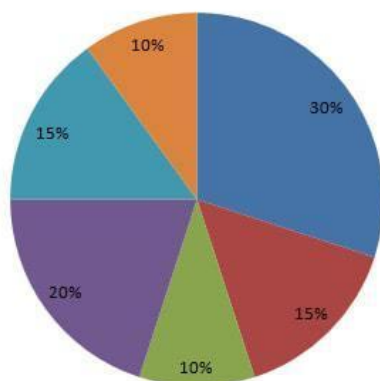
You should spend about 20 minutes on this task.

The charts below show the proportions of British students at one university in England who were able to speak other languages in addition to English, in 2000 and 2010.

Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

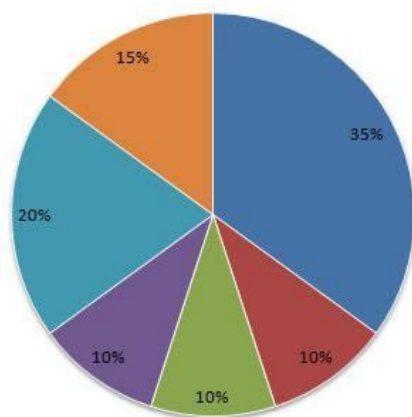
2000

No other language French only German only
Spanish only Another language Two other languages



2010

No other language French only German only
Spanish only Another language Two other languages



Sau khi paraphrase và viết theo hướng dẫn về mở bài, chúng ta có mở bài sau:

The charts show the proportion of British students in a university in England who are bilingual or multilingual in 2000 and 2010.

Việc tiếp theo của chúng ta là viết overview thôi, bạn đọc các hướng dẫn dưới đây để biết cách tìm ra overview cho bài này nhé.

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT BÀI BIỂU ĐỒ TRÒN – PIE CHART THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN

Ở phần này, chúng ta sẽ học cách viết overview và phần thân bài cho cả 2 dạng biểu đồ tròn – pie chart nhé. Trước hết, các bạn sẽ học cách viết cho bài biểu đồ tròn thay đổi theo thời gian.

CÁCH VIẾT BÀI PIE CHART THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN

Với overview cho dạng thay đổi theo thời gian, bạn chú ý tới các giá trị lớn nhất qua từng giai đoạn, đồng thời chú ý tới xu hướng nổi trội nhất là tăng hay giảm và đưa vào overview nhé.

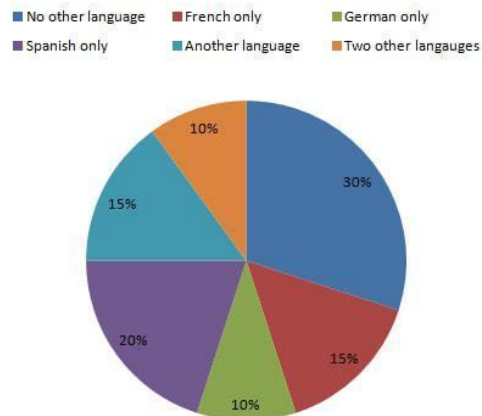
Trong bài này, chúng ta cùng xem ví dụ trong [quyển Cam 11](#) sau nhé

You should spend about 20 minutes on this task.

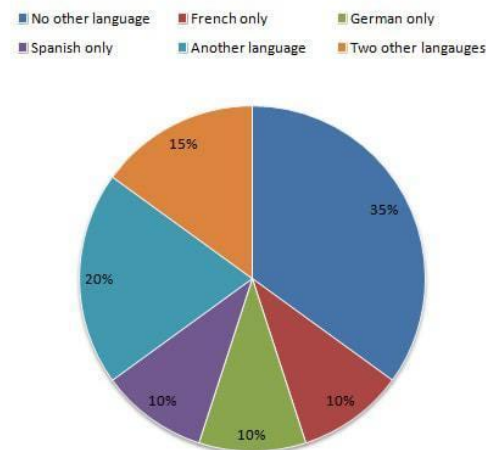
The charts below show the proportions of British students at one university in England who were able to speak other languages in addition to English, in 2000 and 2010.

Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

2000



2010



Với cách viết này, chúng ta có bài mẫu như sau đây

The charts show the proportion of British students in a university in England who are bilingual or multilingual in 2000 and 2010. Overall, while English speaking only students accounted for the highest proportion, the proportion of students who can speak French, or Spanish only decreased.

In 2000, 30% of students in this university can use their native language only, and this number was the highest. After a decade, students who are only able to speak English still dominated in this university, with 35% of students speaking this language only. The proportion of students who can communicate by two other languages raised from 10% to 15%.

After 10 years, the proportion of students who can use Spanish only halved to 10%, and the figure for those with French only also decreased to 10%. Over the period, only the proportion of students who are capable of speaking German only stayed static, in comparison with a rise of another language speakers in this university to 20%.

Để hiểu rõ hơn về cách phân tích và cách triển khai idea cho bài này, các bạn xem video dưới đây để hiểu kỹ hơn nhé. Nhớ là chuẩn bị sẵn giấy bút như đang học nghiêm túc nhé.

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT BÀI BIỂU ĐỒ TRÒN – PIE CHART KHÔNG THAY ĐỔI THỜI GIAN

Ở phần này, chúng ta sẽ học cách viết cho bài biểu đồ tròn không thay đổi theo thời gian.

Đối với overview cho dạng bài pie chart không thay đổi theo thời gian, overview sẽ là so sánh các số lớn nhất ở từng biểu đồ để đưa vào trong overview nhé.

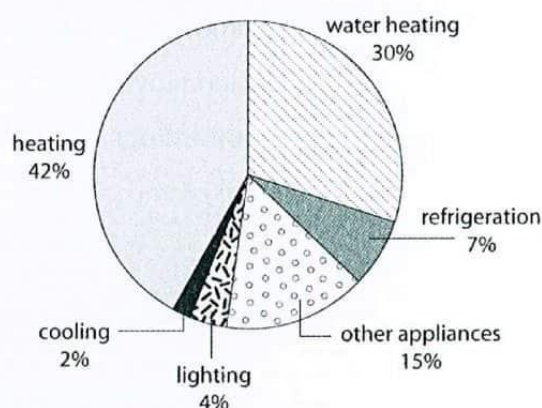
Chúng ta sử dụng ví dụ sau đây:

You should spend about 20 minutes on this task.

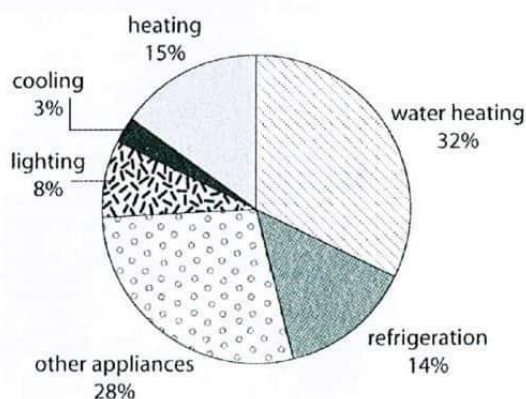
The first chart below shows how energy is used in an average Australian household. The second chart shows the greenhouse gas emissions which result from this energy use.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Australian household energy use



Australian household greenhouse gas emissions



Đây là bài mẫu được lấy từ quyển [Cam 10 test 1](#)

The 2 charts show the energy consumption of Australian household on average and the greenhouse gas emissions produced from the use of energy. Overall, Australian households use most of energy for heating and water heating and the use of energy for these purposes produce the highest percentage of greenhouse gas in Australia.

Looking at the first chart, heating consume 42%, the highest percentage of energy used by Australian household, and each household uses 30% of energy for water heating. In contrast, they use about 5% of energy for other purposes, including refrigeration, cooling and lightning, and 15% for other appliances.

Heating and water heating produce a half of the total greenhouse gas emissions in Australia, which is by far higher than greenhouse gas emissions from other energy-consumed purposes. Refrigeration generates as the same amount of greenhouse gas emissions as heating, 14%, while cooling produces the smallest percentage of greenhouse gas emissions, 3%.

Để hiểu rõ hơn về cách phân tích và viết overview cũng như phát triển ý trong body paragraph, chúng ta cùng xem video hướng dẫn chi tiết này nhé. Nhớ chuẩn bị giấy bút để học nghiêm túc đấy nhé.



BÀI TẬP VIẾT BIỂU ĐỒ CỘT BAR CHART

Để xem nhiều bài mẫu biểu đồ cột và làm bài tập, bạn có thể xem tại bài tổng hợp các [đáp án chi tiết cho IELTS Writing Task 1](#) trích từ bộ đề [IELTS Cambridge](#) nhé.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) và [IELTS Writing Correction](#) (khóa chữa bài) thì có thể tham khảo các bài mẫu – model answer có phân tích chi tiết tại panel khóa học.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) có thể sử dụng các bài tập nâng cao bổ trợ tại panel khóa học nhé.

MỘT SỐ CẤU TRÚC HAY CHO BÀI BIỂU ĐỒ TRÒN PIE CHART TRONG IELTS WRITING TASK 1

Để tải các cấu trúc hay nhất cho dạng bài này trong IELTS Writing Task 1, các bạn đăng ký form để hệ thống gửi qua email nhé. Nhớ phải mở ngay email để xác nhận nhé.

Các bạn học sinh lớp [IELTS Writing Advanced](#) có thể tìm thấy tài liệu này trong panel lớp học nhé.

Trên đây là các hướng dẫn chi tiết về cách viết một bài IELTS Writing Task 1, dạng biểu đồ đường – line graph.

Các bạn học viên lớp [IELTS trực tiếp](#) và [IELTS Online 4 Skills](#) xem các video phân tích chi tiết và nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

Các bạn học viên lớp [IELTS Writing Correction Online](#) và [IELTS Writing Advanced](#) xem hướng dẫn cách viết khác cùng các bài mẫu, phân tích chi tiết cho nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

[BAND 7+] HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT BẢNG BIỂU TABLE IELTS WRITING TASK 1

Tables là dạng câu hỏi được cho là khó nhất trong IELTS Writing Task 1, bài học chi tiết cách viết bảng biểu table sẽ giúp bạn phương pháp giải quyết dạng bài này.

TABLE – BẢNG BIỂU LÀ GÌ?

Table, bảng biểu, còn gọi là bảng số liệu là một bảng gồm một hay nhiều cột và một hay nhiều hàng chứa số liệu để so sánh các dữ liệu giữa các đối tượng.

Để hiểu rõ hơn về bảng biểu – table, và phân biệt bảng biểu – table với các loại biểu đồ khác trong IELTS Task 1, bạn cần phải xem ngay bài viết [Tổng hợp về các dạng bài IELTS Writing Task 1](#).

Và để nắm được cách viết cho bảng biểu – table, bạn sẽ cần phải nắm được có bao nhiêu dạng bài bảng biểu – table đã nhé.

CÓ BAO NHIÊU LOẠI BẢNG BIỂU TABLE TRONG IELTS WRITING TASK 1?

Là dạng câu hỏi thường cung cấp một hoặc nhiều hơn một bảng chứa nhiều dữ liệu về một chủ đề nào đó, nên cách phân loại đầu tiên đó là dựa theo số liệu bảng. Thông thường, bài IELTS Writing Task 1 chỉ cho tối đa là 2 bảng (do giới hạn thời gian để viết)

Bên cạnh đó, cũng giống như các dạng bài khác như [line graph](#), [bar chart](#), [pie chart](#) thì [table](#) cũng có 2 cách phân loại là bảng có các số liệu biến thiên theo thời gian và không thay đổi theo thời gian.

VÍ DỤ BÀI CÓ BẢNG KHÔNG THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN

Country	Food/Drinks/ Tobacco	Clothing/ Footwear	Leisure/ Education
Ireland	28.91%	6.43%	2.21%
Italy	16.36%	9.00%	3.20%
Spain	18.80%	6.51%	1.98%
Sweden	15.77%	5.40%	3.22%
Turkey	32.14%	6.63%	4.35%

VÍ DỤ BÀI CÓ 2 BẢNG VÀ THAY ĐỔI THEO THỜI GIAN

Sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas (1999 & 2004)

Coffee	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	1.5	20
Switzerland	3	6
Denmark	1.8	2
Belgium	1	1.7
Sweden	0.8	1

Bananas	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	15	47
Switzerland	1	5.5
Belgium	0.6	4
Sweden	1.8	1
Denmark	2	0.9

* Fairtrade: a category of products for which farmers from developing countries have been paid an officially agreed fair price.

CÁC KIẾN THỨC CẦN THIẾT ĐỂ VIẾT BÀI BẢNG BIỂU – TABLE TRONG IELTS WRITING TASK 1

Bảng số liệu – Table là một bảng và có rất nhiều số liệu. Bảng thì sẽ gồm các hàng (row) và các cột (column) tạo thành một ma trận số liệu.

Ví dụ

Với một ma trận số liệu như vậy bạn sẽ được yêu cầu là chọn các số liệu sao cho thể hiện được mối liên quan giữa hàng và cột.

Có 2 dạng bảng, thay đổi theo thời gian và không có thời gian, vì thế bạn cũng cần phải chọn thông tin để thể hiện được sự biến thiên theo thời gian này.

Với yêu cầu như vậy, thì đồng nghĩa với việc bạn sẽ cần tới các kiến thức sau:

- Thì thời trong [miêu tả thời gian](#)
- Miêu tả [xu hướng – Trend](#) trong task 1
- Một số cách để nói về [số liệu data](#)

- Các cách [so sánh thông tin](#) trong IELTS Writing Task 1

BỘ CỤC BÀI VIẾT BẢNG BIỂU – TABLE

Bộ cục cấu trúc một bài viết về Bảng số liệu – Table trong IELTS Writing Task thường gồm có 3 phần là:

- **Introduction**
- **Overview**
- **Body paragraphs**

Với 3 phần này, chúng ta có thể viết theo nhiều cách và nhiều đoạn chứ không nhất định số lượng đoạn văn.

Bạn nên xem thật kỹ việc phân tích rõ các trường hợp bộ cục đoạn văn khác nhau và lợi ích khi bố cục như thế này ở phần [Bộ cục cho các bài IELTS Writing Task 1](#).

CÁC BƯỚC VIẾT MỘT BÀI BẢNG BIỂU – TABLE

Để viết một bài Bảng số liệu – Table cũng sẽ cần 3 bước, đó là: Phân tích – Viết – Hiệu đính.

Trong bài viết 3 bước cực nhanh để viết [IELTS Writing Task 1](#), đã có hướng dẫn rất chi tiết làm thế nào để thực hiện 3 bước này. Nếu chưa nắm chắc, bạn phải đọc ngay để bắt đầu chuyển sang các phần tiếp theo nhé.

PHÂN TÍCH BẢNG BIỂU – TABLE THẾ NÀO CHO ĐÚNG?

Chỉ cần nhìn qua 2 ví dụ trên là bạn có thể thấy là mỗi bảng có tới hàng chục số liệu, để mà mô tả hết về chúng trong 20 phút có vẻ là nhiệm vụ bất khả thi nhỉ.

Bạn cần phải phân tích rất kỹ table để tìm ra dữ liệu để viết, chúng ta không thể ôm trọn số liệu trong bảng được. Cần phải có yếu tố chọn lọc để tìm ra các đặc điểm chính trong bảng.

Để tìm được dữ liệu chính, quan trọng, đặc biệt nhất, bạn cần phải biết phương pháp.

Đó là, chia để trị. Nói đơn giản là thay vì quan sát toàn bộ bảng, chúng ta chỉ đánh giá và quan sát các cột và hàng trước đã. Dữ liệu lúc này đã xuất hiện 2 nhóm thông tin là theo hàng (row) và theo cột (column).

Khi tiến hành phân tích, bạn cũng chú ý tới các đặc điểm chính:

- Dữ liệu có giá trị cao nhất
- Dữ liệu có giá trị thấp nhất

- Dữ liệu cao hay thấp thứ 2 (nhưng phải gần với 2 con số ở trên)
- Có sự tương đồng, giống nhau nào giữa các số liệu ở cùng hàng hay cùng cột không.
- Có sự khác biệt, tương phản nào giữa các số liệu ở cùng hàng hay cùng cột không.

Chúng ta sẽ phân tích ví dụ ở bảng này nhé

Country	Food/Drinks/ Tobacco	Clothing/ Footwear	Leisure/ Education
Ireland	28.91%	6.43%	2.21%
Italy	16.36%	9.00%	3.20%
Spain	18.80%	6.51%	1.98%
Sweden	15.77%	5.40%	3.22%
Turkey	32.14%	6.63%	4.35%

Một mẹo ở đây là bạn nên phân tích theo cột trước khi phân tích theo hàng.

- Ví dụ, nhìn vào cột thứ nhất Food/Drinks/Tobacco, ta sẽ chú ý tới các số 32.14% (cao nhất), 15.77% (thấp nhất)
- Ở cột thứ hai, Clothing/Footwear, ta sẽ thấy con số 9.00% và 5.40% là đặc biệt vì cao và thấp nhất.
- Ở cột thứ ba, Leisure/Education, ta chú ý tới 4.35% và 1.98%
- Phân tích theo hàng, chúng ta sẽ thấy là các thông tin ở cột 1 lớn nhất, rồi tới cột 2, rồi cột 3 ở mỗi hàng.
- Đưa con số vào với tên của đối tượng thì ta thấy là Turkey có vẻ có các con số cao nhất rồi nhỉ.
- Còn Ireland là không có thông tin nào đặc biệt được nêu ra cả, thế thì biết lấy số nào. Lúc này các bạn nhớ ở trên mình gợi ý là dùng cả con số cao thứ 2 không? Nhưng nó phải gần với số cao nhất. Thế thì mình sẽ lấy 28.91% nhé.

Phân tích xong rồi, giờ thì vào viết thôi nhỉ.

HƯỚNG DẪN VIẾT MỞ BÀI CHO BÀI BẢNG BIỂU – TABLE

Về nguyên tắc thì viết mở bài cho bài bảng số liệu – table không có gì khác so với nguyên tắc chung khi [viết Introduction trong IELTS Writing Task 1](#).

Tuy nhiên, bạn lưu ý một chút là vì dạng này có thể có bao gồm cả yếu tố về thời gian nên bạn cần nắm được các cách viết về thời gian để thay đổi paraphrase một chút cho mở bài của mình hấp dẫn hơn.

Sử dụng kỹ năng paraphrase trong hướng dẫn viết mở bài, ta sẽ có mở bài như sau:

The table shows percentages of consumer expenditure for three categories of products and services in five countries in 2002.

Hoặc:

The table illustrates the proportion of national expenditure in Ireland, Italy, Spain, Sweden and Turkey on three categories of items in 2002.

(Ở bài này mình sử dụng 2 bài viết kiểu mẫu cho đề này của 2 thầy cô siêu nổi tiếng nhé)

CÁCH VIẾT OVERVIEW CHO DẠNG BẢNG BIỂU – TABLE

Với overview cho dạng bảng biểu, chúng ta nêu xu hướng, thay đổi chung hoặc các điểm tương đồng trong 1 tới 2 câu. Lưu ý không đưa ra số liệu nhé.

Ở bước phân tích ở trên, chúng ta có kết luận là

- Phân tích theo hàng, chúng ta sẽ thấy là các thông tin ở cột 1 lớn nhất, rồi tới cột 2, rồi cột 3 ở mỗi hàng.
- Đưa con số vào với tên của đối tượng thì ta thấy là Turkey có vẻ có các con số cao nhất rồi nhì.

Ở đây chúng ta lưu ý một chút là thông tin về cột 1 lớn nhất, cột 3 nhỏ nhất là tương đối đủ, còn thông tin về Turkey thì tùy bạn có muốn sử dụng hay không.

Tương đương với việc chọn lựa này, chúng ta có 2 phiên bản overview như sau:

It is clear that the largest proportion of consumer spending in each country went on food, drinks and tobacco. On the other hand, the leisure/education category has the lowest percentages in the table.

Hoặc

Overall, all countries spent most on food, drinks and tobacco, which was almost three times that of the other items. The lowest expenditure was on leisure and education in the five countries. The expenditure of Turkey overall was higher than the other countries.

CÁCH TRIỂN KHAI THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TH N BÀI – DẠNG BẢNG SỐ LIỆU TABLE

Chúng ta sẽ có 2 cách triển khai thông tin đã phân tích ở trên vào trong bài. Lưu ý, chúng ta nên phân chia thành 2 – 3 nhóm thông tin liên quan tới nhau nhé.

Cách phân chia chúng ta có thể dựa trên 2 cách:

- Nhóm các hàng (hoặc các cột) có sự tương đồng với nhau.
- Nhóm các số liệu tương đồng với nhau.

CÁCH 1: NHÓM CÁC HÀNG (HOẶC CÁC CỘT) CÓ SỰ TƯƠNG ĐỒNG VỚI NHAU

Với bài này, chúng ta có thể triển khai theo 2 hướng như sau, theo hàng hay theo cột. Ở đây triển khai theo cột dễ viết hơn, mình sẽ theo hướng này nhé. (Có một mẹo để biết cách viết nào tốt hơn, theo hàng hay cột. Mình phân tích trong video ở dưới vì viết ra hơi khó diễn đạt – dốt tiếng Việt!!!)

- Đoạn 1: viết các số liệu về cột Food/Drink/Tobacco, chúng ta nói tới các thông tin các số 32.14% (cao nhất), 15.77% (thấp nhất), 28.91% (cao thứ 2)
- Đoạn 2: viết về cột Clothing/Footwear, chúng ta nói tới các thông tin 9.00% và 5.40%
- Đoạn 3: viết về cột Education/Leisure, chúng ta so sánh và đề cập tới 4.35% và 1.98%

Với cách triển khai này, chúng ta có bài mẫu như sau (nguồn từ [ieltsliz](http://ieltsliz.com))

The table below gives information on consumer spending on different items in five different countries in 2002.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Country	Food/Drinks/ Tobacco	Clothing/ Footwear	Leisure/ Education
Ireland	28.91%	6.43%	2.21%
Italy	16.36%	9.00%	3.20%
Spain	18.80%	6.51%	1.98%
Sweden	15.77%	5.40%	3.22%
Turkey	32.14%	6.63%	4.35%

CÁCH VIẾT THEO TỪNG MÀU VỚI BIỂU ĐỒ TIME GRAPH

Nếu viết theo từng màu thì ta có thể viết theo cách viết như sau đây:

- Đoạn thân bài đầu tiên, chúng ta viết các thông tin về local fixed line
- Đoạn thứ hai, chúng ta viết về national and international fixed line
- Đoạn thứ 3, chúng ta viết về mobile calls.

Với cách viết này, chúng ta có bài mẫu như sau đây

The table illustrates the proportion of national expenditure in Ireland, Italy, Spain, Sweden and Turkey on three categories of items in 2002.

Overall, all countries spent most on food, drinks and tobacco, which was almost three times that of the other items. The lowest expenditure was on leisure and education in the five countries. The expenditure of Turkey overall was higher than the other countries.

In terms of food, drinks and tobacco, Turkey spent the most at 32.14%. The expenditure of Ireland was also high (28.91%) compared to Sweden which spent the least (15.77%). Spain and Italy spent 18.80% and 16.36% respectively.

Italy spent more than the other countries on clothing and footwear (9%) as opposed to the lowest expenditure which could be seen in Sweden at 5.40%. The other three countries spent on average around 6.5%.

The lowest expenditure was on leisure and education which accounted for under 5% in all countries. Turkey spent most on these items at just 4.35% of their national expenditure which is around double that of Spain which spent the least at just 1.98%.

CÁCH 2: VIẾT THEO SỐ LIỆU TƯƠNG ĐỒNG NHAU

Cách này dựa hoàn toàn theo mối tương quan giữa số liệu, bạn thấy các số liệu nào liên quan tới nhau thì chúng ta chọn. Mình có minh họa rõ ràng hơn trên video, các bạn xem ở dưới nhé.

- Đoạn 1: chúng ta đưa các thông tin về Turkey (32.14% và 4.35%) và Italy (9.00%)
- Đoạn 2: viết các thông tin về Ireland (28.91%), Spain (1.98%), Sweden (15.77% và 5.40%)

Với các viết này, chúng ta có bài mẫu từ [ielts-simon](http://ielts-simon.com) như sau:

Với cách viết này, chúng ta có bài mẫu như sau đây

The table shows percentages of consumer expenditure for three categories of products and services in five countries in 2002.

It is clear that the largest proportion of consumer spending in each country went on food, drinks and tobacco. On the other hand, the leisure/education category has the lowest percentages in the table.

Out of the five countries, consumer spending on food, drinks and tobacco was noticeably higher in Turkey, at 32.14%, and Ireland, at nearly 29%. The proportion of spending on leisure and education was also highest in Turkey, at 4.35%, while expenditure on clothing and footwear was significantly higher in Italy, at 9%, than in any of the other countries.

It can be seen that Sweden had the lowest percentages of national consumer expenditure for food/drinks/tobacco and for clothing/footwear, at nearly 16% and just over 5% respectively. Spain had slightly higher figures for these categories, but the lowest figure for leisure/education, at only 1.98%.

VIDEO HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT BẢNG BIỂU – TABLE BAND 7+

Để hiểu rõ hơn về bài học, các bạn xem video bài giảng phân tích chi tiết dưới đây nhé. Nhớ chuẩn bị đầy đủ giấy bút đầy nhé, coi như đang học nghiêm túc đấy.

You should spend about 20 minutes on this task.

The table below gives information on consumer spending on different items in five different countries in 2002.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Country	Food/Drinks/ Tobacco	Clothing/ Footwear	Leisure/ Education
Ireland	28.91%	6.43%	2.21%
Italy	16.36%	9.00%	3.20%
Spain	18.80%	6.51%	1.98%
Sweden	15.77%	5.40%	3.22%
Turkey	32.14%	6.63%	4.35%



BÀI TẬP VIẾT TABLE

Để xem nhiều bài mẫu table và làm bài tập, bạn có thể xem tại bài tổng hợp các [đáp án chi tiết cho IELTS Writing Task 1 trích từ bộ đề IELTS Cambridge](#) nhé.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) và [IELTS Writing Correction](#) (khóa chữa bài) thì có thể tham khảo các bài mẫu – model answer có phân tích chi tiết tại panel khóa học.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) có thể sử dụng các bài tập nâng cao hỗ trợ tại panel khóa học nhé.

MỘT SỐ TỪ VỰNG VÀ CẤU TRÚC HAY CHO BẢNG BIỂU – TABLE TRONG IELTS WRITING TASK 1

Để tải các cấu trúc hay nhất cho dạng bài này trong IELTS Writing Task 1, các bạn đăng ký form để hệ thống gửi qua email nhé. Nhớ phải mở ngay email để xác nhận nhé.

Các bạn học sinh lớp [IELTS Writing Advanced](#) có thể tìm thấy tài liệu này trong panel lớp học nhé.

Trên đây là các hướng dẫn chi tiết về cách viết một bài IELTS Writing Task 1, dạng bảng biểu table.

Các bạn học viên lớp [IELTS trực tiếp](#) và [IELTS Online 4 Skills](#) xem các video phân tích chi tiết và nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

Các bạn học viên lớp IELTS Writing Correction Online và IELTS Writing Advanced xem hướng dẫn cách viết khác cùng các bài mẫu, phân tích chi tiết cho nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT PROCESS IELTS WRITING TASK 1[BAND 7+]

Nhìn có vẻ rắc rối, nhưng với hướng dẫn chi tiết về cách viết bài chu trình Process, bạn có thể dễ dàng phân tích và hoàn thành bài viết band 7 với dạng này.

PROCESS LÀ GÌ?

Process, chu trình là một dạng bài trong IELTS Writing Task 1 Academic với các hình vẽ mô tả từng bước thực hiện một công việc nào đó. (Theo [Wikipedia](#))

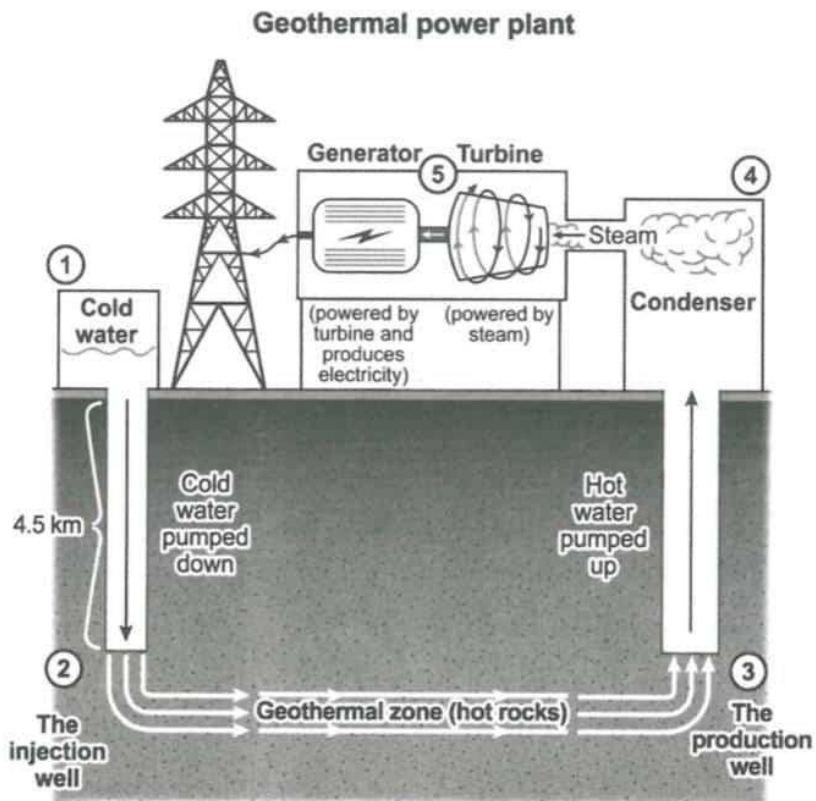
Để phân biệt process với các dạng bài khác trong IELTS Writing Task 1 Academic, bạn đọc thật kỹ bài viết [So sánh các dạng bài IELTS Writing Task 1](#) nhé.

CÓ NHỮNG LOẠI BÀI PROCESS NÀO?

Trong bài process, chúng ta có 3 dạng chính, bao gồm:

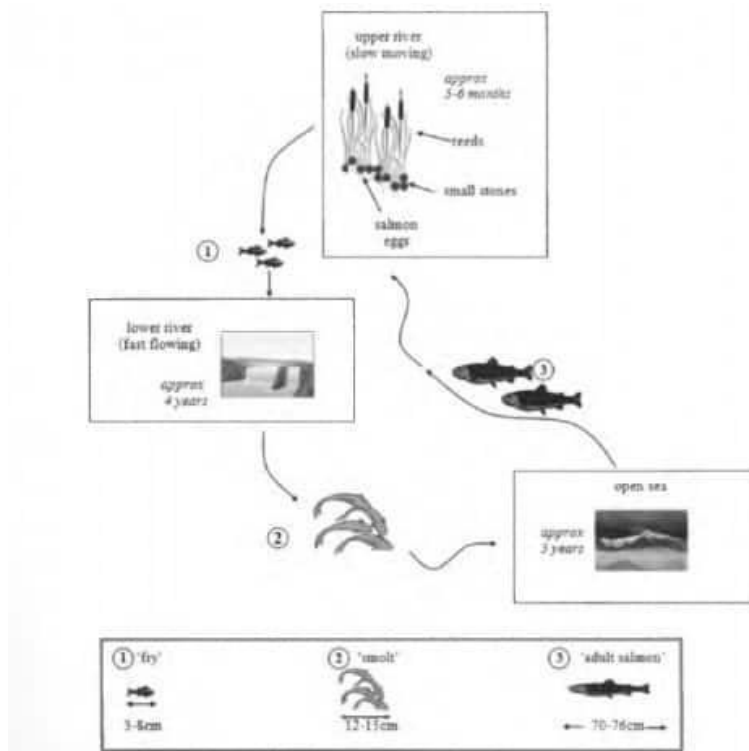
Quá trình Process

Đây là dạng nói về từng bước thực hiện điều gì đó (hoặc từng bước để điều gì đó xảy ra). Dạng này được coi là khó (nhưng thực ra không khó đâu). Với dạng bài này thì bạn có sẵn các mũi tên để chỉ dẫn cho bạn từng bước của quá trình.



Vòng lặp – Cycle

Vòng lặp cycle tương tự như Process nhưng điểm đầu và điểm cuối của quá trình là trùng nhau.



Mô tả sự hoạt động – Procedure

Mô tả về cách thức của một vật nào đó hoạt động. Ví dụ một chiếc máy in sẽ hoạt động để in ra giấy như thế nào. Dạng này là rất khó vì bạn phải tự nghĩ ra cách thức hoạt động chứ không có sẵn từng bước.

CÁC KIẾN THỨC CẦN THIẾT CHO PROCESS

Để viết tốt các bài Process, bạn cần nắm được các kiến thức sau đây

CÂU BỊ ĐỘNG

Câu bị động là kiến thức cực kỳ cần thiết để bạn có thể hoàn thành tốt bài thi IELTS Writing Task 1 với dạng bài Process.

Trước hết bạn cần biết các kiến thức về [cấu trúc câu bị động](#) nhé.

Phân tích các tình huống sử dụng câu bị động,

Chúng ta sẽ chỉ sử dụng câu bị động trong ngữ cảnh mà chủ thể gây ra hành động không quan trọng hoặc không quan trọng bằng đối tượng chịu tác động của hành động.

Ở ví dụ 1, chúng ta không quan tâm tới chủ thể tạo ra hành động đẩy nước xuống lòng đất. Còn ở ví dụ 2, chúng ta sẽ quan tâm tới chủ thể gây ra hành động là con cá.

Ví dụ:

The lorry delivers the milk to the supermarket

The milk is delivered to the supermarket

Chúng ta sử dụng câu 1 khi chúng ta muốn nhấn mạnh thông tin về the lorry, trong khi ở câu 2, chúng ta chú ý tới the milk. Như vậy, phù hợp nhất với hình vẽ có hình ảnh lorry (hoặc muốn nói chỉ dùng lorry để chuyển milk) thì ta dùng câu 1.

CÁC TỪ NÓI ĐỂ CHUYỂN TIẾP THÔNG TIN

Các từ nối sẽ rất cần thiết ở trong bài Process vì trên hình vẽ luôn có các bước thực hiện công việc. Dưới đây là một số cấu trúc chuyển tiếp transitional phrase tiêu biểu và hữu dụng, bạn có thể tải bản chi tiết hơn ở cuối bài nhé.

Nói về bước đầu tiên trong Process – The first step

Firstly/First/To start with/To begin with/Initially/At 1st stage/ First of all + Clause

The first step/stage is/involves + noun phrase/V-ing

The process commences with (sth + V-ing)/(noun phrase)

The first step is when + clause

Nói về các bước tiếp theo trong Process – The next step

Next/Then/Afterwards/Subsequently/After that/At the next stage + Clause

Then can be used at the beginning of the sentence or after the subject.

Following (that)/(noun phrase) is V-ing/(noun phrase)

..., followed by...

Nói về bước cuối cùng trong Process – The last step

Finally/Lastly

The process ends with (sth V-ing)/(noun phrase)

CÁCH VIẾT MỞ BÀI TRONG PROCESS

Đối với bài process, chúng ta chỉ cần paraphrase đề bài là sẽ có mở bài. Bạn có thể sử dụng một số cấu trúc để viết mở bài trong Process

- The diagram demonstrates/shows the procedures/the various stages/steps in doing sth
- The diagram shows each stage of/in producing the TV
- The diagram shows how to do sth/ how sth doing sth
- The diagram shows + noun phrase
- The diagram gives/provides information about

Ví dụ áp dụng các mẫu câu trên, chúng ta có thể viết thành các mở bài như thế này nhé, bạn hãy đọc và xem mình sử dụng cấu trúc nào cho câu nào nhé:

- The diagram below shows how salt is removed from sea water to make it drinkable
- The diagram illustrates the various stages in the desalination of seawater to make it suitable for drinking.
- The given diagram shows the product of cement making.
- The given flow chart illustrates a complicated multi-stage process of salt is desalinated from sea water to make fresh water products.

CÁCH PHÂN TÍCH BÀI PROCESS IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC

Để phân tích bài process, chúng ta cần chú ý tới khá nhiều thông tin mà đôi khi bạn không thể thấy ngay.

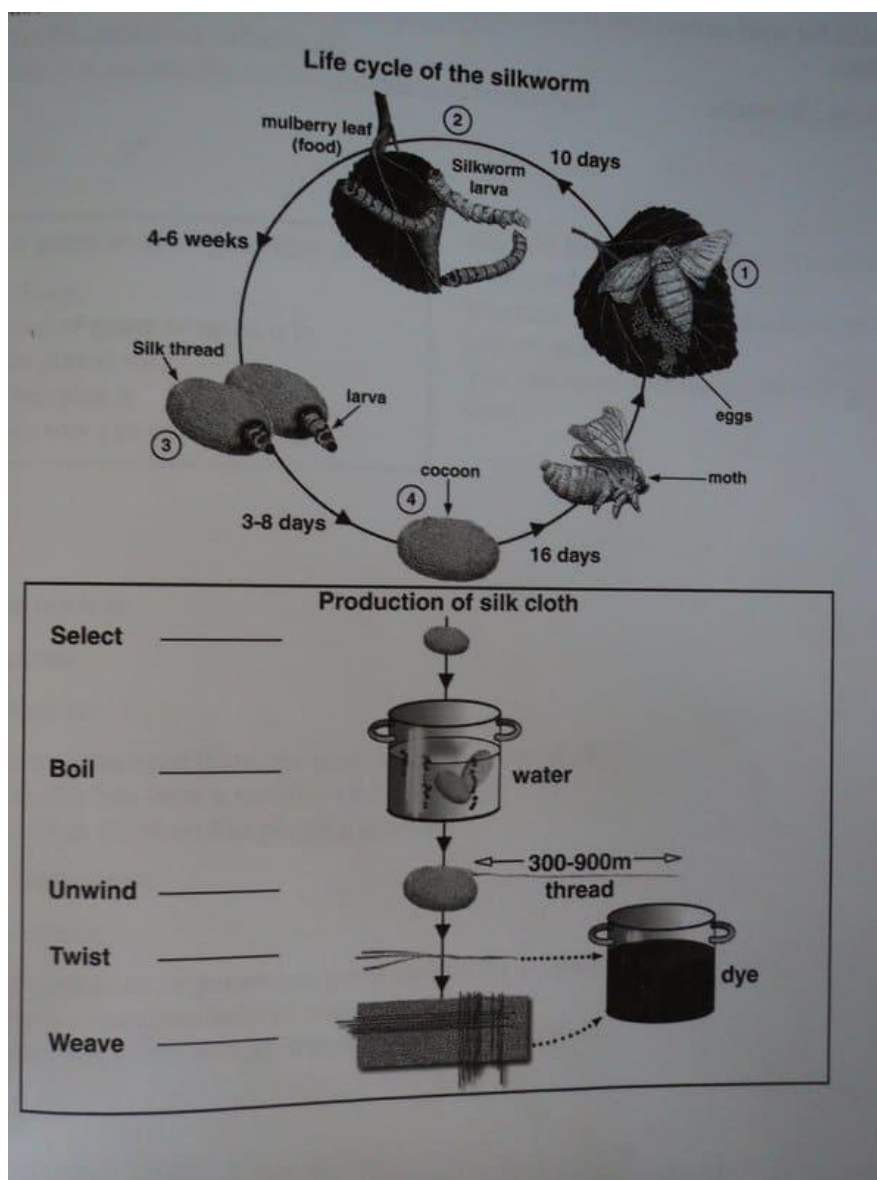
Lấy ví dụ như trong bài dưới đây:

You should spend about 20 minutes on this task.

The diagrams below show the life cycle of the silkworm and the stages in the production of silk cloth.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



- Công việc đầu tiên cho chúng ta để làm dạng câu hỏi này là tìm ra điểm bắt đầu và kết thúc của biểu đồ.
- Việc tiếp theo của chúng ta là cần phải nắm rõ quy trình hoạt động của Process.
- Thông thường các biểu đồ trong bài IELTS Writing Task 1 sẽ không sắp xếp tất cả mọi thứ theo một trình tự tự nhiên.
- Cụ thể là đôi khi sẽ có những hành động hay thông tin xen vào quá trình chung của bài, hay có những thông tin rẽ nhánh, lặp vòng ... do đó chúng không hề dễ nhận biết nếu các bạn chỉ xem thoáng qua.
- Để nắm rõ các bạn cần phải xem kỹ quy trình, từng giai đoạn một từ điểm bắt đầu đến khi kết thúc.

Ở ví dụ trên, ta thấy có các vấn đề sau:

- Có 2 quá trình khác nhau
- Quy trình 1 bắt đầu từ cocoon và kết thúc cũng ở cocoon
- Quy trình 2 bắt đầu từ cocoon và kết thúc ở dye.
- Ở quy trình 1 cần chú ý tới các thời gian và các thông tin thêm.
- Trong quy trình 2, chú ý tới giai đoạn trước dye.

CẤU TRÚC BÀI VIẾT PROCESS

Nhìn chung, bài viết Process thường có cấu trúc 3 phần như các bài khác. Nhưng số lượng đoạn thân bài cũng phụ thuộc từng bài và từng cách phân tích. Bạn nên xem rõ hơn về [cấu trúc IELTS Writing Task 1](#) để nắm được cấu trúc bài viết Process nhé.

CÁCH VIẾT OVERVIEW CHO BÀI PROCESS

Overview là rất quan trọng bởi nó nêu ra cho người đọc thông tin tổng quan của hình vẽ. Như vậy, overview sẽ gồm những thông tin quan trọng và thường chỉ gồm 1 tới 2 thông tin trong 1 – 2 câu.

Chúng ta có thể chọn các thông tin dưới đây để viết overview nhé

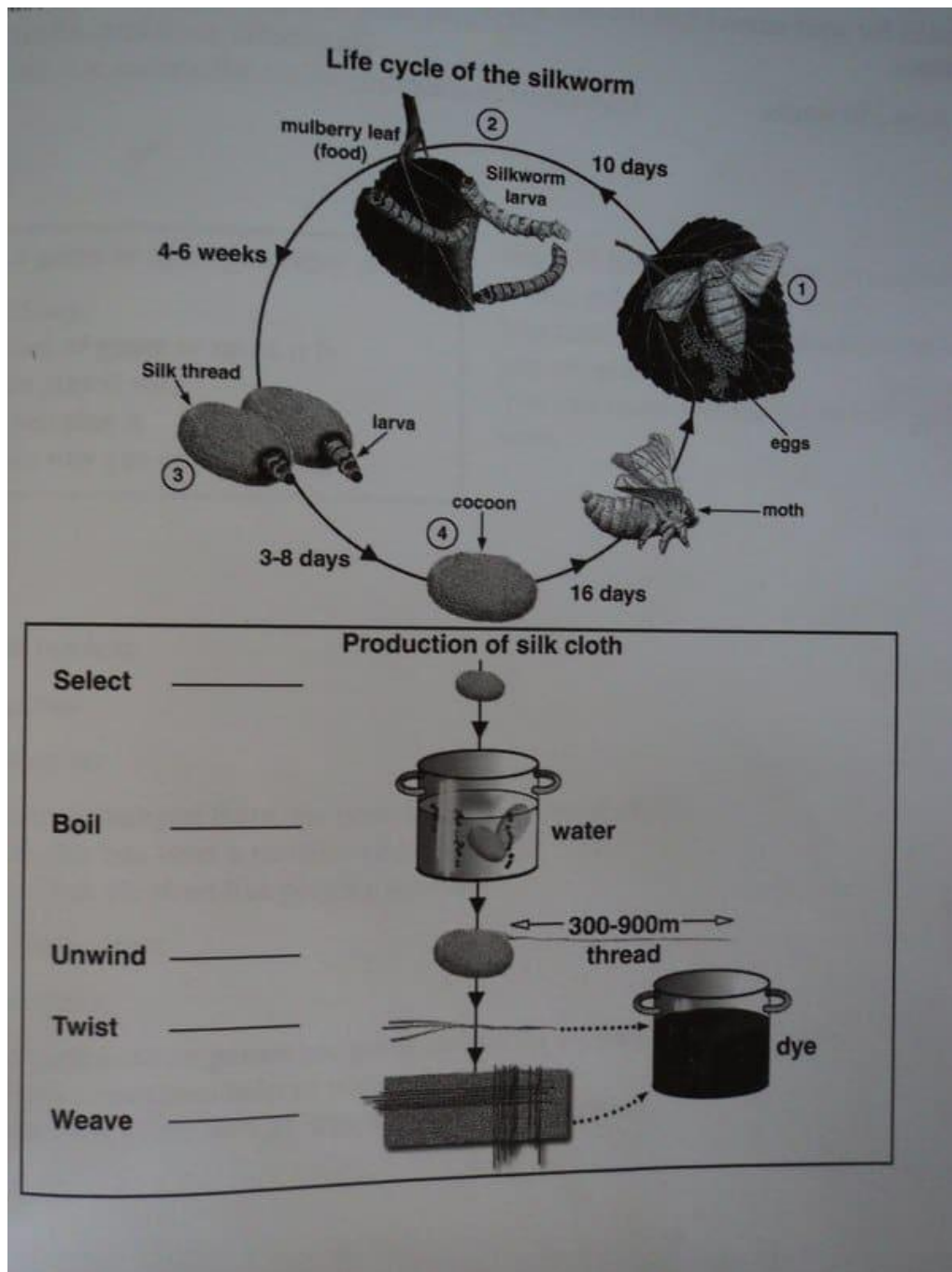
- Kết quả của process này?
- Điểm bắt đầu và kết thúc là gì?
- Trong toàn bộ quy trình process này có gì thay đổi không?
- Tổng số có bao nhiêu giai đoạn?
- Các yếu tố liên quan trong quy trình?
- Quy trình đơn giản theo một hướng hay là quy trình biến đổi nhiều hướng?

Ví dụ ở bài trên, ta áp dụng các thông tin này chọn ra được thông tin:

- Chu trình 1 thì có 4 bước, bắt đầu từ eggs tới moth
- Chu trình 2 thì có 6 bước, bắt đầu từ cocoon tới silk

Áp dụng các thông tin này, chúng ta sẽ viết được overview như sau đây

There are four main stages in the life cycle of the silkworm, from eggs to adult moth. The process of silk cloth production involves six steps, from silkworm cocoon to silk material.



CÁCH PHÁT TRIỂN Ý IDEA VÀO THÂN BÀI CHO BÀI PROCESS

Để phát triển được thông tin detail – chi tiết từ Process vào thân bài, bạn lưu ý:

Cấu trúc đoạn thân bài sẽ phải dựa trên Overview nhé.

Nhiệm vụ của bạn là viết để giám khảo có thể hiểu rõ được từng bước hoạt động của biểu đồ.

Cách tốt nhất là chúng ta hãy miêu tả từ giai đoạn bắt đầu rồi đến từng giai đoạn kế tiếp cho đến điểm kết thúc.

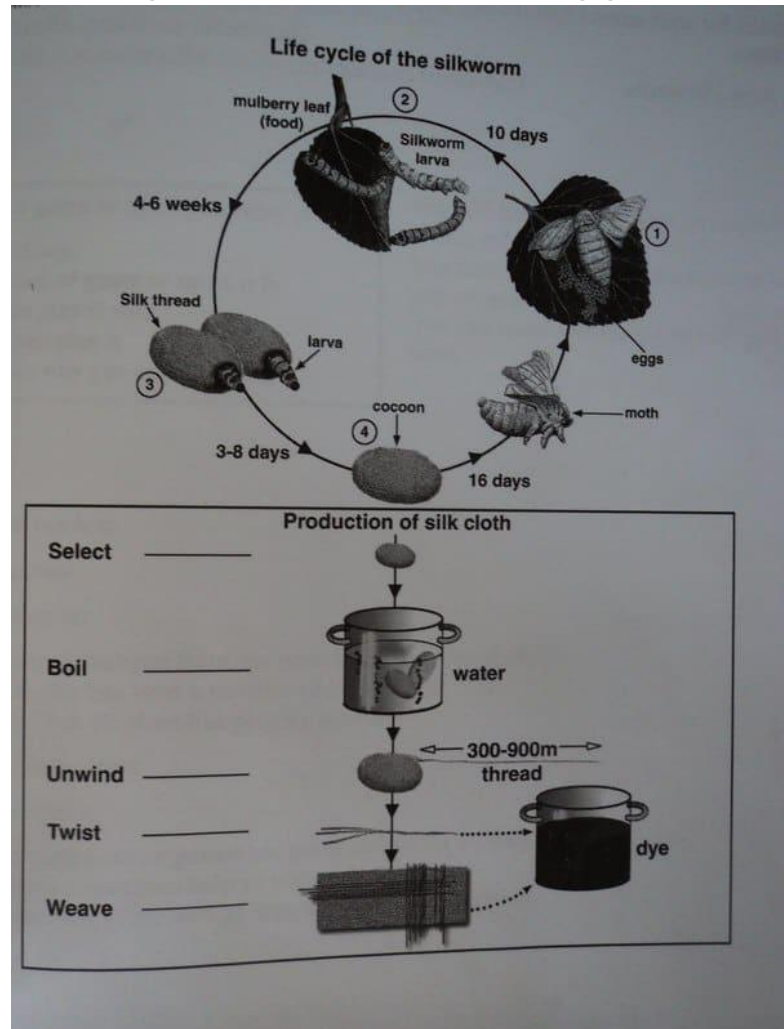
Phân tích theo ví dụ trên, ta thấy overview chia hình vẽ thành 2 đoạn rồi. Trong mỗi đoạn thì ta đã xác định điểm bắt đầu và kết thúc rồi. Khi đó, ta sẽ viết như sau, các bạn có thể xem và học hỏi nhé vì đây là bài viết của [cựu giám khảo](#).

You should spend about 20 minutes on this task.

The diagrams below show the life cycle of the silkworm and the stages in the production of silk cloth.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



CÁCH VIẾT THEO TỪNG MÀU VỚI BIỂU ĐỒ TIME GRAPH

Nếu viết theo từng màu thì ta có thể viết theo cách viết như sau đây:

- Đoạn thân bài đầu tiên, chúng ta viết các thông tin về local fixed line
- Đoạn thứ hai, chúng ta viết về national and international fixed line
- Đoạn thứ 3, chúng ta viết về mobile calls.

Với cách viết này, chúng ta có bài mẫu như sau đây

At the first stage in the life cycle of a silkworm, the moth lays its eggs. Around ten days later, silkworm larvae hatch from the eggs; these larvae feed on mulberry leaves. Then, after four to six weeks, the larvae become covered in silk thread, and it takes between three and eight days for a full cocoon to be produced.

For silk cloth production, a cocoon is first selected and then boiled in water. After boiling, the silk thread that makes up the cocoon is unwound, and then several strands of thread are twisted together. At the fifth and sixth stages in the process, the thread can either be dyed and then woven into silk fabric, or it can be woven first and then dyed subsequently.

CÁCH 2: VIẾT THEO SỐ LIỆU TƯƠNG ĐỒNG NHAU

Cách này dựa hoàn toàn theo mối tương quan giữa số liệu, bạn thấy các số liệu nào liên quan tới nhau thì chúng ta chọn. Mình có minh họa rõ ràng hơn trên video, các bạn xem ở dưới nhé.

- Đoạn 1: chúng ta đưa các thông tin về Turkey (32.14% và 4.35%) và Italy (9.00%)
- Đoạn 2: viết các thông tin về Ireland (28.91%), Spain (1.98%), Sweden (15.77% và 5.40%)

Với các viết này, chúng ta có bài mẫu từ [ielts-simon](http://ielts-simon.com) như sau:

Với cách viết này, chúng ta có bài mẫu như sau đây

The table shows percentages of consumer expenditure for three categories of products and services in five countries in 2002.

It is clear that the largest proportion of consumer spending in each country went on food, drinks and tobacco. On the other hand, the leisure/education category has the lowest percentages in the table.

Out of the five countries, consumer spending on food, drinks and tobacco was noticeably higher in Turkey, at 32.14%, and Ireland, at nearly 29%. The

proportion of spending on leisure and education was also highest in Turkey, at 4.35%, while expenditure on clothing and footwear was significantly higher in Italy, at 9%, than in any of the other countries.

It can be seen that Sweden had the lowest percentages of national consumer expenditure for food/drinks/tobacco and for clothing/footwear, at nearly 16% and just over 5% respectively. Spain had slightly higher figures for these categories, but the lowest figure for leisure/education, at only 1.98%.

VIDEO HƯỚNG DẪN CHI TIẾT CÁCH VIẾT PROCESS

Bạn có thể xem video bài giảng hướng dẫn chi tiết cách viết Process (trong đó có phân tích đề bài tập ở trên)

Các bạn hãy xem cẩn thận bài giảng này, cũng như chuẩn bị sẵn giấy bút để ghi chép nhiều nội dung hữu ích nhé.

Đối với cách viết cho dạng Cycle và Procedure sẽ có các bài giảng hướng dẫn sau nhé. Tuy nhiên, cách viết và phát triển idea giống hệt như dạng bài này, có thể áp dụng các kiến thức từ bài này.

Các bạn học sinh IELTS Writing Advanced có thể viết 2 dạng này lớp học nhé.

You should spend about 20 minutes task.

The diagrams show the life cycle of the silkworm and the stages in the production of silk cloth.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



thức từ

lớp

xem cách
tài panel

spend
on this

below
cycle of

BÀI TẬP VIẾT PROCESS

Bạn hãy thử phân tích đề bài dưới đây và viết, sau đó comment bài viết của bạn để nhận được những tư vấn và góp ý để tiến bộ nhé.

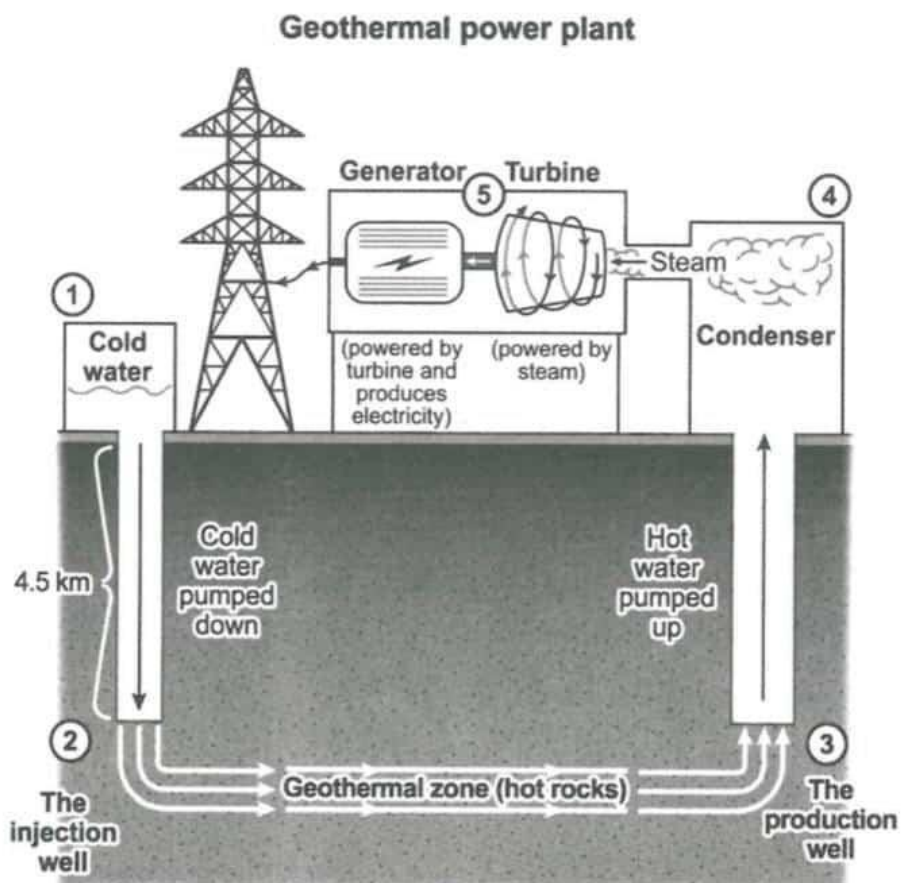
You should spend about 20 minutes on this task.

The diagram below shows how geothermal energy is used to produce electricity.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Để xem đáp án gợi ý, bạn có thể xem tại đáp án IELTS Writing Task 1 ([Đề 8 Cam 12](#))



Để xem nhiều bài mẫu table và làm bài tập, bạn có thể xem tại bài tổng hợp các [đáp án chi tiết cho IELTS Writing Task 1 trích từ bộ đề IELTS Cambridge](#) nhé.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) và [IELTS Writing Correction](#) (khóa chữa bài) thì có thể tham khảo các bài mẫu – model answer có phân tích chi tiết tại panel khóa học.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học [IELTS Writing Advanced](#) có thể sử dụng các bài tập nâng cao bổ trợ tại panel khóa học nhé.

Trong video này, tôi cũng hướng dẫn chi tiết cách viết mẫu và phân tích chi tiết cho đề [cam 12 Test 8](#)

TỔNG HỢP MỘT SỐ CẤU TRÚC HAY CHO DẠNG BÀI PROCESS IELTS WRITING TASK 1 ACADEMIC

Để tải các cấu trúc hay nhất cho dạng bài này trong IELTS Writing Task 1, các bạn đăng ký form để hệ thống gửi qua email nhé. Nhớ phải mở ngay email để xác nhận nhé.

Các bạn học sinh lớp [IELTS Writing Advanced](#) có thể tìm thấy tài liệu này trong panel lớp học nhé.

Trên đây là các hướng dẫn chi tiết về cách viết process IELTS Writing Task 1.

Các bạn học viên lớp [IELTS trực tiếp](#) và [IELTS Online 4 Skills](#) xem các video phân tích chi tiết và nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

Các bạn học viên lớp [IELTS Writing Correction Online](#) và [IELTS Writing Advanced](#) xem hướng dẫn cách viết khác cùng các bài mẫu, phân tích chi tiết cho nhiều ví dụ khác tại cổng thông tin khóa học.

MỘT SỐ CẤU TRÚC VÀ TỪ NÓI TRONG BÀI THI TASK 1 – PROCESS

The first step

Firstly/First/To start with/ Initially/At 1st stage/ First of all + Clause

The first step/stage is/involves + noun phrase/V-ing

The process commences with (sth + V-ing)/(noun phrase)

The first step is when + clause

The next step

Next/Then/Afterwards/Subsequently/After that/At the next stage + Clause

Following (that)/(noun phrase) is V-ing/(noun phrase)

..., followed by...

The last step

Finally/Lastly

The process ends with (sth V-ing)/(noun phrase)

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT IELTS WRITING TASK 1 [BAND 7+]

Dạng bài mô tả Object là dạng bài khá khó trong IELTS Writing Task 1. Bài học hôm nay sẽ hướng dẫn bạn chi tiết cách viết nhanh, đơn giản và hiệu quả dạng bài này.

MÔ TẢ OBJECT LÀ DẠNG BÀI GÌ?

Đây là dạng bài khó, thường là cho cùng với hình vẽ vật thể và yêu cầu bạn phải viết so sánh sự thay đổi hay cách hoạt động của vật thể đó.

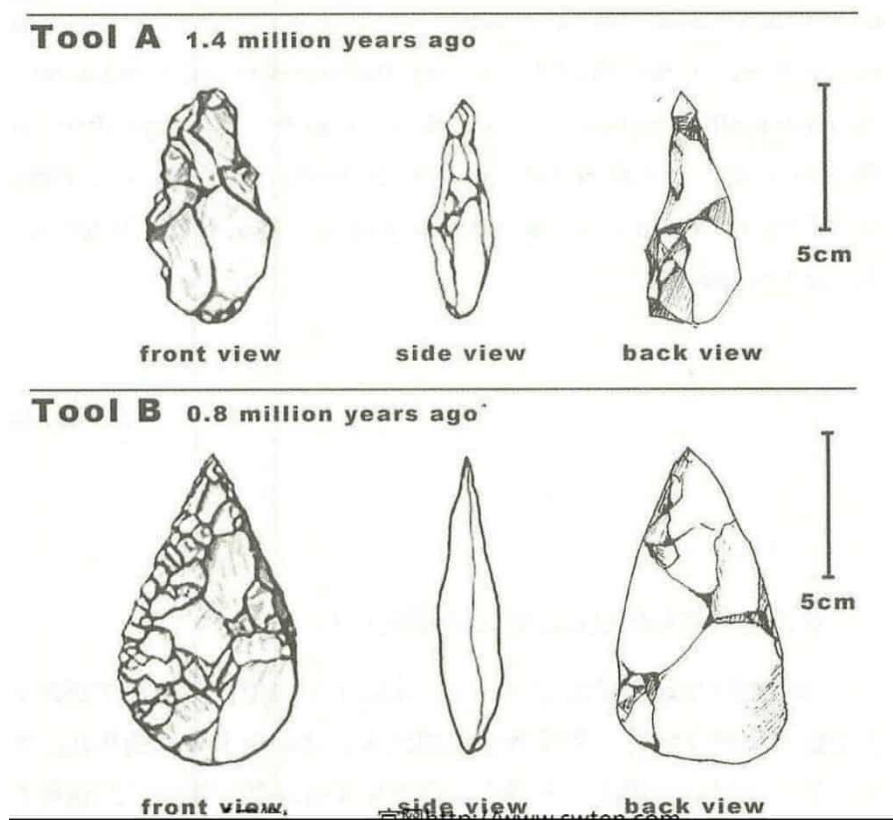
Để phân biệt bài mô tả Object với các dạng bài khác trong IELTS Writing Task 1 Academic, bạn đọc thật kỹ bài viết So sánh các dạng bài IELTS Writing Task 1 nhé.

ĐỀ THI MẪU RECENT ACTUAL TEST DẠNG MÔ TẢ OBJECT

Bài học hôm nay sẽ sử dụng đề thi về mô tả Object tại đề thi IELTS Writing Task 1 vào ngày 18/12/2018 tại Việt Nam nhé.

Đề bài như sau:

The diagram below shows the development of cutting tools in the Stone Age. Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.



CÁCH VIẾT MỞ BÀI DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT

Mở bài của dạng bài mô tả Object thì chúng ta có thể dùng cấu trúc mệnh đề danh ngữ “how S V” hoặc how to + Noun.

LẤY VÍ DỤ BÀI NÀY CHÚNG TA CÓ THỂ VIẾT LÀ: THE DIAGRAM SHOWS HOW THE CUTTING TOOL IN THE STONE AGE WERE ADVANCED.

Để nắm chắc hơn về cách viết mở bài, bạn cần xem [hướng dẫn chi tiết viết mở bài band 7](#) nhé.

CÁCH PHÂN TÍCH DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT

Để viết một bài mô tả Object (thường coi là dạng bài khác của [Process](#)) thì các bạn sẽ cần phân tích khá kỹ.

Bạn cần chú ý các thông tin sau:

- Kích thước của vật thể, cần viết về kích thước chung như chiều dài, chiều rộng, chiều dày hay còn phải viết về các thông tin như đường kính, kích thước từng phần của vật thể.
- Với mỗi góc hay nhóm thông tin thì sẽ cần chú ý tới các hình dáng.
- So sánh từng giai đoạn hay so sánh theo từng góc.

Lấy ví dụ phân tích vào bài này ta có:

- Kích thước chiều dài là 10cm, không có thay đổi gì mấy giữa giai đoạn trước và sau.
- Mỗi góc nhìn của hình vẽ là không giống nhau và có các đặc điểm khác nhau.
- Với bài viết này sẽ so sánh từng giai đoạn. Tức là viết hết thông tin về Tool A sau đó viết về các đặc điểm của Tool B.
- Với Tool A, mặt trước cho thấy là không quá nhọn. Mặt bên thì cho thấy là khá dày. Mặt sau thì khá gồ ghề và xấu hơn mặt trước.
- Với Tool B, mặt trước và mặt sau thì to hơn. Sắc cạnh và mỏng hơn khi nhìn từ mặt bên.

Bạn cần xem kỹ hơn về [3 bước viết bài IELTS Writing Task 1](#) để áp dụng vào bài này nhanh và hiệu quả hơn nhé.

CÁCH VIẾT OVERVIEW DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT

Sau bước phân tích để chọn ra các thông tin, chúng ta phải dựa vào đó để đưa ra overview nhé.

Để viết overview cho dạng bài mô tả Object này, bạn hãy chú ý tới 2 thông tin:

- Nhìn nhanh thì bạn thấy có nhiều sự thay đổi không
- Sự thay đổi nổi trội nhất là gì?

Với bài này ta thấy:

Có nhiều sự thay đổi

Thay đổi lớn nhất là sắc hơn và nhọn hơn.

Với các thông tin như vậy, ta sẽ có overview như sau đây

Overall, the stone tool, after 0.6 million years, was developed into a more refined and sharper for cutting.

BÀI VIẾT MẪU CHO DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT

Dưới đây là bài viết mẫu (do bạn học sinh lớp Chồi 02 viết, chưa được sửa các lỗi, tôi tập trung vào từ vựng và triển khai idea) cho dạng bài mô tả Object. Các bạn có thể đọc sau đó đọc các từ vựng được đánh dấu hữu ích nhé

The diagram shows how the cutting tool in the Stone Age **were advanced**. Overall, the stone tool, after 0.6 million years, **was developed into** a more **refined** and **sharper** for cutting.

From the front view, the stone tool made 1.4 million years ago was blunt and 10 cm **in length**. It was also wider in the middle and more rounded **at the top and bottom edges**. **As can be seen from the side view**, it also was **pointed at the distal ends**. **The back view shows that** the stone was not very refined with fewer cuts and was rock similar than the later one.

0.6 million years later, the tool was **extensively shaped** than before. Although **there had been no change in the length** as shown in the front and rear side, it had become bigger as leaf-shaped with a sharp tip. From the side view, the tool **was sharpened** and much lesser in width than the previous one.

Duc Thang Bui

Founder, IELTS Duc Thang Bui

MỘT SỐ TỪ VỰNG HAY CÓ THỂ SỬ DỤNG CHO DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT

Ngoài một số từ vựng, bạn còn cần biết cách sử dụng đúng các [cấu trúc ngữ pháp để so sánh trong Task 1](#) nữa để áp dụng vào dạng này nhé.

Bạn rất thường xuyên phải so sánh các thông tin của vật thể.

- To be advanced = to be improved = to be developed = to be enhanced = được nâng cấp, cải tiến, cải thiện.
- To be developed into: được cải tiến thành
- Refine: cải tiến, làm mới tốt hơn
- Sharp: Sắc
- Sharpen: Làm sắc hơn (mài sắc)
- 10cm in length: dài 10cm
- At the top and bottom edges: ở cạnh trên và cạnh dưới
- To be pointed at the distal ends: nhọn hơn ở vùng chóp, đỉnh, cạnh
- To be extensively shaped: được làm nhọn nhiều
- There had been no change in the length: không có nhiều sự thay đổi về chiều dài
- From the front view: nhìn từ mặt trước
- As can be seen from the side view: nhìn từ mặt bên
- The back view shows that: nhìn từ mặt sau

BÀI TẬP DẠNG BÀI MÔ TẢ OBJECT

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống bằng cách comment:

The diagram shows how the cutting tool in the Stone Age (1) _____. Overall, the stone tool, after 0.6 million years, (2) _____ a more refined and sharper for cutting.

(3) _____, the stone tool made 1.4 million years ago was blunt and 10 cm in length. It was also wider in the middle and more rounded (4) _____. As can be seen from the side view, it also was pointed at the distal ends. (5) _____ the stone was not very refined with fewer cuts and was rock similar than the later one.

0.6 million years later, the tool was (6) _____ than before. Although (7) _____ in the length as shown in the front and rear side, it had become bigger as leaf-shaped with a sharp tip. From the side view, the tool (8) _____ and much lesser in width than the previous one.

Để xem nhiều bài mẫu task 1 và làm bài tập, bạn có thể xem tại bài tổng hợp các đáp án chi tiết cho IELTS Writing Task 1 trích từ bộ đề IELTS Cambridge nhé.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học IELTS Writing Advanced và IELTS Writing Correction (khóa chữa bài) thì có thể tham khảo các bài mẫu – model answer có phân tích chi tiết tại panel khóa học.

Đối với các bạn học sinh tham gia khóa học IELTS Writing Advanced có thể sử dụng các bài tập nâng cao hỗ trợ tại panel khóa học nhé.

C – ĐÁP ÁN WRITING TASK 1 ĐỀ CAM

CAM 5

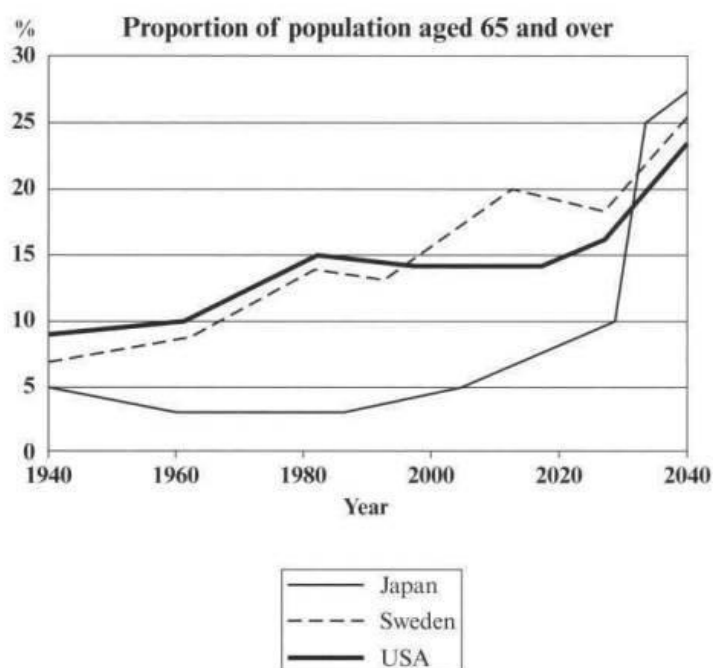
Cam 5 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows the proportion of the population aged 65 and over between 1940 and 2040 in three different countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Sample answer

It is predicted that the population in Sweden, Japan and the USA are ageing and the given period saw the raise of aged population in Japan.

In 1940, 10% of American population was 65 and over, and this number in Sweden and Japan was around 5%. While the proportion of older people in the US and Sweden grew to around 15% in 2000, the figure for Japan slightly went down and went up again.

Since 2000, Swedish population is predicted to be older than American population and probably continue to increase in the next 40 years. However, the proportion of older people in Japan is predicted to dramatically rise from 2030, and Japanese population will become the oldest among 3 countries in the late 2030. In 2040, it is thought that the proportion of the population aged 65 and more in these countries will be similar at around 25%.

Model answer from examiner

The graph shows the increase in the ageing population in Japan, Sweden the USA. It indicates that the percentage of elderly people in all three countries is expected to increase to almost 25% of the respective populations by the year 2040.

In 1940 the proportion of people aged 65 or more stood at only 5% in Japan, approximately 7% in Sweden and 9% in the US. However, while the figures for the Western countries grew to about 15% in around 1990, the figure for Japan dipped to only 2.5% for much of this period, before rising to almost 5% again at the present time.

In spite of some fluctuation in the expected percentages, the proportion of older people will probably continue to increase in the next two decades in the three countries. A more dramatic rise is predicted between 2030 and 2040 in Japan, by which time it is thought that the proportion of elderly people will be similar in the three countries.

Sample Answer (cách viết thông thường)

The graph compares the proportion of the 65 and over aged population from 1940 to 2040 in 3 countries. The population in Sweden, Japan and the USA are ageing and Japanese population is predicted to be younger than 2 other ones.

In 1940, there were just under 10% of American who were 65 or above, and this number gradually increased to 15% in next 40 years. At the same time, the 65-and-over-year-old population of Sweden was lower than those of the USA, and they grew similarly; however, the population aged 65 and over of Japan slightly decreased by 2.5% and recovered to 5% during this time.

From 2000, Swedish was predicted to become older than American. Since 2020, it was predicted that Japanese aged population will suddenly boom and will become oldest among 3 countries. In 2040, people aged 65 and over accounted for a quarter of total population in 3 countries.

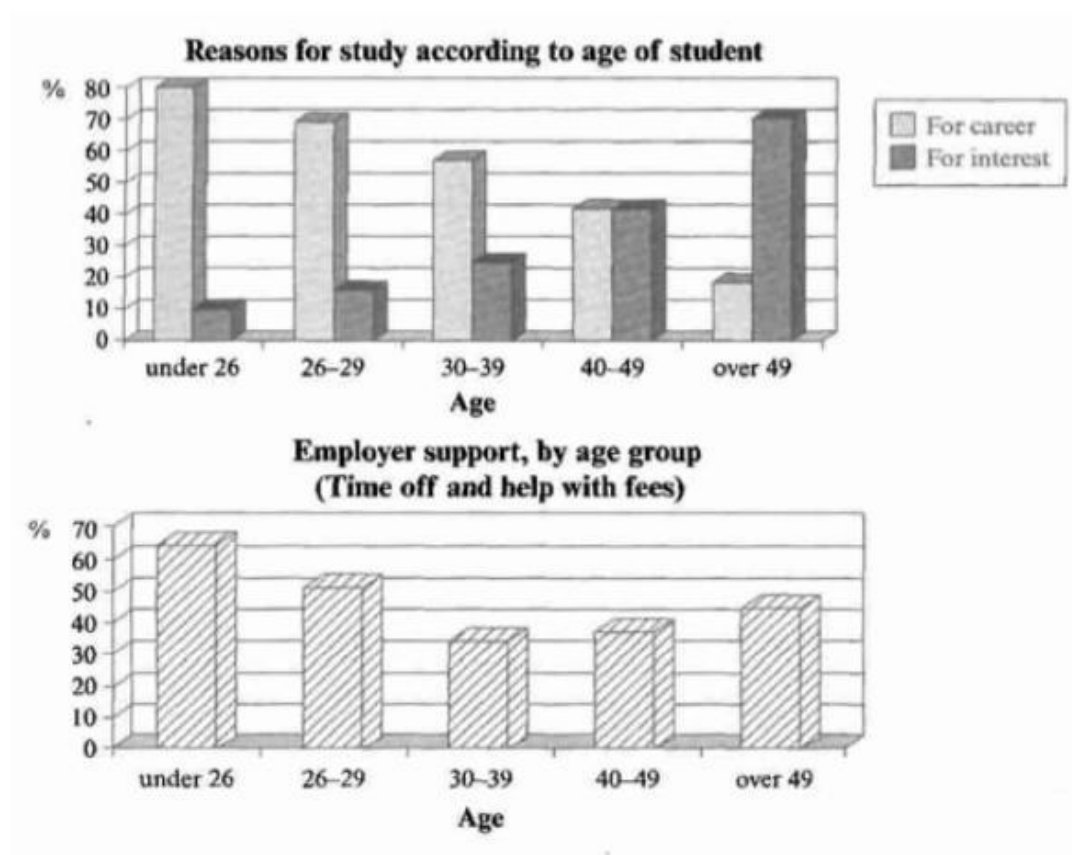
Cam 5 Test 2

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below show the main reasons for study among students of different age groups and the amount of support they received from employers.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

Younger students study mainly for career rather than study for interest, and they receive more support from employers than older students.

Nearly 80% of students aged under 26 study for career, and this figure is the highest in the graph. Also, this youngest group received the highest support from their employer, with 70% support, but the support is cut off by age. Career purpose as the main reason for study becomes less important while there is a gradual increase in study for interest by age.

The percentages of students studying for career and interest are the same at the age of 40 to 49, and students at this aged group and 30-39 age group received the least employer support. Although the support from employer grows again, only nearly 20% of students aged 49 and over study for career but interest becomes the main study purpose for study in late adulthood.

Band 8 Sample Answer (from Cam)

A wide range of structures is used and most sentences in this answer are accurate. Errors are rare and do not affect communication in this answer.

The first graph shows that there is a gradual decrease in study for career reasons with age. Nearly 80% of students under 26 years, study for their career. This percentage gradually declines by 10-20% every decade. Only 40% of 40-49 yr olds and 18% of over 49 yr olds are studying for career reasons in late adulthood.

Conversely, the first graph also shows that study stemming from interest increases with age. There are only 10% of under 26 yr olds studying out of interest. The percentage increases slowly till the beginning of the fourth decade, and increases dramatically in late adulthood. Nearly same number of 40-49 yr olds study for career and interest. However 70% of over 49 yr olds study for interest in comparison to 18% studying for career reasons in that age group.

The second graph shows that employer support is maximum (approximately 60%) for the under 26 yr students. It drops rapidly to 32% up to the third decade of life, and then increases in late adulthood up to about 44%. It is unclear whether employer support is only for career-focused study, but the highest level is for those students who mainly study for career purposes.

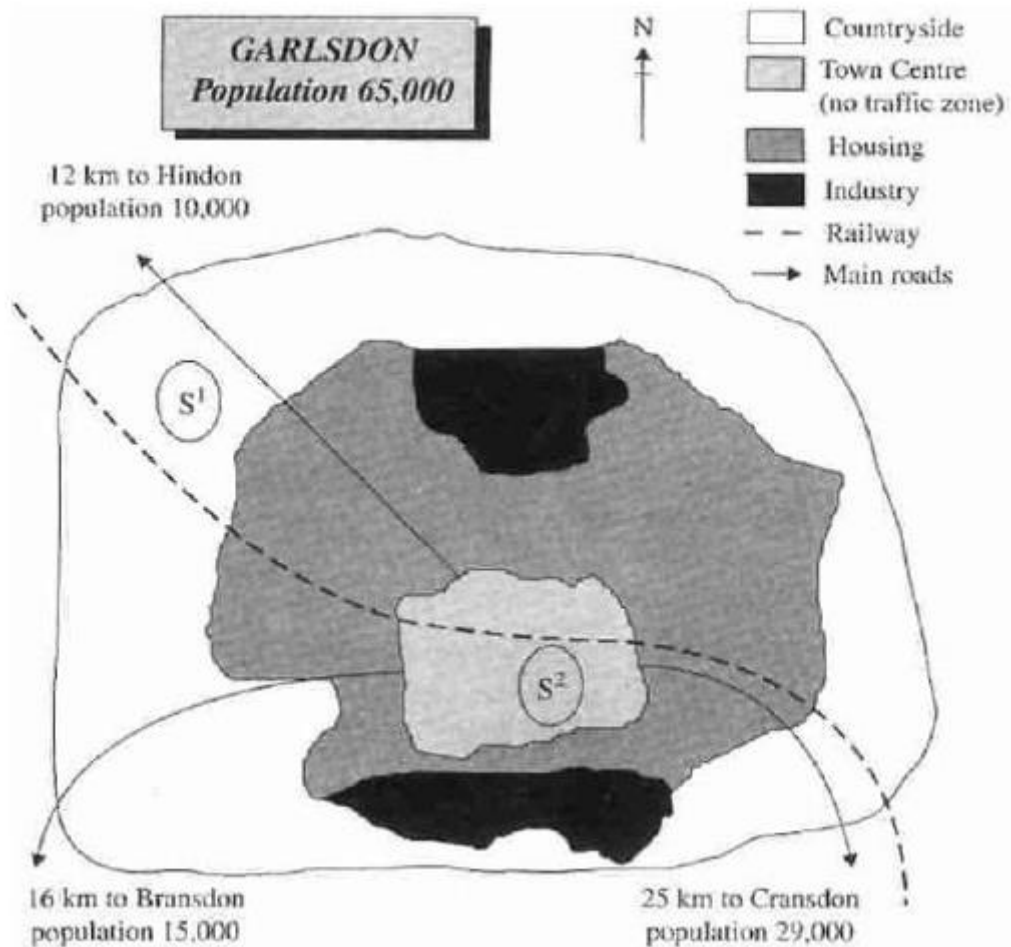
CAM 5 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

The map below is of the town of Garlsdon. A new supermarket (S) is planned for the town. The map shows two possible sites for the supermarket.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The basic difference between 2 potential locations, S1 and S2, for building a new supermarket in Garlsdon town is that S1 is on the outskirts while S2 is in the town centre. S1 would be built in the countryside and in the north west of Garlsdon; in contrast, S2 is in the south of the town centre. Both of them are close to the residential area which surrounds the town centre and is surrounded by the countryside.

They also differ with regard to access by road and train and their relative position with three other towns. The centre of Garlsdon is connected with Hindon, Bransdon and Cransdon by main roads but traffic is not allowed in the town centre. This means that there will be no access to S2. However, S1 is accessible by road from Hindon, laying 12 kms to the north-west of Garlsdon. Both these locations are sited just off the railway that runs through Garlsdon from Hindon to Cransdon.

Model answer by Examiner

The map shows two proposed locations for a new supermarket for the town of Garlsdon. Overall, neither site is appropriate for all the towns, but for customers in Cransdon, Hindon and Bransdon, the out-of-town site (S1) would probably offer more advantages.

The first potential location (S1) is outside the town itself, and is sited just off the main road to the town of Hindon, lying 12 kms to the north-west. This site is in the countryside and so would be able to accommodate a lot of car parking. This would make it accessible to shoppers from both Hindon and Garisdon who could travel by car. As it is also close to the railway line linking the two towns to Cransdon (25 km to the south-east), a potentially large number of shoppers would be able to travel by train.

In contrast, the suggested location, S2, is right in the town center, which would be good for local residents. Theoretically the store could be accessed by road or rail from the surrounding towns, including Bransdon, but as the central area is a no-traffic zone, cars would be unable to park and access would be difficult.

Cam 5 Test 4

You should spend about 20 minutes on this task.

The table below gives information about the underground railway systems in six cities.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.

City	Date opened	Kilometres of route	Passengers per year (in millions)
London	1863	394	775
Paris	1900	199	1191
Tokyo	1927	155	1927
Washington DC	1976	126	144
Kyoto	1981	11	45
Los Angeles	2001	28	50

Sample

Overall, three older underground railway systems are larger in size and the number of people who use them than three newer ones.

Opening in 1863, the London's underground system is the oldest and the most extensive system with 394 kilometres of route. The second oldest system, Paris, is just half the size of the London system, but it carries more passengers each year. Although the Tokyo's system is newer than these 2 systems, it serves the greatest number of passenger with 1927 million people per year.

Among the newer systems, the Washington DC underground railway system is opened sooner and larger than 2 others; also, it serves more people per year. The Kyoto system is smallest with 11 kilometres of route and serve a smallest number of passenger per year with 45 million while the Los Angeles system is the newest but larger and more used than Kyoto's one.

Sample Answer (from Cambridge Band 7)

The table shows the details regarding the underground railway systems in six cities.

London has the oldest underground railway systems among the six cities. It was opened in the year 1863, and it is already 140 years old. Paris is the second oldest, in which it was opened in the year 1900. This was then followed by the opening of the railway systems in Tokyo, Washington DC and Kyoto. Los Angeles has the newest underground railway systems, and was only opened in the year 2001. In terms of the size of the railway systems, London, for certain, has the largest underground railway systems. It has 394 kilometres of route in total, which is nearly twice as large as system in Paris. Kyoto, in contrast, has the smallest system. It only has 11 kilometres of route, which is more than 30 times less than that of London.

Interestingly, Tokyo, which only has 155 kilometres of route, serves the greatest number of passengers per year, at 1927 millions passengers. The system in Paris has the second greatest number of passengers, at 1191 millions passengers per year. The smallest underground railway system, Kyoto, serves the smallest number of passengers per year as predicted.

In conclusion, the underground railway systems in different cities vary a lot in the size of the system, the number of passengers served per year and in the age of the system.

CAM 6

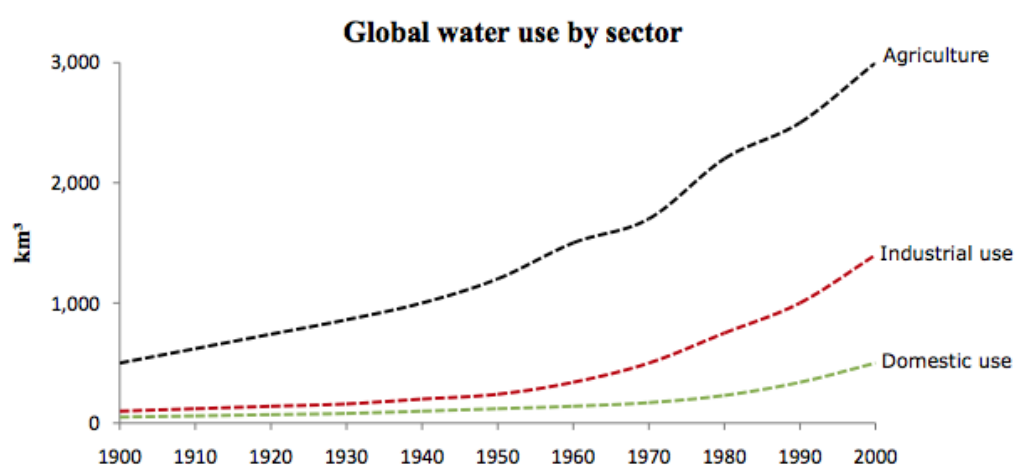
Cam 6 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph and table below give information about water use worldwide and water consumption in two different countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Water consumption in Brazil and Congo in 2000

Country	Population	Irrigated land	Water consumption per person
Brazil	176 million	26,500 km ²	359 m ³
Democratic Republic of Congo	5.2 million	100 km ²	8 m ³

Sample Answer

The given graph shows the purposes of water used globally while the table compares the water consumption in Brazil and Congo in 2000.

All over the world, the demand for water used increased in all 3 sectors: agriculture, industry and domestic, during 20th century. The largest quantity of water was used globally for agricultural purpose, and this grew dramatically from 500 to 3000 km³ and was by far higher than the use of water for 2 other purposes. Before mid-century, the use of water in industry and domestic was minimal. In

the last 50 years, the industrial use of water rose steadily to 1000 while the water usage for domestic use went up slowly to just a half of industrial use.

Looking at the table, the water used in Brazil was by far higher than that in Congo. With a larger land for agriculture (26.500) and population (176 million), each Brazilian consumed 359 m³ in 200. In contrast, the water use per capita in Congo was 8 m³, and this reflects the by far smaller population and irrigated land of this country in comparison with Brazil.

Model answer

The graph shows how the amount of water used worldwide changed between 1900 and 2000.

Throughout the century, the largest quantity of water was used for agricultural purposes, and this increased dramatically from about 500 km³ to around 3,000 km³ in the year 2000. Water used in the industrial and domestic sectors also increased, but consumption was minimal until mid-century. From 1950 onwards, industrial use grew steadily to just over 1,000 km³, while domestic use rose more slowly to only 300 km³, both far below the levels of consumption by agriculture.

The table illustrates the differences in agricultural consumption in some areas of the world by contrasting the amount of irrigated land in Brazil (26,500 km²) with that in the D.R.C. (100 km²). This means that a huge amount of water is used in agriculture in Brazil, and this is reflected in the figures for water consumption per person: 359 m³ compared with only 8m³ in the Congo. With population of 176 million, the figures for Brazil indicate how high agricultural water consumption can be in some countries.

Cam 6 Test 2

Sample Answer

You should spend about 20 minutes on this task.

The table below gives information about changes in modes of travel in England between 1985 and 2000.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.

Average distance in miles travelled per person per year, by mode of travel

	1985	2000
Walking	255	237
Bicycle	51	41
Car	3,199	4,806
Local bus	429	274
Long distance bus	54	124
Train	289	366
Taxi	13	42
Other	450	585
All modes	4,740	6,475

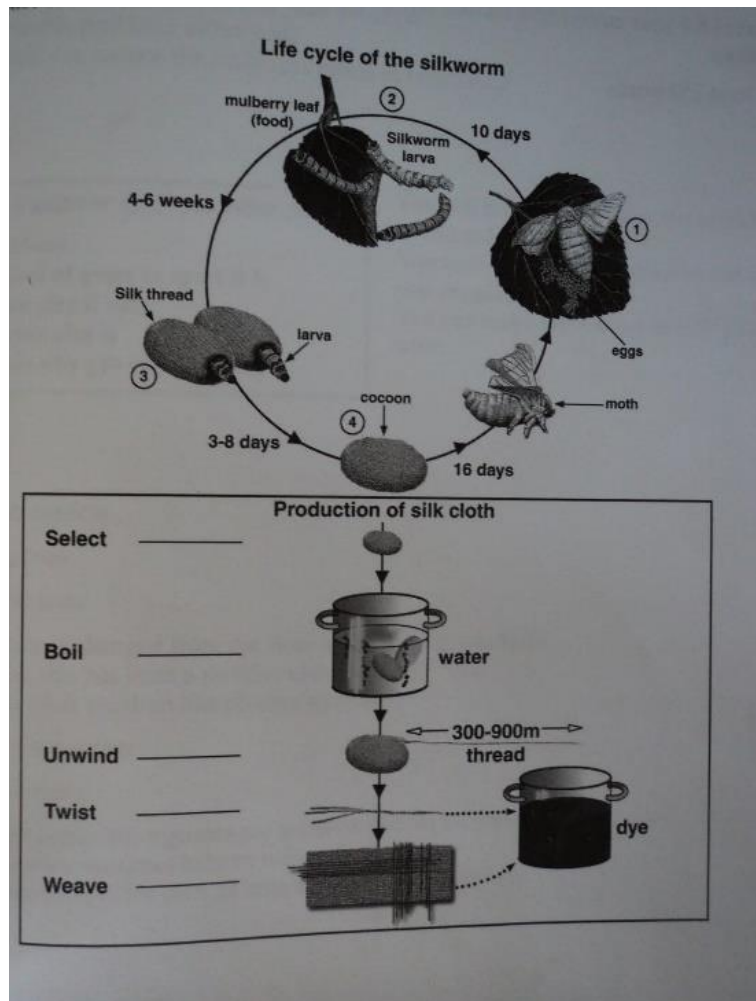
Cam 6 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

The diagrams below show the life cycle of the silkworm and the stages in the production of silk cloth.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The first diagram illustrates the silkworm's life cycle and the second shows how silk cloth is produced. Overall, the life cycle of silkworms can be interrupted as they can be used to facilitate the production of silk cloth.

Regarding to the life of silkworm, the silkworm moth lays eggs on mulberry leaves. After 10 days, the silkworm larvae hatch (breaks the eggs to come out) and use mulberry leaves as food source for themselves during 4 - 6 weeks. After this time, the larvae spend 3 - 8 days to spin (make) silk threads from cocoon to stay inside. From this stage, some cocoons will be used to produce silk cloth, if being selected. If they are not appropriate for silk cloth production, they go through 16-day-stage of developing and then fully developed silkworm moths hatch to begin their life cycle again.

The production of silk cloth begins with selected cocoons, then these are boiled in water. Thereafter, each boiled cocoon is unwound so that there is thread with 300 - 900 m in length produced. Afterwards, it is twisted or weaved and then dyed to complete silk cloth.

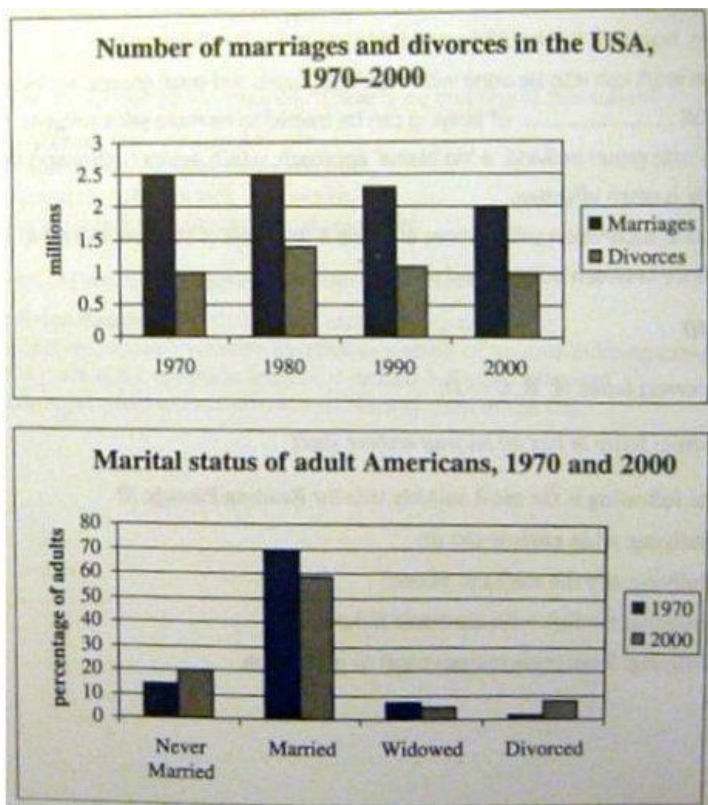
Cam 6 Test 4

You should spend about 20 minutes on this task.

The charts below give the information about USA marriage and divorce rates between 1970 and 2000, and the marital status of adult Americans in two of the years.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The 2 charts compare the number of married and divorced American and the marital status of adult in the USA. Overall, despite its decrease, marriages and married life still were popular among American people.

In 1970, there were 2.5 million of American marriages, and this number was by far higher than that of divorces in the USA (1 million). In the next 30 years, while the number of marriages decreased gradually, the number of people who divorced during this time was generally unchanged. However, the marriages still higher than the divorces.

In 1970, 70% of American adults was married, then it had fallen to just under 60%. The percentage of this status among American adults was extremely higher than that of other married status. While the percentage of single people (who never married) increased slightly from 10% to 20%, the percentage of widowed and divorced people was just under 10%.

CAM 7

Cam 7 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The table below gives information on consumer spending on different items in five different countries in 2002.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Country	Food/Drinks/ Tobacco	Clothing/ Footwear	Leisure/ Education
Ireland	28.91%	6.43%	2.21%
Italy	16.36%	9.00%	3.20%
Spain	18.80%	6.51%	1.98%
Sweden	15.77%	5.40%	3.22%
Turkey	32.14%	6.63%	4.35%

Sample Answer

The table shows percentages of consumer expenditure for three categories of products and services in five countries in 2002. It is clear that the largest proportion of consumer spending in each country went on food, drinks and tobacco. On the other hand, the leisure/education category has the lowest percentages in the table.

Out of the five countries, consumer spending on food, drinks and tobacco was noticeably higher in Turkey, at 32.14%, and Ireland, at nearly 29%. The proportion of spending on leisure and education was also highest in Turkey, at 4.35%, while expenditure on clothing and footwear was significantly higher in Italy, at 9%, than in any of the other countries.

It can be seen that Sweden had the lowest percentages of national consumer expenditure for food/drinks/tobacco and for clothing/footwear, at nearly 16% and just over 5% respectively. Spain had slightly higher figures for these categories, but the lowest figure for leisure/education, at only 1.98%.

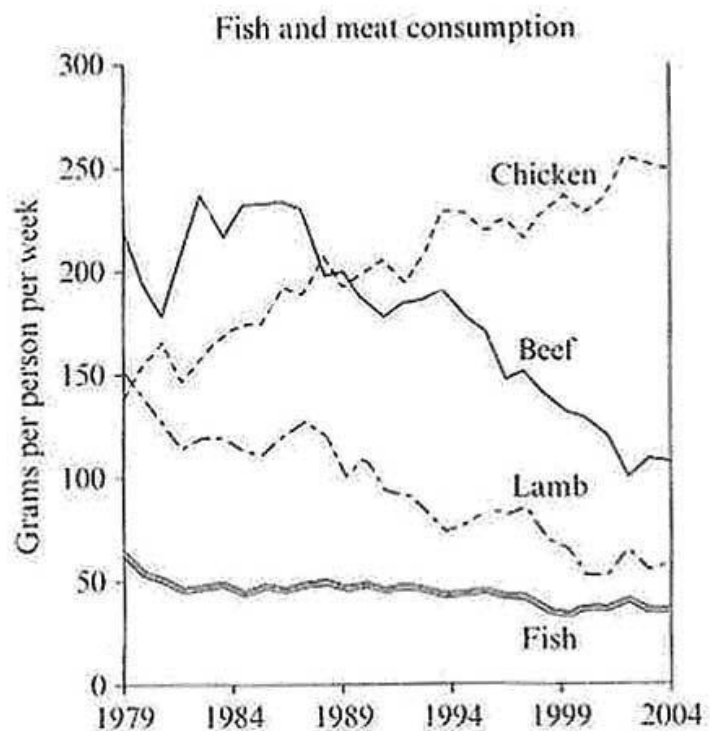
Cam 7 Test 2

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows the consumption of fish and name different kinds of meat in a European countries between 1979 and 2004.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The graph shows the amount of fish and 3 types of meat consumed in a European country from 1979 to 2004. Overall, during this period, chicken had become more preferred while others type of food was less preferred.

In 1979, people in this country preferred beef the most with more than 200 grammes of beef consumed daily by each person. Each person ate 150 grammes of chicken and lambs while just over 50 grammes of fish was consumed this year. Over the period, while the consumption of beef and lamb decreased significantly, people preferred chicken, and the consumption increased. Since 1989, the amount of chicken consumed had been higher than that of beef. The fish consumption remained almost the same throughout the years.

In 2004, the daily consumption of beef was 100 grammes, and the fish and lamb consumption were nearly the same at around 50 whereas the consumption of fish reached to over 250 grammes.

Model answer

The graph illustrates changes in the amounts of beef, lamb, chicken and fish consumed in a particular European country between 1979 and 2004.

In 1979 beef was by far the most popular of these foods, with about 225 grams consumed per person per week. Lamb and chicken were eaten in similar quantities (around 150 grams), while much less fish was consumed (just over 50 grams).

However, during this 25-year period the consumption of beef and lamb fell dramatically to approximately 100 grains and 55 grams respectively. The consumption of fish also declined, but much less significantly to just below 50 grams, so although it remained the least popular food, consumption levels were the most stable.

The consumption of chicken, on the other hand, showed an upward trend, overtaking that of Iamb in 1980 and that of beef in 1989. By 2004 it had soared to almost 250 grams per person per week.

Overall, the graph shows how the consumption of chicken increased dramatically while the popularity of these other foods decreased over the period.

CÁC KHÓA HỌC TẠI IELTS DUC THANG BUI

ielts Online Class

ĐÂY CHÍNH LÀ KHÓA HỌC DÀNH CHO BẠN NẾU:

- Bạn muốn học IELTS 4 kỹ năng, nghiêm túc, bài bản từ dễ đến khó với lộ trình cá nhân hóa
- Bạn quá bận với việc bị giới hạn về địa lý và thời gian nên không theo được các khóa học trực tiếp
- Bạn phát chán các chương trình học online chỉ-có-bạn-và-đồng-video
- Bạn không tin được các lớp học online hàng trăm học viên cứ ào ào mạnh ai người nấy học

ielts Online Writing Collection

HỌC IELTS WRITING MÀ KHÔNG CÓ NGƯỜI CHỮA BÀI THÌ KHÔNG THỂ LÊN ĐIỂM

Tôi sẽ giúp bạn lên điểm writing bằng:

- Lộ trình học cá nhân hóa
- Online chữa bài 1:1 trực tiếp cùng giáo viên
- Chữa bài chi tiết kèm đáp án band 8+
- Có bài giảng lý thuyết từ cơ bản tới nâng cao
- Tặng bộ đề dự đoán chuẩn

ielts Ha Noi

LỚP MẦM

Lớp Mầm – lớp IELTS được thiết kế với mục tiêu IELTS căn bản với đầu ra 5.0 - 5.5

LỚP CHỒI

Lớp Chồi - lớp IELTS nâng cao được thiết kế với mục tiêu đầu ra IELTS 6.5 trở lên.

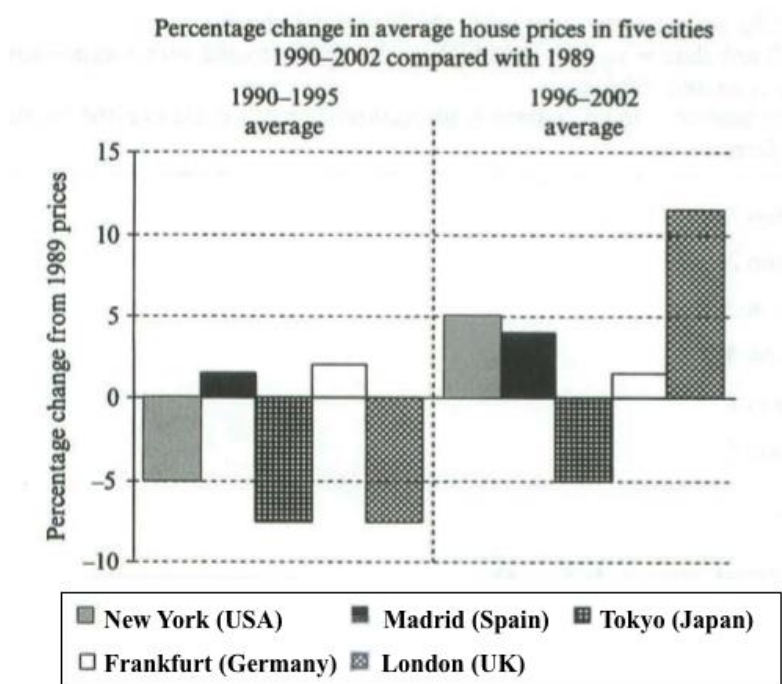
Cam 7 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below shows information about changes in average house prices in five different cities between 1990 and 2002 compared with the average house prices in 1989.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Model answer

The bar chart compares the cost of an average house in five major cities over a period of 13 years from 1989.

We can see that house prices fell overall between 1990 and 1995, but most of the cities saw rising prices between 1996 and 2002. London experienced by far the greatest changes in house prices over the 13-year period.

Over the 5 years after 1989, the cost of average homes in Tokyo and London dropped by around 7%, while New York house prices went down by 5%. By contrast, prices rose by approximately 2% in both Madrid and Frankfurt.

Between 1996 and 2002, London house prices jumped to around 12% above the 1989 average. Homebuyers in New York also had to pay significantly more, with prices rising to 5% above the 1989 average, but homes in Tokyo remained cheaper than they were in 1989. The cost of an average home in Madrid rose by a further 2%, while prices in Frankfurt remained stable.

(165 words)

(best answer ever)

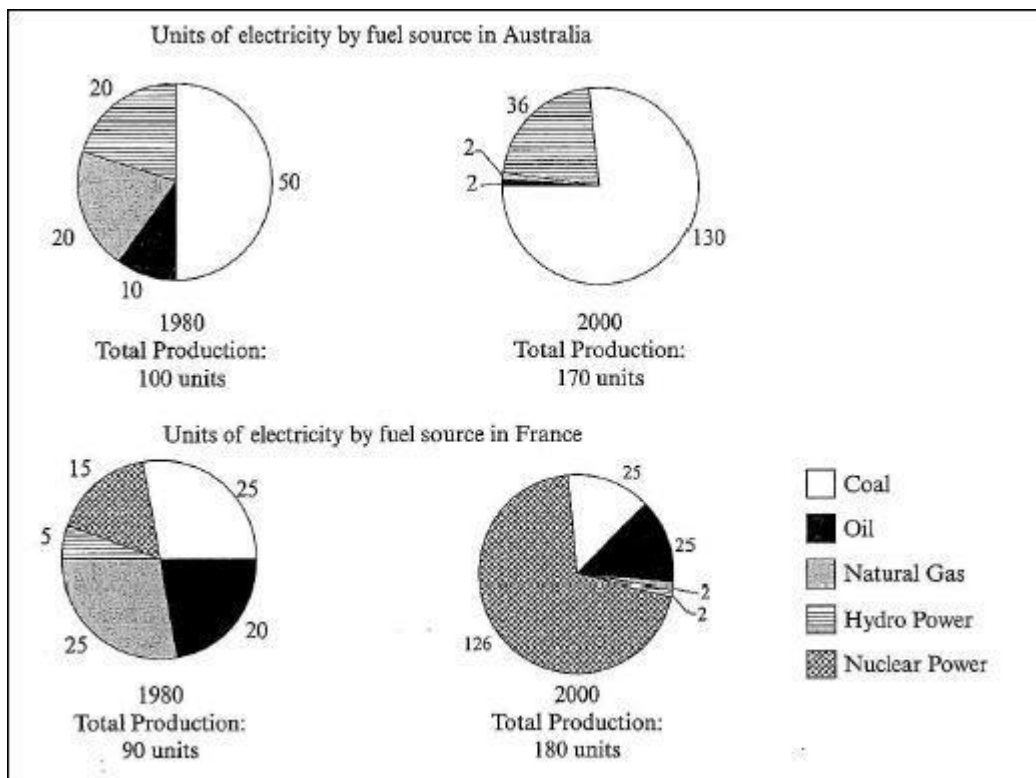
Cam 7 Test 4

You should spend about 20 minutes on this task.

The pie charts below show the units of electricity production by fuel source in Australian and France in 1980 and 2000.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Model answer (version 1)

The pie charts compare the amount of electricity produced using five different sources of fuel in two countries over two separate years.

Total electricity production increased dramatically from 1980 to 2000 in both Australia and France. While the totals for both countries were similar, there were big differences in the fuel sources used.

Coal was used to produce 50 of the total 100 units of electricity in Australia in 1980, rising to 130 out of 170 units in 2000. By contrast, nuclear power became the most important fuel source in France in 2000, producing almost 75% of the country's electricity.

Australia depended on hydro power for just under 25% of its electricity in both years, but the amount of electricity produced using this type of power fell from 5 to only 2 units in France. Oil, on the other hand, remained a relatively important fuel source in France, but its use declined in Australia. Both countries relied on natural gas for electricity production significantly more in 1980 than in 2000.

(170 words)

Model answer (version 2)

The charts compare the sources of electricity in Australia and France in the years 1980 and 2000. Between these years electricity production almost doubled, rising from 100 units to 170 in Australia, and from 90 to 180 units in France.

In 1980 Australia used coal as the main electricity source (50 units) and the remainder was produced from natural gas, hydro power (each producing 20 units) and oil (which produced only 10 units). By 2000, coal had become the fuel for more than 75% of electricity produced and only hydro continued to be another significant source supplying approximately 20%.

In contrast, France used coal as a source for only 25 units of electricity in 1980, which was matched by natural gas. The remaining 40 units were produced largely from oil and nuclear power, with hydro contributing only 5 units. But by 2000 nuclear power, which was not used at all in Australia, had developed into the main source, producing almost 75% of electricity, at 126 units, while coal and oil together produced only 50 units. Other sources were no longer significant.

Overall, it is clear that by 2000 these two countries relied on different principal fuel sources: Australia relied on coal and France on nuclear power.

CAM 8

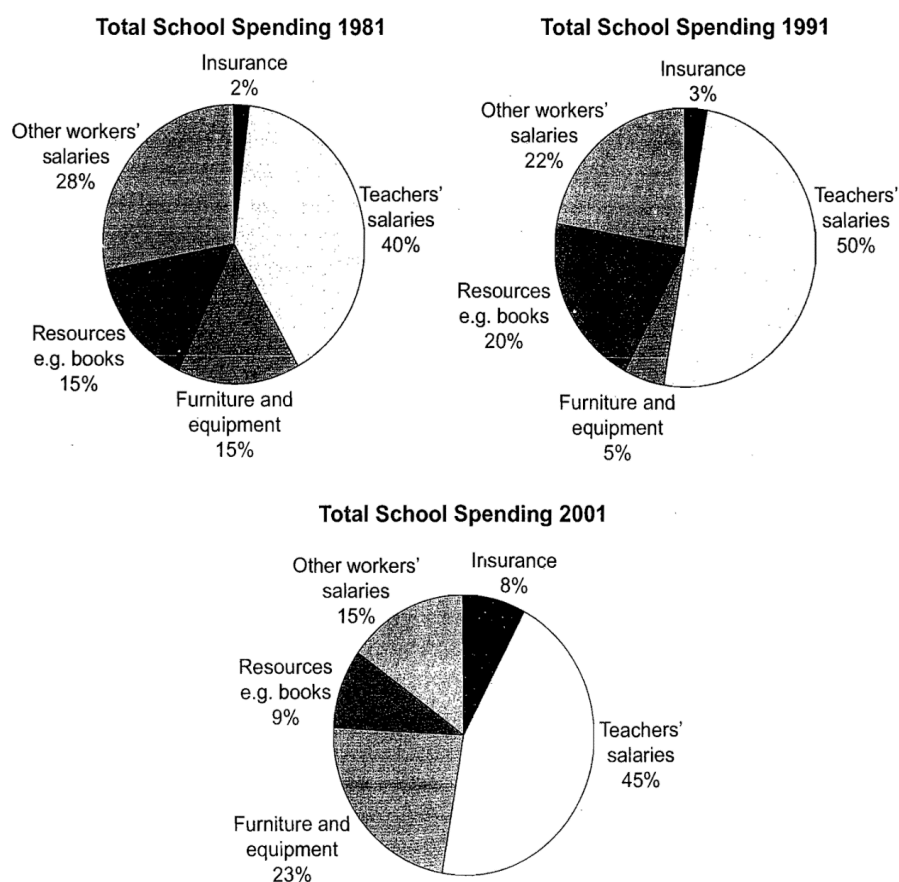
Cam 8 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The pie chart below shows the main reasons why agricultural land becomes less productive. The table shows how these effected three regions of the world during the 1990s.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Model answer

The pie chart shows that there are four main causes of farmland becoming degraded in the world today. Globally, 65% of degradation is caused by too much animal grazing and tree clearance, constituting 35% and 30% respectively. A further 28% of global degradation is due to over-cultivation of crops. Other causes account for only 7% collectively.

These causes affected different regions differently in the 1990s, with Europe having as much as 9.8% of degradation due to deforestation, while the impact of this on Oceania and North America was minimal, with only 1.7% and 0.2% of land affected respectively. Europe, with the highest overall percentage of land degraded (23%), also suffered from over-cultivation (7.7%) and over-grazing (5.5%). In contrast, Oceania had 13% of degraded farmland and this was mainly due to over-grazing (11.3%). North America had lower proportion of degraded land at only 5%, and the main causes of this were over-cultivation (3.3%) and, to a lesser extent, over-grazing (1.5%).

Overall, it is clear that Europe suffered more from farmland degradation than the other regions, and the main causes there were deforestation and over-cultivation.

Cam 8 Test 2

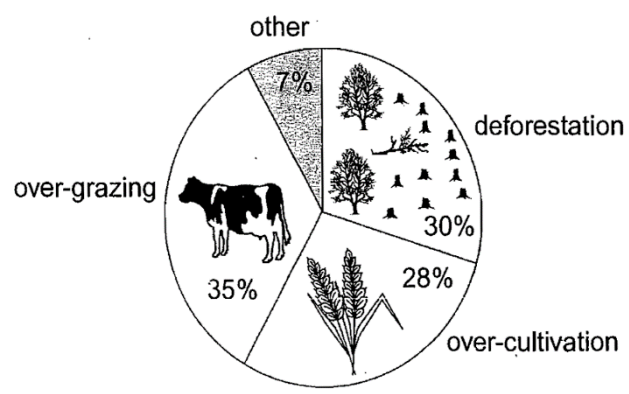
You should spend about 20 minutes on this task.

The three pie charts below show the changes in annual spending by the particular UK school in 1981, 1991 and 2001.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Causes of worldwide land degradation



Causes of land degradation by region

Region	% land degraded by...			Total land degraded
	deforestation	over-cultivation	over-grazing	
North America	0.2	3.3	1.5	5%
Europe	9.8	7.7	5.5	23%
Oceania*	1.7	0	11.3	13%

* A large group of islands in the South Pacific including Australia and New Zealand

Model answer

The charts show how much a UK school spent on different running costs in three separate years: 1981, 1991 and 2001.

In all three years, the greatest expenditure was on staff salaries. But while other workers' salaries saw a fall from 28% in 1981 to only 15% of spending in 2001, teachers' pay remained the biggest cost, reaching 50% of total spending in 1991 and ending at 45% in 2001.

Expenditure on resources such as books had increased to 20% by 1991 before decreasing to only 9% by the end of the period. In contrast, the cost of furniture and equipment saw an opposite trend. This cost decreased to only 5% of total expenditure in 1991 but rose dramatically in 2001 when it represented 23% of the school budget. Similarly, the cost of insurance saw a rising trend, growing from only 2% to 8% by 2001.

Overall, teachers' salaries constituted the largest cost to the school, and while spending increased dramatically for equipment and insurance, there were corresponding drops in expenditure on things such as books and on other workers' salaries.

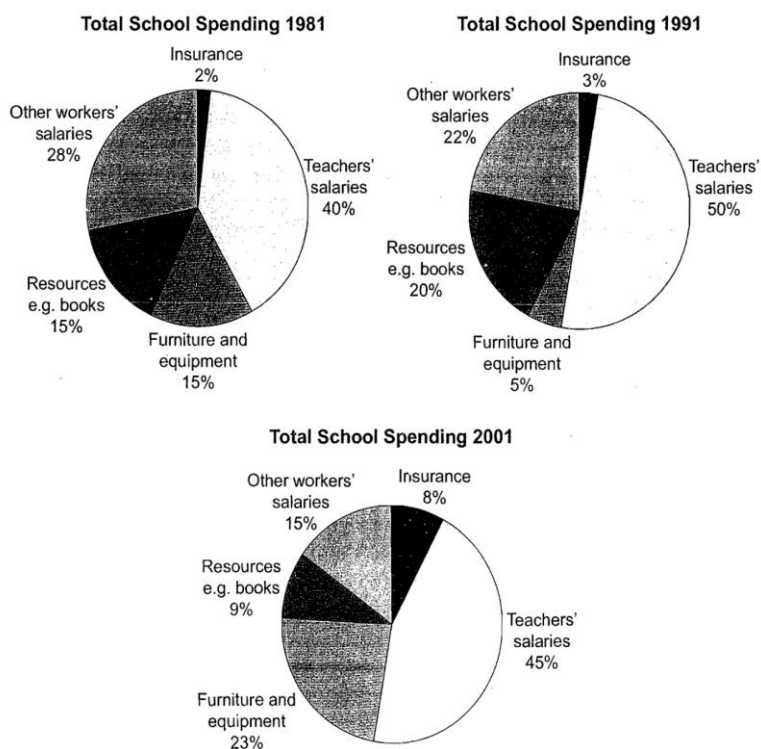
Cam 8 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

The diagram below show the stages and equipment used in the cement-making process, and how cement is used to produce concrete for building purposes.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Model answer version 1:

The diagrams illustrate the way in which cement is made and how it is then used in the process of making concrete. Overall, limestone and clay pass through four stages before being bagged ready for use as cement which then accounts for 15% of the four materials used to produce concrete. While the process of making cement uses a number of tools, the production of concrete requires only a concrete mixer.

In the first stage of making cement, limestone and clay are crushed together to form a powder. This powder is then combined in a mixer before passing into a rotating heater which has constant heat applied at one end of the tube. The resulting mixture is ground in order to produce cement. The final product is afterwards put into bags ready to be used.

Regarding the second diagram, concrete consists of mainly gravel, which is small stones, and this makes up 50% of the ingredients. The other materials used are sand (25%), cement (15%) and water (10%). These are all poured into a concrete mixer which continually rotates to combine the materials and ultimately produces concrete.

Model answer version 2:

The first diagram illustrates the process of cement manufacture, and the second diagram shows the materials that go into the production of concrete.

It is clear that there are five stages in the production of cement, beginning with the input of raw materials and ending with bags of the finished product. To produce concrete, four different materials are mixed together.

At the first stage in the production of cement, limestone and clay are crushed to form a powder. This powder is then mixed before it passes into a rotating heater. After heating, the resulting mixture is ground, and cement is produced. Finally, the cement is packaged in large bags.

Cement is one of the four raw materials that are used in the production of concrete, along with gravel, sand and water. To be exact, concrete consists of 50% gravel, 25% sand, 15% cement and 10% water. All four materials are blended together in a rotating machine called a concrete mixer.

Cam 8 Test 4

Sample Answer (Band 8)

The graph illustrates the quantities of goods transported in the United Kingdom by four different modes of transport between the time period of 1974 and 2002. Over this span of 28 years, the quantities of goods transported by road, water and pipeline have all increased while the quantity transported by rail has remained almost constant at about 40 million tonnes.

The largest quantity of goods transported both in 1974 and 2002 was by road (70 million tonnes and 98 million tonnes respectively) while the lowest both in 1974 and 2002 was by pipeline (about 5 million tonnes and 22 million tonnes respectively). The amount of goods transported by water was constant from 1974 to 1978, where it showed an exponential growth, rising to almost 60 million tonnes after which it plateaued for about 20 years before starting to rise gradually again.

The amount of goods transported by rail is almost constant at 40 million tonnes in 1974 and 2002, with decreases in quantity in between the years. It is also interesting to note that almost all showed a decrease in 1994 in amount of goods transported except for the pipeline, which actually peaked in that year.

In conclusion the road remains the most popular method of transporting goods in the UK while water and pipelines are becoming increasingly used, have not become more popular as a method of transport.

230 Words

CAM 9

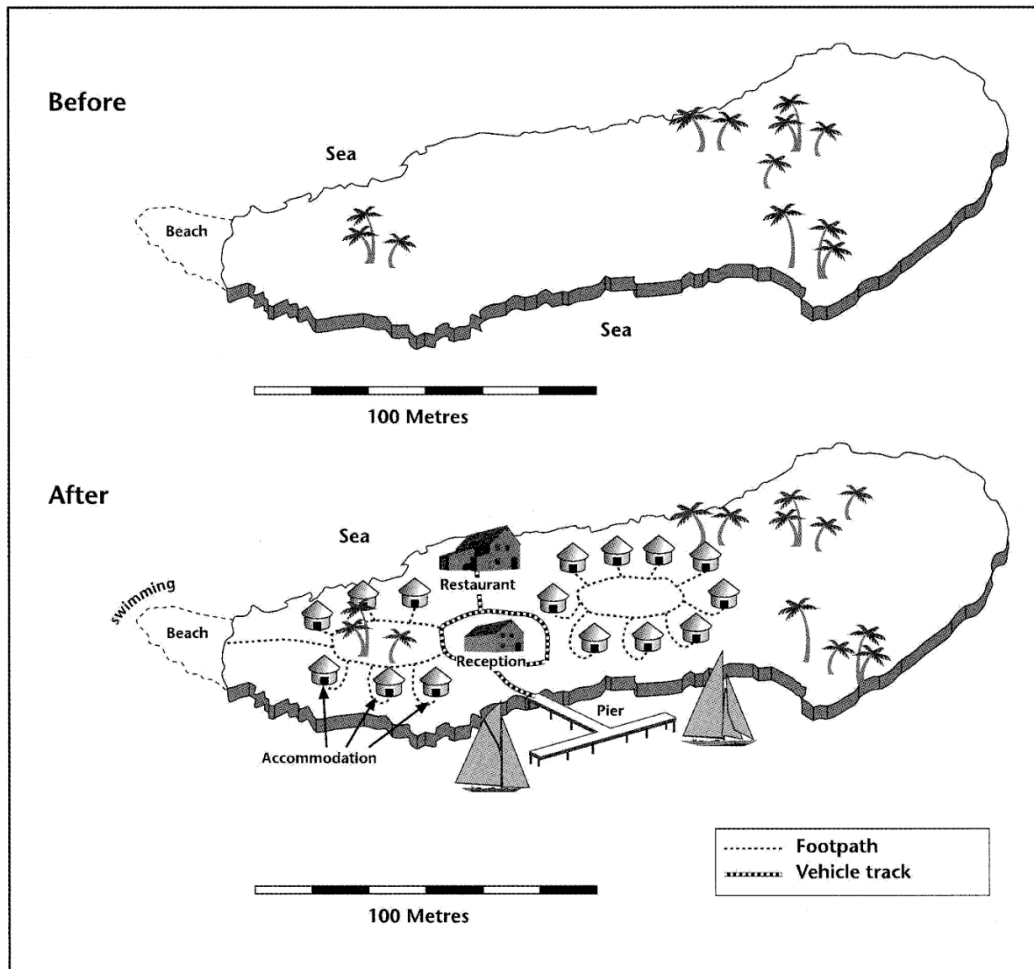
Cam 9 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The two maps below show an island, before and after the construction of some tourist facilities.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The 2 given maps show how an island had been developed with the construction of some tourist facilities. Generally speaking, the main development was that visitors had somewhere to stay and this development had no impact on the natural landscape of the island that much.

Before the construction, there was only trees on the east and middle and a beach on the left of the island which is 1000 meters in length.

Afterwards, the most noticeable feature is that all trees were kept. A pier was built to land boats in the south so that the island can be accessed. From pier, tourists can go to the reception building and then a restaurant in the middle of the island by vehicle. Some of the accommodation buildings, bungalows alike, were built in the middle of the land and some near the beach, all of them were connected to each other and to the reception by footpath. Therefore, they can walk to accommodation to stay and to the beach where they are allowed to swim now.

Cam 9 Test 2

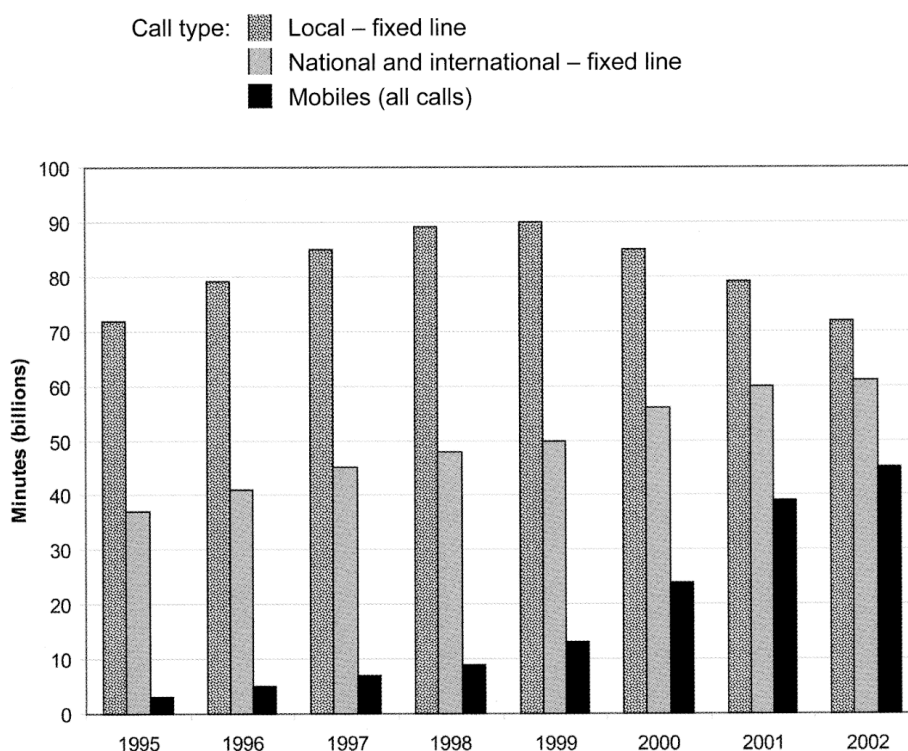
You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below shows the total number of minutes (in billions) of telephone calls in the UK, divided into three categories, from 1995-2002.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write At least 150 words.

UK telephone calls, by category, 1995–2002



Model answer 1

The chart shows the time spent by UK residents on different types of telephone calls between 1995 and 2002.

Local fixed line calls were the highest throughout the period, rising from 72 billion minutes in 1995 to just under 90 billion in 1998. After peaking at 90 billion the following year, these calls had fallen back to the 1995 figure by 2002.

National and international fixed line calls grew steadily from 38 billion to 61 billion at the end of the period in question, though the growth slowed over the last two years.

There was a dramatic increase in mobile calls from 2 billion to 46 billion minutes. This rise was particularly noticeable between 1999 and 2002, during which time the use of mobile phones tripled.

To sum up, although local fixed line calls were still the most popular in 2002, the gap between the three categories had narrowed considerably over the second half of the period in question.

164 Words

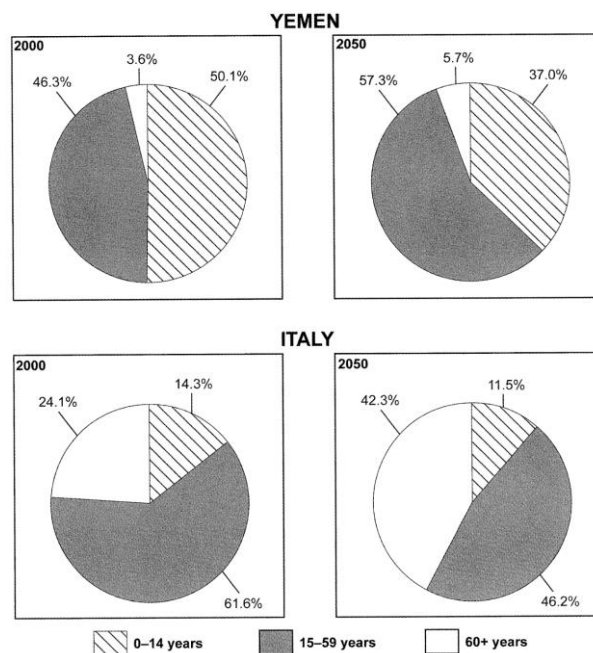
Cam 9 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below give information on the ages of the populations of Yemen and Italy in 2000 and projections for 2050.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write At least 150 words.



Model answer (ielts-simon)

The pie charts compare the proportions of people falling into three distinct age groups in Yemen and Italy in two different years.

It is clear that Italy had the older population in the year 2000, and that the same is predicted for the year 2050. The populations of both countries are expected to age over the fifty-year period.

In the year 2000, just over half of the population of Yemen was aged 14 or under, while most Italians (61.6%) fell into the 15 to 59 age group, and only 14.3% were children under 15 years of age. People aged 60 or over accounted for almost a quarter of the Italian population, but only 3.6% of the inhabitants of Yemen.

By 2050, the proportion of children under 15 is predicted to drop in both countries, most noticeably in Yemen where the figure is expected to fall by 13.1%. On the other hand, the figures for elderly people are expected to rise, by 2.1% in Yemen and a massive 18.2% in Italy. Finally, it is anticipated that the 15 to 59 age group will grow by around 10% in Yemen, but shrink by around 15% in Italy.

Cam 9 Test 4

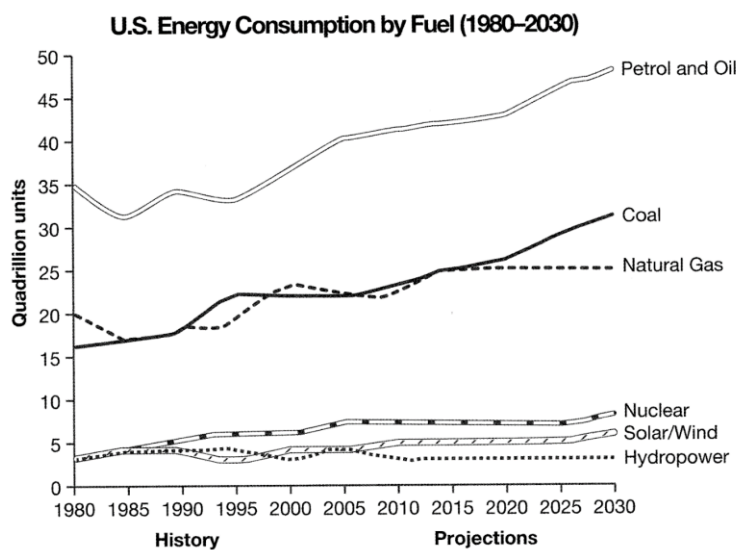
WRITING TASK 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below gives the information from a 2008 report about consumption of energy in a USA since 1980 with projections until 2030.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write At least 150 words.



Model answer

The graph shows energy consumption in the US from 1980 to 2012, and projected consumption to 2030.

Petrol and oil are the dominant fuel sources throughout this period, with 35 quadrillion (35q) units used in 1980, rising to 42q in 2012. Despite some initial fluctuation, from 1995 there was a steady increase. This is expected to continue, reaching 47q in 2030.

Consumption of energy derived from natural gas and coal is similar over the period. From 20q and 15q respectively in 1980, gas showed an initial fall and coal a gradual increase, with the two fuels equal between 1985 and 1990. Consumption has fluctuated since 1990 but both now provide 24q. coal is predicted to increase steadily to 31q in 2030, whereas after 2014, gas will remain stable at 25q.

In 1980, energy from nuclear, hydro-and solar/wind power was equal at only 4q. Nuclear has risen by 3q, and solar/wind by 2. After slight increases, hydropower has fallen back to the 1980 figure. It is expected to maintain this level until 2030, while the others should rise slightly after 2025.

Overall, the US will continue to rely on fossil fuels, with sustainable and nuclear energy sources remaining relatively insignificant.

203 Words

CAM 10

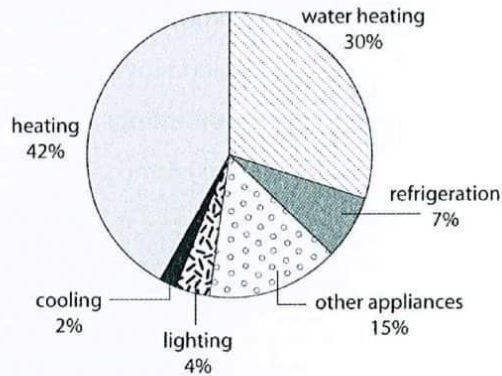
Cam 10 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

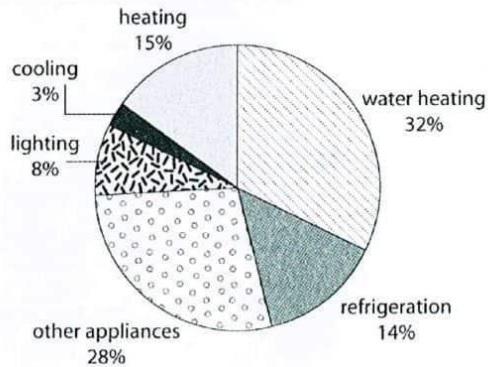
The first chart below shows how energy is used in an average Australian household. The second chart shows the greenhouse gas emissions which result from this energy use.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Australian household energy use



Australian household greenhouse gas emissions



Sample Answer

The 2 charts show the energy consumption of Australian household on average and the greenhouse gas emissions produced from the use of energy. Overall, Australian households use most of energy for heating and water heating and the use of energy for these purposes produce the highest percentage of greenhouse gas in Australia.

Looking at the first chart, heating consume 42%, the highest percentage of energy used by Australian household, and each household uses 30% of energy for water heating. In contrast, they use about 5% of energy for other purposes, including refrigeration, cooling and lightning, and 15% for other appliances.

Heating and water heating produce a half of the total greenhouse gas emissions in Australia, which is by far higher than greenhouse gas emissions from other energy-consumed purposes. Refrigeration generates as the same amount of greenhouse gas emissions as heating, 14%, while cooling produces the smallest percentage of greenhouse gas emissions, 3%.

Cam 10 Test 2

You should spend about 20 minutes on this task.

The tables below give information about sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas in 1999 and 2004 in five European countries.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Sales of Fairtrade-labelled coffee and bananas (1999 & 2004)

Coffee	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	1.5	20
Switzerland	3	6
Denmark	1.8	2
Belgium	1	1.7
Sweden	0.8	1

Bananas	1999 (millions of euros)	2004 (millions of euros)
UK	15	47
Switzerland	1	5.5
Belgium	0.6	4
Sweden	1.8	1
Denmark	2	0.9

* Fairtrade: a category of products for which farmers from developing countries have been paid an officially agreed fair price.

Model answer 1

The two tables contain sales data for Fairtrade coffee and bananas in 1999 and 2004, in five nations of Europe.

The first table shows low-level coffee sales increasing in all five countries, albeit to widely varying degrees. In two places sales increased by the same small amount: 1.8-2 million euros in Denmark, and 0.8-1 million in Sweden. The increment was slightly larger in Belgium, from 1-1.7 million euros. Meanwhile, in Switzerland sales doubled from 3-6 million euros. Finally, in the UK there was an enormous increase, from 15-20 million euros.

In the second table, it is Switzerland which stands out as buying far more Fairtrade bananas than the other four countries. Swiss sales figures jumped from 15-47 million euros across these five years, while in the UK and Belgium sales only grew from 1-5.5 and from 0.6-4 million euros respectively. Sweden and

Denmark showed a different pattern, with falls in banana sales from 1.8-1 and 2-0.9 million euros.

Comparing the two tables, it is clear that in 1999 Fairtrade coffee sales ranged from 0.8-3 million euros in these five countries, while banana sales also mostly clustered between 0.6 and 2 million euros, with Switzerland the outlier at a huge 15 million euros. By 2004, sales figures for both products had risen across the board, except for Sweden and Denmark which recorded drops in banana sales.

Model answer 2

The tables show the amount of money spent on Fairtrade coffee and bananas in two separate years in the UK, Switzerland, Denmark, Belgium and Sweden.

It is clear that sales of Fairtrade coffee rose in all five European countries from 1999 to 2004, but sales of Fairtrade bananas only went up in three out of the five countries. Overall, the UK saw by far the highest levels of spending on the two products.

In 1999, Switzerland had the highest sales of Fairtrade coffee, at €3 million, while revenue from Fairtrade bananas was highest in the UK, at €15 million. By 2004, however, sales of Fairtrade coffee in the UK had risen to €20 million, and this was over three times higher than Switzerland's sales figure for Fairtrade coffee in that year. The year 2004 also saw dramatic increases in the money spent on Fairtrade bananas in the UK and Switzerland, with revenues rising by €32 million and €4.5 million respectively.

Sales of the two Fairtrade products were far lower in Denmark, Belgium and Sweden. Small increases in sales of Fairtrade coffee can be seen, but revenue remained at €2 million or below in all three countries in both years. Finally, it is noticeable that the money spent on Fairtrade bananas actually fell in Belgium and Sweden.

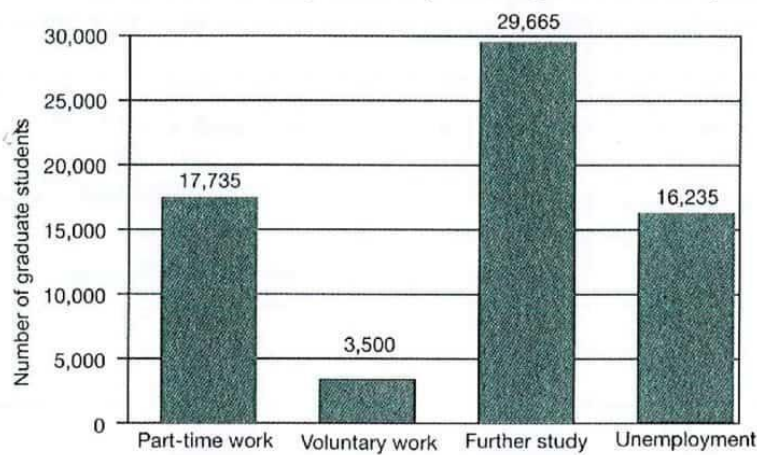
Cam 10 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

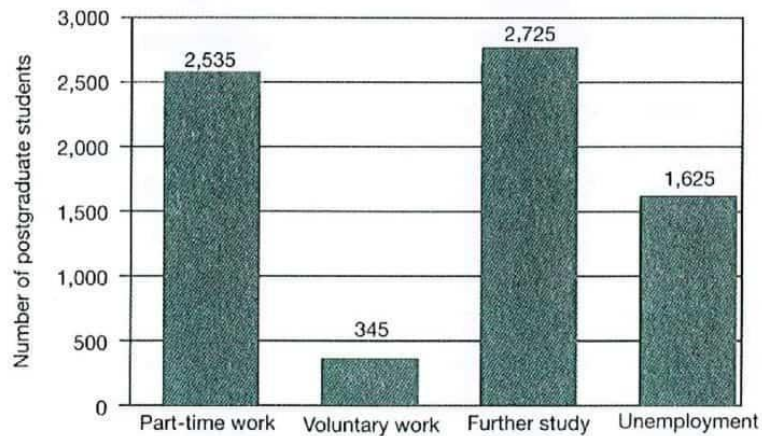
The charts below show what UK graduate and postgraduate students who did not go into full-time work did after leaving college in 2008

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Destination of UK graduates (excluding full-time work) 2008



Destination of UK postgraduates (excluding full-time work) 2008



Sample Answer

The 2 charts compares the option that UK graduates and postgraduates who did not work full-time chose after finishing college in 2008. In general, both UK graduate and postgraduate students were most likely to continue their study further while another most common options for postgraduates was part-time work.

In terms of graduates, 29,665 of those decided to study further, and this number was highest while the number of those who decided to become volunteers was lowest, at 3,500 students. Part-time job was chosen by nearly 18,000 graduate students; by contrast, just more than 16,000 students who were unemployed after their study completion at college.

In 2008, UK postgraduate students chose further study the most with 2,700 those choosing this option while the number of those got part-time jobs was slightly

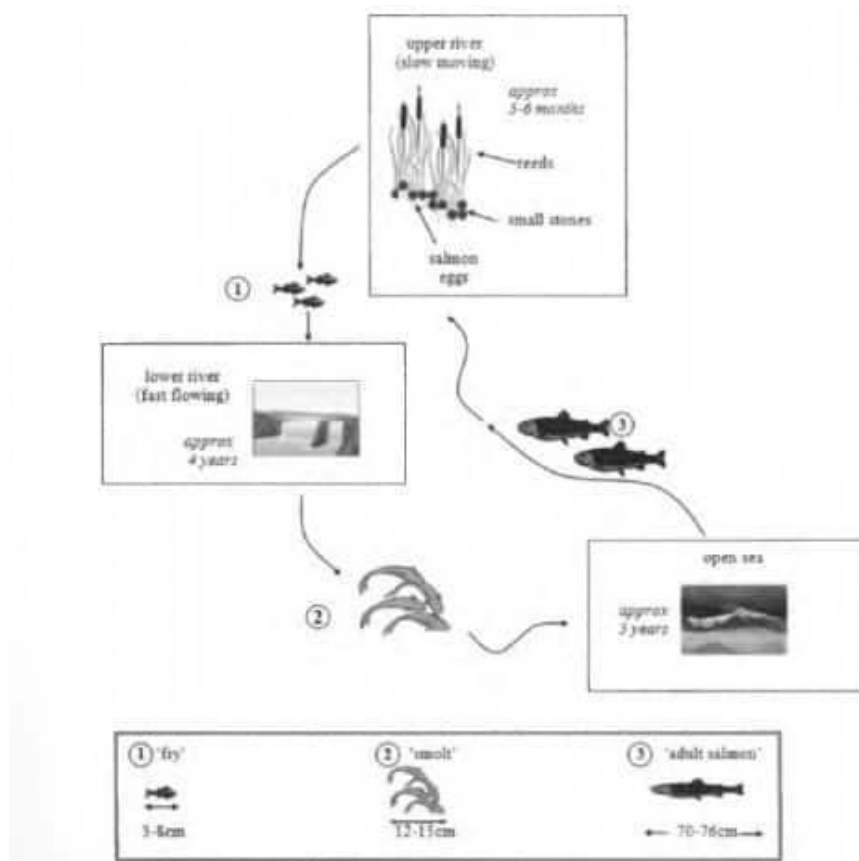
lower (approximately 2,500 students). By contrast, the number of postgraduate who faced unemployed was about 1600 whereas voluntary work was the least popular option for UK postgraduates with only 345 of those doing this.

Cam 10 Test 4

You should spend about 20 minutes on this task.

The diagrams below show the life cycle of a species of large fish called the salmon.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



101

Model answer

Salmon begin life as eggs on a pebbly riverbed, hidden among reeds in the slow-moving upper reaches of a river. After five to six months the eggs hatch into 'fry'. For approximately the next four years, these baby salmon will live in the lower, faster-flowing waters of their river. During this time they measure between three and eight centimetres in length.

By the time salmon reach twelve to fifteen centimetres, they are termed 'smolt', and at this time they migrate further downriver into the open sea. After five years at sea the salmon will have grown to adult size, which is between seventy and seventy-six centimetres. They then begin swimming back to their birthplace, where they will lay their eggs, and the cycle starts anew.

In summary, the salmon passes through three distinct physical stages as it grows to maturity. Each of these stages takes place in a very different aquatic location. It is noteworthy that the first two stages of this fish's life occur in a freshwater environment, while the third stage is lived in saltwater.

CAM 11

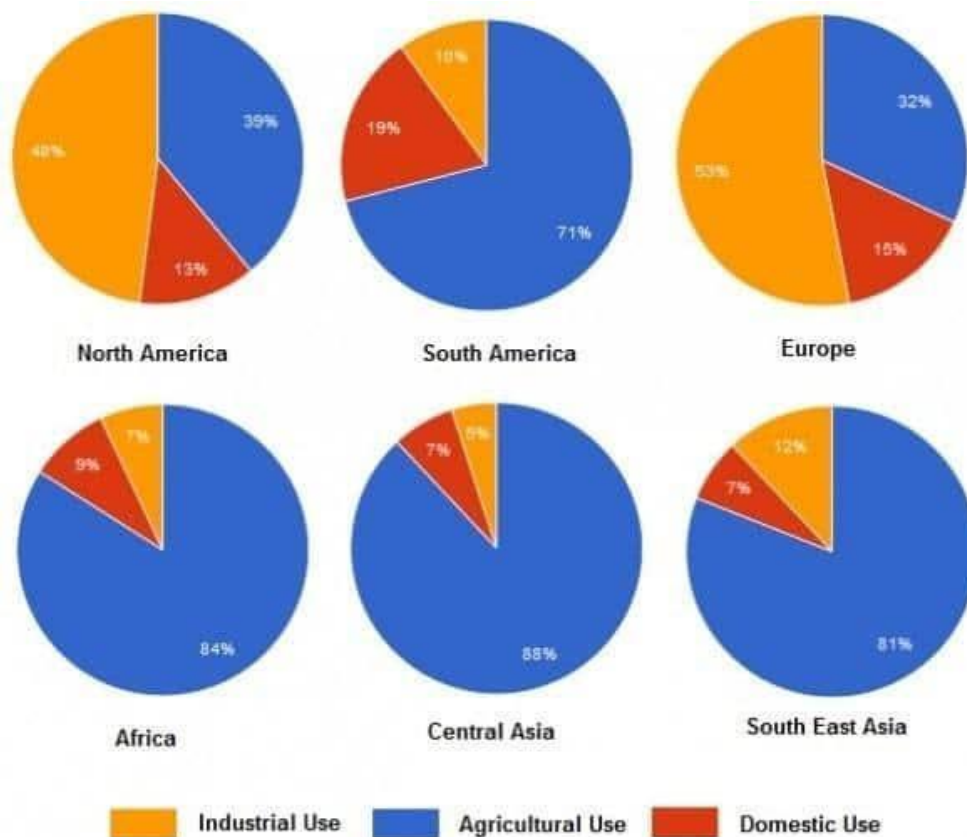
Cam 11 Test 1

You should spend about 20 minutes on this task.

The charts below show the percentage of water used for different purposes in six areas of the world.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer Version 1

The 6 pie charts show how much water used for 3 purposes in 6 regions of the world. Globally, water is mostly used for agriculture while the least percentage of water goes to domestic sector.

71% of water is used for irrigation in South America, and over the proportion of water used for agricultural sector in Africa, Central Asia and Southeast Asia are over 80%. While the proportions of water for industry are lowest in Africa, Central Asia and South America, with from 5% to 10% of water is used for this purpose whereas the least proportion of water used for domestic is in Southeast Asia with 7%.

A half of water in North America and Europe is used for industrial use, which consumed the most of water. In these 2 areas, the proportions of water used for domestic purpose, which are around 15%, are lowest.

Sample Answer Version 2

The 6 pie charts show how much water used for 3 purposes in 6 regions of the world. While the use of water is different in each part of the world, water is globally most used for agriculture.

71% of water is used for irrigation in South America, and the proportion of water used for agricultural sector in Africa, Central Asia and Southeast Asia are over 80%, which are the highest proportion of water in these areas. These numbers are by far higher than the proportion of water used for this sector in North America and Europe.

Regarding to industrial use of water, a half of the total amount of water in North America and Europe is used while the proportion of water for industry are lowest in Africa, Central Asia and South America, with only 5% to 10% water used. In contrast, the proportion of domestic used water is the lowest in North America, Europe and Southeast Asia.

Cam 11 Test 2

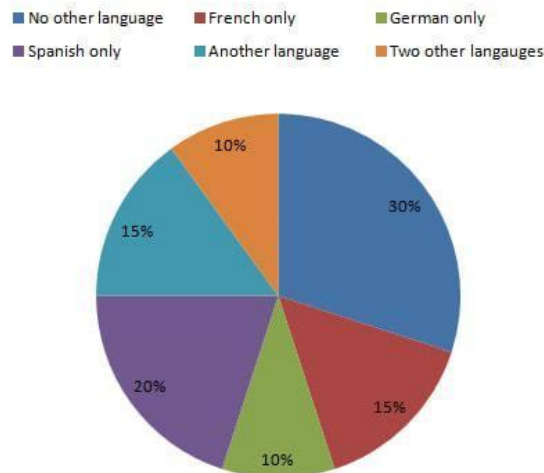
You should spend about 20 minutes on this task.

The charts below show the proportions of British students at one university in England who were able to speak other languages in addition to English, in 2000 and 2010.

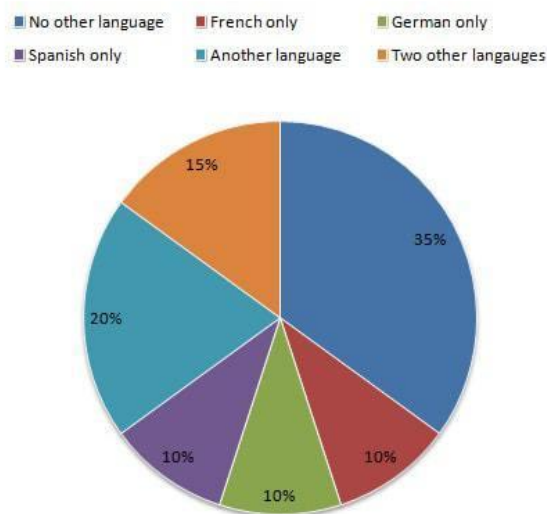
Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

2000



2010



Sample answer

The charts show the proportion of British students in a university in England who are bilingual or multilingual in 2000 and 2010. Overall, while English speaking only students accounted for the highest proportion, the proportion of students who can speak French, or Spanish only decreased.

In 2000, 30% of students in this university can use their native language only, and this number was the highest. After a decade, students who are only able to speak English still dominated in this university, with 35% of students speaking this

language only. The proportion of students who can communicate by two other languages raised from 10% to 15%.

After 10 years, the proportion of students who can use Spanish only halved to 10%, and the figure for those with French only also decreased to 10%. Over the period, only the proportion of students who are capable of speaking German only stayed static, in comparison with a rise of another language speakers in this university to 20%.

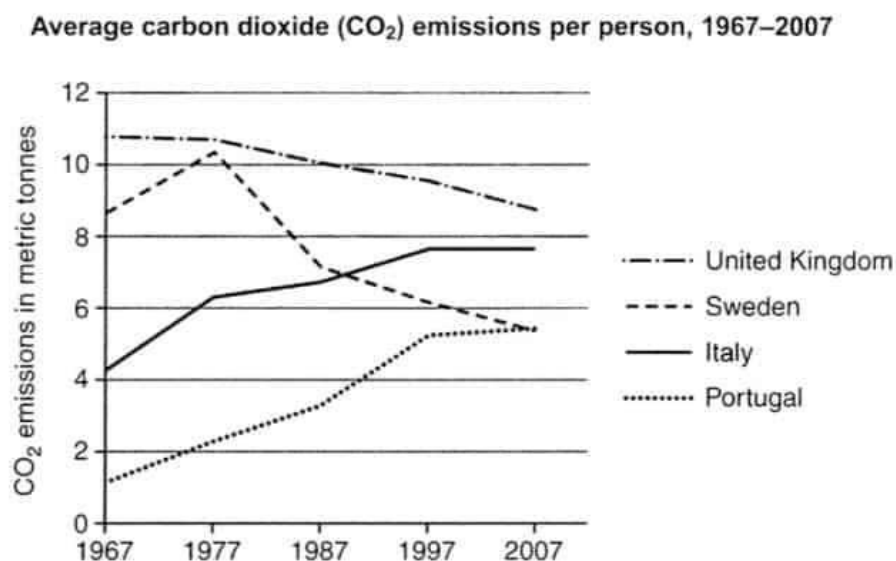
Cam 11 Test 3

You should spend about 20 minutes on this task.

The graph below shows the average carbon dioxide (CO₂) emissions per person in the United Kingdom, Sweden, Italy and Portugal between 1967 and 2007.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The graph shows how much carbon dioxide (CO₂) emitted by each people in 4 countries from 1967 to 2000. Overall, while people in United Kingdom and Sweden released less emission, people in Italy and Portugal releases more CO₂. British people were responsible for the largest amount of CO₂ produced all the time.

In 1967, each person in the UK produced about 11 tonnes of CO2 emission on average, followed by 8 tonnes in Sweden. In the same year, the amounts of CO2 released by each Italian and Portuguese were 4 and under 2 tonnes, respectively.

In the next 40 years, the average amount of CO2 emission in the UK gradually fell to just over 8 tonnes. After an 1 tonne increase in the first ten years, the average amount of CO2 discharged by each person in Sweden went down to under 6 tonnes in 2007. In contrast, there was a rise in the emission in Italy and Portugal, with 8 tonnes of CO2 per head being produced in Italy in 2007 and the similar amount of CO2 to Sweden being released by each Portuguese in this year.

Cam 11 Test 4

You should spend about 20 minutes on this task.

The table below shows the numbers of visitors to Ashdown Museum during the year before and the year after it was refurbished. The charts show the result of surveys asking visitors who satisfied they were with their visit, during the same two periods.

Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparison where relevant.

Write at least 150 words.

Total number of visitors to Ashdown Museum	
During the year before refurbishment:	74,000
During the year after refurbishment:	92,000



Sample answer

The charts and the table show how the refurbishment of Ashdown Museum affects the number of visitors and their satisfaction level.

Regarding to the total number of visitors, thanks to the refurbishment, the museum attracted more visitors. To be specific, this number climbed from 74,000 to 92,000 visits.

The refurbishment also raised the level of visitors' satisfaction. In terms of the positive responses from visitors, only 15% of them were very satisfied, and 30% being satisfied with the museum before refurbishment. Then, the percentage of visitors describe the refurbished museum as very satisfied significantly increased to 35% and the figure for satisfied visitors is the largest percentage with 40% of them. In contrast, a half of visitors felt dissatisfied and very dissatisfied with Ashdown Museum before it was refurbished. However, after refurbishment, the percentage of visitor with low and very low satisfaction only accounted for smaller percentage, with 15% and 5%.

CAM 12

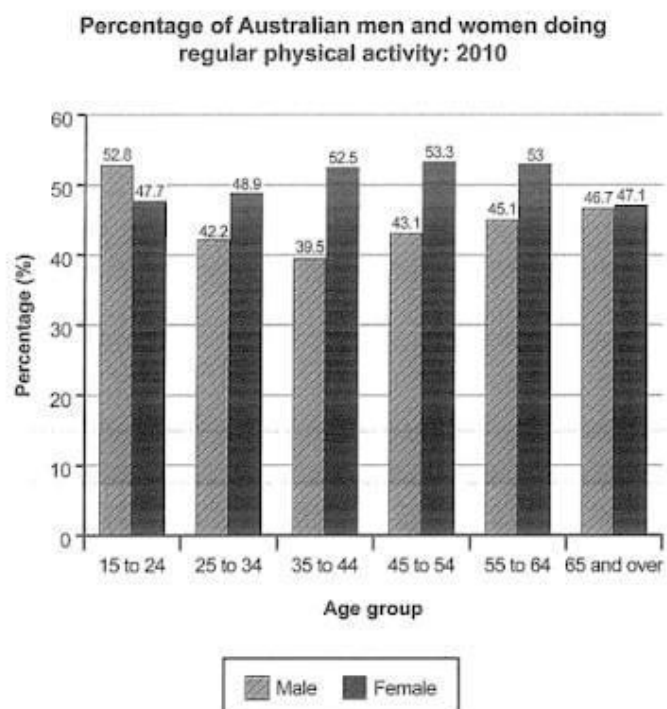
Cam 12 Test 5

You should spend about 20 minutes on this task.

The bar chart below shows the percentage of Australian men and women in different age groups who did regular physical activity in 2010.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The chart compares the participation of Australian men and women in various age groups in regular physical activity in 2010. It can be seen that more female did physical activity and male, and older women participated more frequently in physical activity.

Cam 12 Test 6

You should spend about 20 minutes on this task.

The maps below show the centre of a small town called Islip as it is now, and plans for its development.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample answer

The maps show how the centre of small town named Islip will change after a development plan. Overall, the town centre will look completely different with many new changes in infrastructure.

The current town centre is close to the countryside, which is to the north. There is a main road on east-west direction crosses the town, with 2 short lanes heading to the south side of the town. The lane in the west, leading to the housing area, curves a little in front of a school while the eastern one links main road with a park. There are two ranges of shops being along the side of the main road.

If developed, the town will be covered by a cycle of dual carriageway while the main road is planned to be restricted to pedestrian traffic only. Also, the plan shows that the northern row of shops will be reconstructed to a bus station, a shopping centre and a car park from west to east respectively while another one will remain unchanged. The school and park will remain as they are now exist; in contrast, 2 new residential areas will be built on the right of the car park and on the left of the park.

Cam 12 Test 7

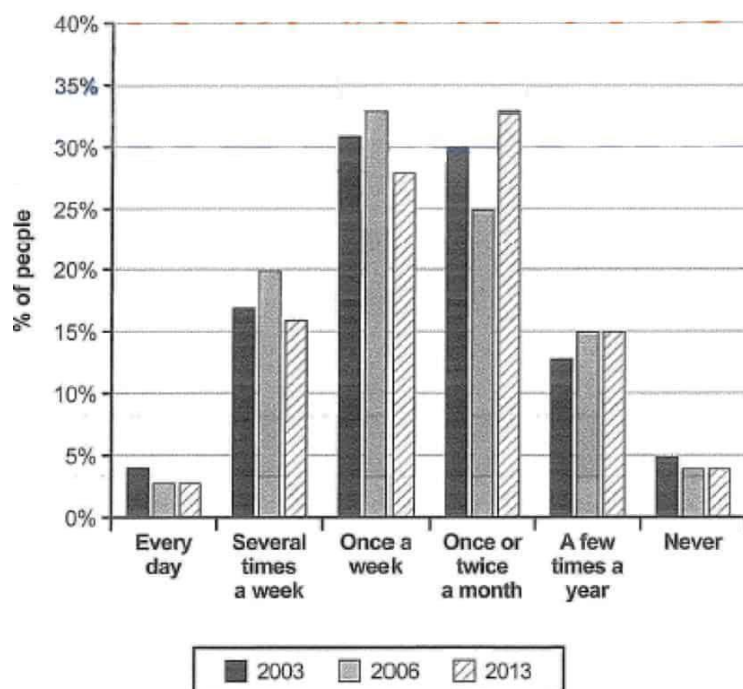
You should spend about 20 minutes on this task.

The chart below shows how frequently people in the USA ate in fast food restaurants between 2003 and 2013.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.

Frequency of eating at fast food restaurants among people in the USA (2003 -2013)



Sample

The bar chart compares how many times American people ate in fast food restaurant from 2003 to 2013. Overall, most people in the USA had meals at fast food restaurant once a week or once or twice a month, and the eating habits of American people did not change over the 10-year period.

In 2003, over 30% of American people ate in fast food once a week or once or twice a month, accounted for the highest proportions. In the next 10 years, the proportion of those in the once a week group increased slightly then dropped to around 25% while the opposite trends were true for those eating out in fast food restaurants. In 2013, the proportion of people eating at those sites once or twice a month was the highest, with 33% of American having this habit.

In contrast, around 15% of American ate several times a week or a few times a year while the figures for daily eaters or those who did not eat in those restaurants were about 5% in 2003. These frequencies did not change much change significantly during the period of 10 years.

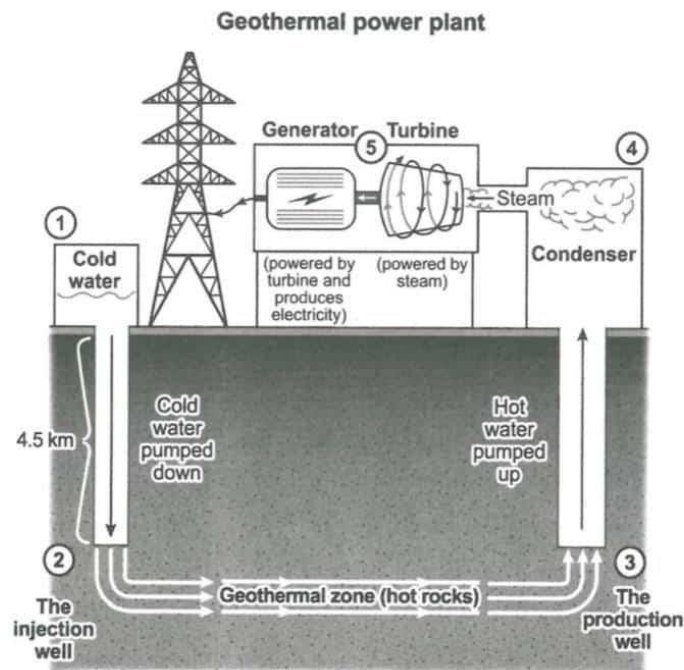
Cam 12 Test 8

You should spend about 20 minutes on this task.

The diagram below shows how geothermal energy is used to produce electricity.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



Sample Answer

The process shows the process of generating electricity by using geothermal energy. It is clear that there are a total of 5 steps to produce electricity with 2 main stages, including treating water underground and making electricity in the power plant.

The process begins when cold water from a tank is pumped down 4.5 km underground to the injection well. In the next step, the water is injected into geothermal zone where it is heated with hot rocks. Once the water has been already heated up, it goes to the production well, then being pumped up to the condenser for the next stage.

In the power plant above ground, the heated water is transformed into steam in the condenser, then the steam flows into the turbine. When the turbine is rotated by the steam, it activates the generator to generate electricity which is transmitted to power poles.

CAM 13

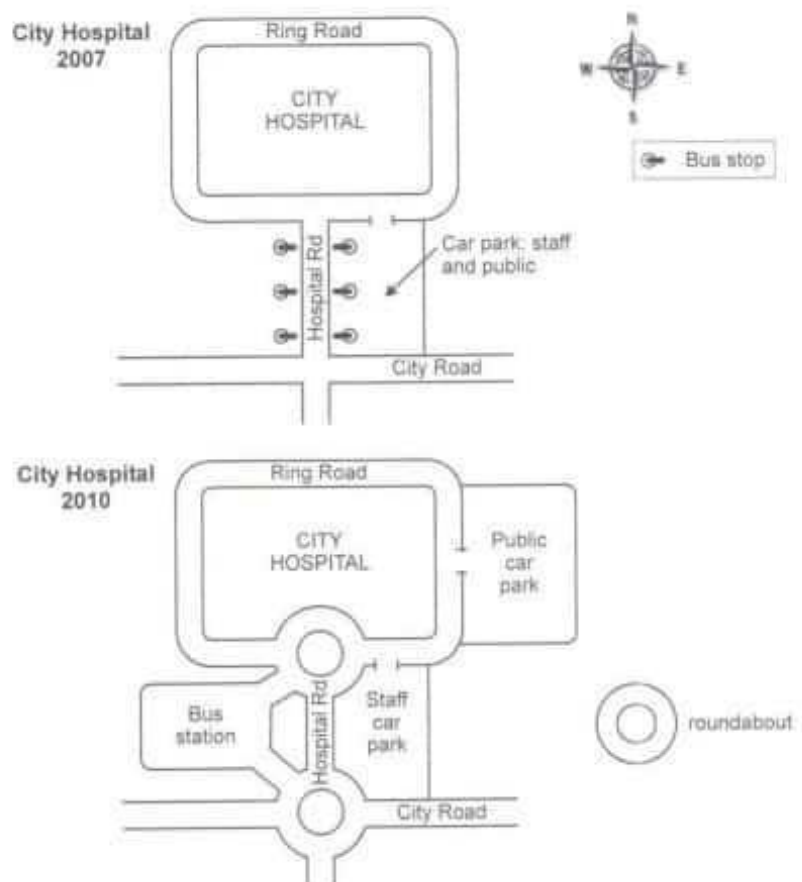
Test 1:

You should spend about 20 minutes on this task

The two maps below show road access to a city hospital in 2007 and in 2010.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



The maps show how the road that links the city and the hospital changed from 2007 to 2010. Overall, the improvements of the road are related to the road system and the transportation facilities.

The city hospital was connected to the city road by the hospital road and a surrounding road called Ring Road. In 2010, the 2 crosses between Hospital Road and 2 other roads was upgraded to 2 roundabouts to support the move of buses and cars to enter the hospital.

When it comes to facilities, visitors accessed to the hospital via 6 bus stops alongside the Hospital Road. Then, the bus stops were removed, and visitors can use the new bus station in the west of the road and connected to the 2 roundabouts. In 2007, staff and visitors' car could be parked at the car park in front of the Hospital. After 3 years, this car park was staff-only while visitors had to drive to Ring Road and enter the car park for public at the East of the hospital.

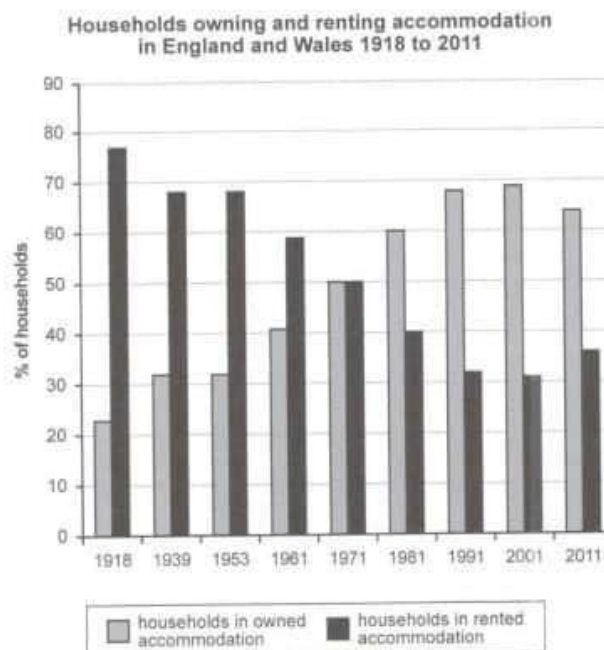
Test 2:

You should spend about 20 minutes on this task

The chart below shows the percentage of households in owned and rented accommodation in England and Wales between 1918 and 2011.

Summarises the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



The chart compares the percentage of home owning and renting of British and Welsh people from 1918 to 2011. Overall, homeownership was more popular, and people in these countries preferred to own than rent accommodation in recent years.

In 1918, nearly 80% of British and Welsh lived in rented houses, in comparison with just over 20% of people who owned houses. In the following years, the percentage of property owner decreased gradually, but it still by far higher than the homeownership rate which also went up. By 1971, the percentage of household living in their accommodation were similar to the percentage of those who rented house.

From 1971, most of British and Welsh people lived in owned house, and the rate of homeownership were by far higher than that of household in rented accommodation. From then onwards, the percentage of accommodation owners rapidly increased then slightly fell to just over 60% in 2011. Meanwhile, the percentage of household who rented accommodation went down and recovered relatively to nearly 40%.

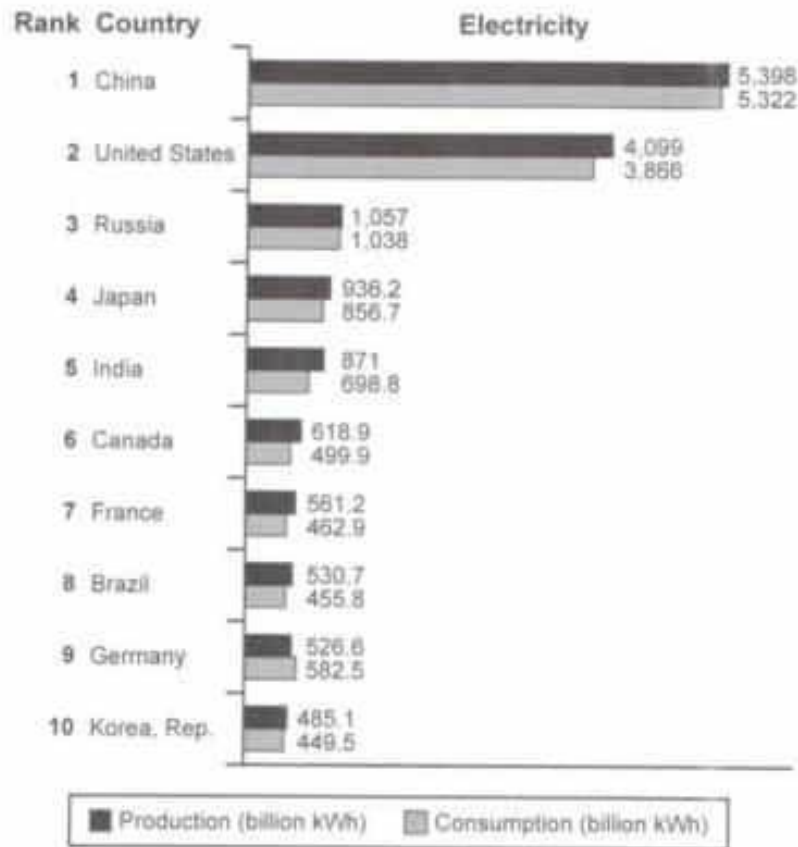
Test 3

You should spend about 20 minutes on this task

The bar chart below shows the top ten countries for the production and consumption of electricity in 2014.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



The bar chart compares the amount of electricity produced and consumed in the top ten countries in 2014. Overall, electricity was produced enough for consumption in each country, and China and the US were the leading producers and consumers of electricity in the world.

The biggest producer and consumer of electricity, China, produced and consumed around 5400 billion kWh of electricity in 2014. With a production and consumption of around 4000, the US was the second largest producer and consumer globally. The amount of electricity produced and consumed in these 2 countries were by far higher than the rest of the world.

The production and consumption of Russia was relatively the same at just over 1000, and this number was slightly higher than that of Japan and India. All other countries generated and used around 500 in 2014. However, Germany was the only that used more electricity than they made, and Korea Republic was the smallest producer and consumer of electricity among these top 10 countries.

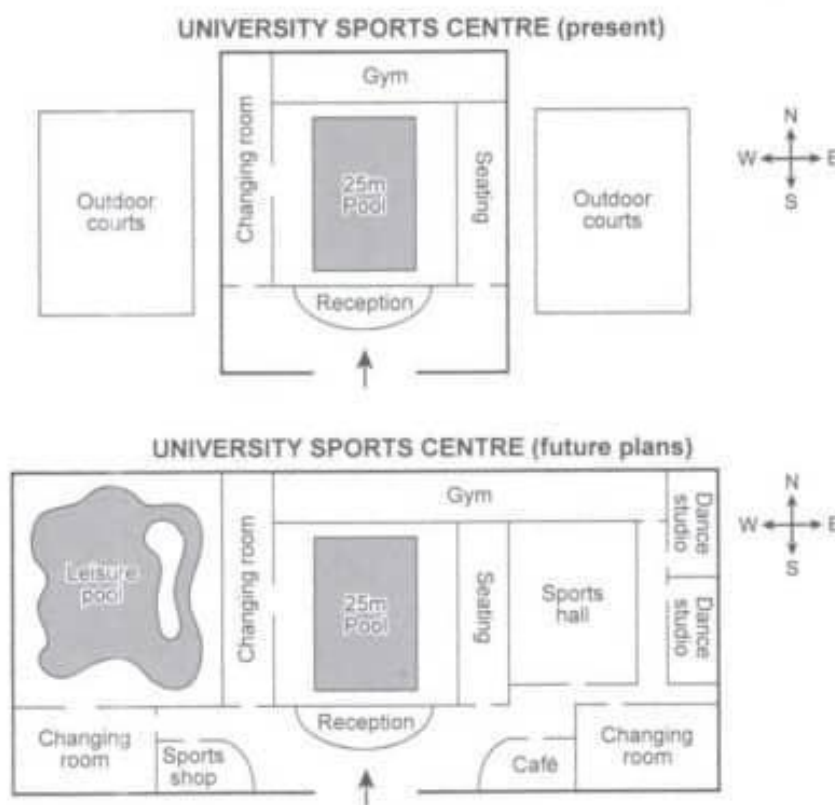
Test 4:

You should spend about 20 minutes on this task

The plan below show the layout of a university's sports centre now, and how it will look after redevelopment.

Summaries the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.

Write at least 150 words.



SAMPLE ANSWER

The plans show how the current layout of the sports centre of a university changes to the new layout. Overall, the main change for the layouts involves additions of new areas for new sports, and there will be an improved entrance.

Now, students can go swimming at the centre with a 25-meter pool, and they can use changing room or take a seat to watch the game. After redevelopment, 2 outdoor courts in the west and east of the old centre will be replaced respectively with a sport hall or a new pool where students can use for leisure time. They can also change in 2 locker rooms in each area. In the future, students can take dance

classes at 2 new studios which are next to the sporting hall. Otherwise, they can do gym at a gymnasium which will be doubled in size.

At present, students can go into the centre through reception. On the future layout, they can also walk straight into sport hall and leisure pool without go through reception, or they can stop at a sporting shop or a cafe, right at 2 sides of the entrance.

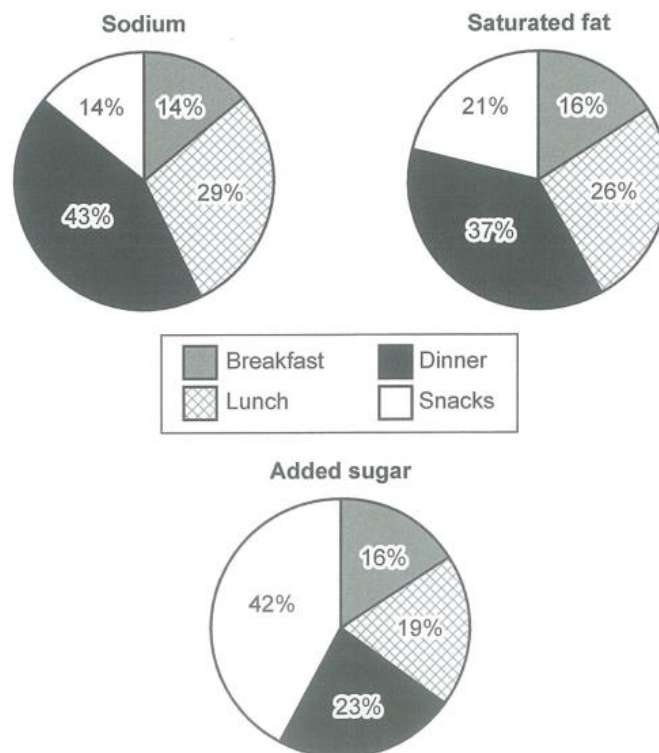
CAM 14

Test 1

The charts below show the average percentages in typical meals of three types of nutrients, all of which may be unhealthy if eaten too much. Summarise the information

and
main
make
where

Average percentages of sodium, saturated fats and added sugars in typical meals consumed in the USA



by selecting
reporting the
features, and
comparisons
relevant.

The chart compares the average percentages of 3 unhealthy nutrients, including sodium, saturated fat and added sugar, in 4 typical meals consumed by American people. Overall, dinner and snacks are unhealthiest meals while breakfast is the healthiest meal.

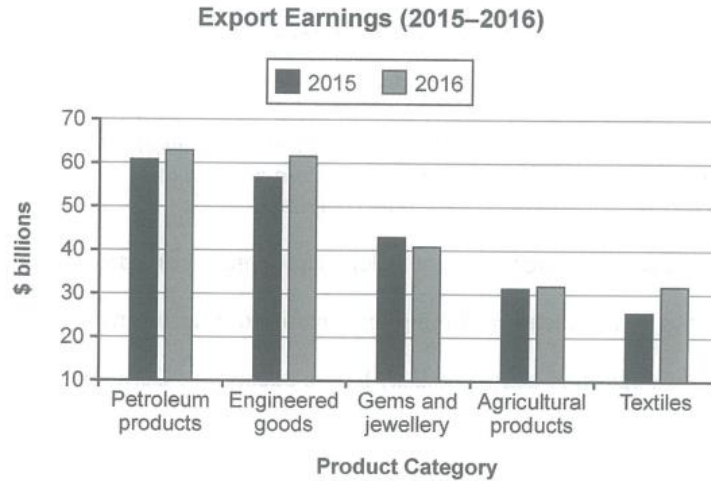
The levels of sodium and saturated fat in dinner are highest, with 43% of sodium and 37% of saturated fat consumed. The major source of added sugar in typical American diet is snacks when they are associated for 42% of added sugar that American people are eating.

American breakfast is much healthier than those 2 meals as it provides the lowest percentage of 3 types of nutrients, with just around 16% of each. Lunch is less healthy than breakfast, but it is still healthier than snacks and dinner. The percentages of 3 types of nutrients are much higher than that of breakfast but much lower than the data of snack and dinner.

(150 words)

Test 2

The chart below shows the value of one country's exports in various categories during 2015 and 2016. The table shows the percentage change in each category of exports in 2016 compared with 2015.



Percentage change in values (2015–2016)	
Petroleum products	↑ 3%
Engineered goods	↑ 8.5%
Gems and jewellery	↓ 5.18%
Agricultural products	↑ 0.81%
Textiles	↑ 15.24%

The chart and the table show changes of the exports of five categories in one country between 2015 and 2016. Overall, there was an upward trend in the exports of this country, and petroleum products and engineered goods were the major exports among five categories.

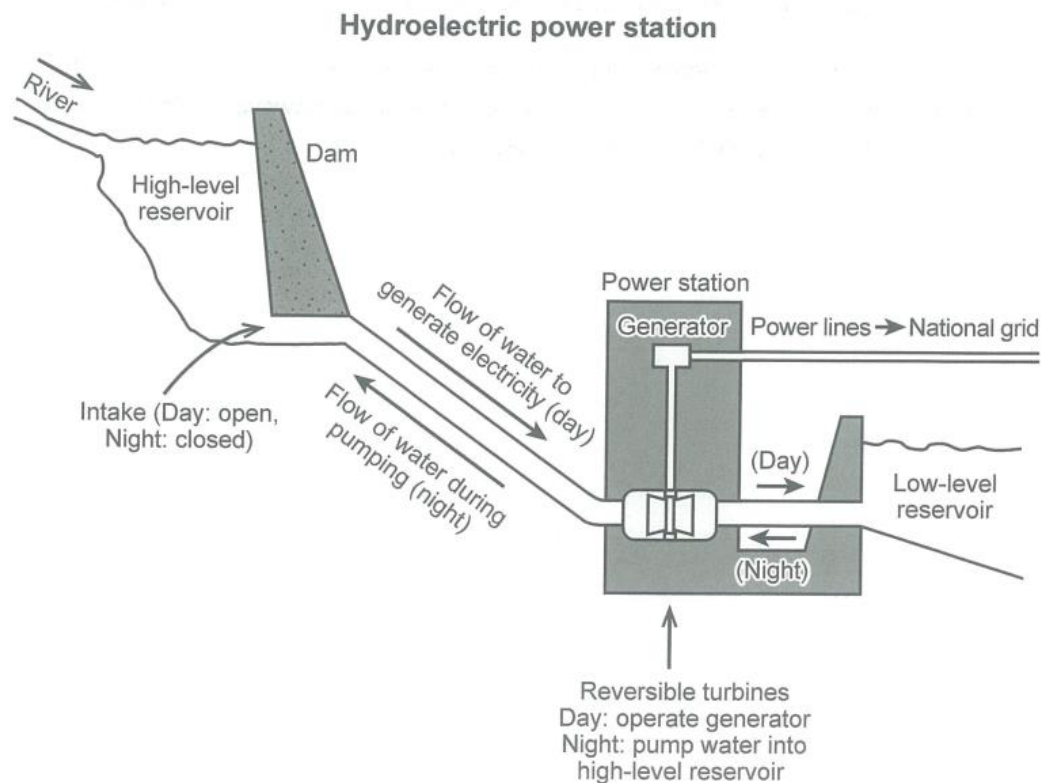
In 2015, the export of petroleum products was highest, followed by engineered goods, with just above 60 billions dollars and 58 billions dollars respectively. In 2016, the exports of both categories increased moderately and had the same value.

The export of gems and jewellery was by far lower than the exports of petroleum products and engineered goods, but it was higher than the exports of agricultural products. While the export of gems and jewellery decreased by 5.15%, the figure for agricultural export was nearly unchanged. Of all five categories, the export of textiles was the lowest at around 25 \$ billion, but it saw the most significant growth of 15.24% over a year.

(159)

Test 3

The diagram below shows how electricity is generated in a hydroelectric power station. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



The diagram shows how water is used to generate electricity in a hydroelectric power station. Overall, the use of water is different between the day time and the night time.

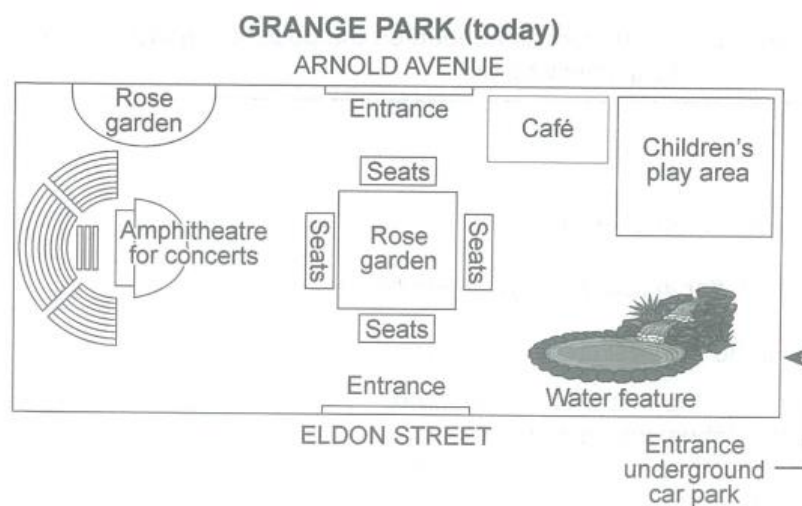
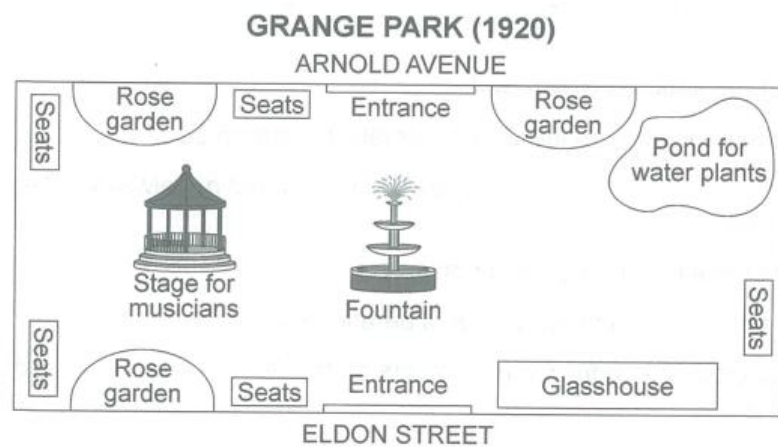
Water from river is blocked by a dam and stored in a high-level reservoir. At the bottom of the dam, the intake is opened during the day time while being closed at night.

In the day time, once the intake is opened, water flows into a tunnel to go down to the power station, then through turbines to generate electricity. The force of falling water makes the turbines spinning, activating the generator while water keeps going to a lower level reservoir. Then, electricity generated is transmitted to the national grid via power lines.

In the night time, water from the lower reservoir flows back to turbines. As turbines are reversible, water is pumped into the higher reservoir through the same tunnel that water flows in the day time.

Test 4

The plans below show a public park when it first opened in 1920 and the same park today. Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



The plans show differences of public park between 1920 and now. Overall, there is a replacement of most of

show a 1920 is a of

structures and a rearrangement of gardens and seats in the park.

In 1920, visitors entered the park via 2 entrances on Arnold avenue and Eldon street. Nowadays, there are no changes for 2 main entrances, but there is a new entrance for an underground car park.

In the middle of the park there were a fountain which then was demolished, and there was a stage for musicians with 2 rose gardens and several seats surrounding on the right side. The stage was replaced with an amphitheater for concerts while 1 rose garden and seats was rearranged to the middle of the park.

On the left side, a glasshouse was built alongside Eldon street, but now it was replaced with water feature. A rose garden and a pond for water plants next to Arnold avenue were converted into a cafe and a children's play area.

CÁC KHÓA HỌC TẠI IELTS DUC THANG BUI

ielts Online Class

ĐÂY CHÍNH LÀ KHÓA HỌC DÀNH CHO BẠN NẾU:

- Bạn muốn học IELTS 4 kỹ năng, nghiêm túc, bài bản từ dễ đến khó với lộ trình cá nhân hóa
- Bạn quá bận với việc bị giới hạn về địa lý và thời gian nên không theo được các khóa học trực tiếp
- Bạn phát chán các chương trình học online chỉ-có-bạn-và-đồng-video
- Bạn không tin được các lớp học online hàng trăm học viên cứ ào ào mạnh ai người nấy học

ielts Online Writing Collection

HỌC IELTS WRITING MÀ KHÔNG CÓ NGƯỜI CHỮA BÀI THÌ KHÔNG THỂ LÊN ĐIỂM

Tôi sẽ giúp bạn lên điểm writing bằng:

- Lộ trình học cá nhân hóa
- Online chữa bài 1:1 trực tiếp cùng giáo viên
- Chữa bài chi tiết kèm đáp án band 8+
- Có bài giảng lý thuyết từ cơ bản tới nâng cao
- Tặng bộ đề dự đoán chuẩn

ielts Ha Noi

LỚP MẦM

Lớp Mầm – lớp IELTS được thiết kế với mục tiêu IELTS căn bản với đầu ra 5.0 - 5.5

LỚP CHỒI

Lớp Chồi - lớp IELTS nâng cao được thiết kế với mục tiêu đầu ra IELTS 6.5 trở lên.